

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN
CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN
CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN
MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG
KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008, thay đổi lần thứ 27 ngày 30/05/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)

LPBank

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 1.70/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06 tháng ...7... năm 2023.)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày....tháng....năm 2023 tại:

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

Trụ sở chính: LPB Tower, Số 210 đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84-24) 62 668 668

Fax: (84-24) 62 669 669

Website: <https://lpbank.com.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Địa chỉ: Lầu 2, Tòa nhà Him Lam, Số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-28) 730 98198

Fax: (84-28) 351 46799

Website: <http://www.lvs.com.vn>

Phụ trách công bố thông tin : Phó Tổng Giám đốc

Họ tên : Hoàng Văn Phúc

Số điện thoại : (84-24) 62 668 668

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 30/05/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu : **Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt**
Loại cổ phiếu : **Cổ phiếu phổ thông**
Mệnh giá : **10.000 đồng/cổ phiếu**
Giá chào bán : **10.000 đồng/cổ phiếu**
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán : **500.000.000 cổ phiếu**
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá : **5.000.000.000.000 đồng (Năm nghìn tỷ đồng)**

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH KPMG Việt Nam – Kiểm toán BCTC năm 2021, 2022

Địa chỉ: Tầng 46 Tòa nhà Keangnam Landmark 72, Khu E6, Đường Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 39 461 600

Fax: (84-24) 39 461 601

Website: <https://kpmg.com.vn>

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam – Kiểm toán Báo cáo sử dụng vốn

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 71 050 000

Website: <https://www2.deloitte.com/vn/en.html>

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt

Địa chỉ: Lầu 2, Tòa nhà Him Lam, Số 234 Ngõ Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-28) 73 098 198

Fax: (84-28) 35 146 799

Website: www.lvs.com.vn



MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
1.	Tổ chức phát hành.....	7
2.	Tổ chức tư vấn.....	7
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	8
1.	Rủi ro về kinh tế.....	8
2.	Rủi ro về luật pháp.....	10
3.	Rủi ro đặc thù.....	11
4.	Rủi ro về đợt chào bán.....	19
5.	Rủi ro pha loãng.....	20
6.	Rủi ro quản trị công ty.....	21
7.	Rủi ro khác.....	22
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	23
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	23
1.	Thông tin chung về Tổ chức phát hành.....	24
2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành.....	26
3.	Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành.....	31
4.	Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành.....	34
4.1.	Đại hội đồng cổ đông.....	34
4.2.	Hội đồng Quản trị.....	36
4.3.	Ban Kiểm soát.....	38
4.4.	Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.....	39
4.5.	Các Khối/Trung tâm/Văn phòng/Chi nhánh.....	41
5.	Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	44
6.	Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành.....	44
7.	Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác.....	46
8.	Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	46
9.	Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	51
10.	Hoạt động kinh doanh.....	51
10.1.	Đặc điểm hoạt động kinh doanh.....	51
10.2.	Tài sản.....	72
10.3.	Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn.....	77
10.4.	Thị trường hoạt động.....	80
10.5.	Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh.....	91

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

10.6. Chiến lược kinh doanh	94
11. Chính sách đối với người lao động.....	97
12. Chính sách cổ tức	99
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất.....	99
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành.....	102
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	107
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	107
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	107
1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	107
1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của LPBank	107
1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành....	112
2. Tình hình tài chính.....	113
2.1. Các chỉ tiêu cơ bản	113
2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	118
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành	119
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	120
4.1. Kế hoạch.....	120
4.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	120
4.3. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	120
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG	124
1. Thông tin về cổ đông sáng lập.....	124
2. Thông tin về cổ đông lớn.....	124
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	126
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	171
1. Loại cổ phiếu	171
2. Mệnh giá cổ phiếu	171
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán.....	171
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá.....	171
5. Giá chào bán dự kiến	171
6. Phương pháp tính giá.....	171
7. Phương thức phân phối.....	171
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	173 <i>M</i>

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu.....	174
10. Phương thức thực hiện quyền (trường hợp chào bán cổ phiếu ưu đãi)	175
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu.....	175
12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	175
13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành... 175	
14. Hủy bỏ đợt chào bán.....	175
15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	176
16. Các loại thuế có liên quan.....	176
17. Thông tin về các cam kết.....	177
18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt.....	178
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	178
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỔ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	181
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	182
1. Tổ chức tư vấn.....	182
2. Tổ chức kiểm toán	183
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....	183
XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TỔ CHỨC TƯ VẤN	184
XIII. PHỤ LỤC	185

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn năm 2012-2022 (%).....	9
Biểu đồ 2: Cơ cấu tổ chức LPBank	33
Biểu đồ 3: Cơ cấu bộ máy quản lý của LPBank.....	34
Biểu đồ 4: Doanh số, số lượng giao dịch chuyển tiền đi trong nước	66
Biểu đồ 5: Tổng tài sản của các ngân hàng tại thời điểm 31/12/2022.....	90
Biểu đồ 6: Quy mô vốn chủ sở hữu của các ngân hàng tại thời điểm 31/12/2022.....	90

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của LPBank.....	44
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/05/2023.....	46
Bảng 3: Danh sách trái phiếu phát hành ra công chúng và phát hành riêng lẻ đang lưu hành .	47
Bảng 4: Hoạt động kinh doanh của LPBank giai đoạn 2021 đến Quý I/ 2023 theo sản phẩm dịch vụ	56
Bảng 5: Cơ cấu và tỷ trọng nguồn vốn huy động.....	57
Bảng 6: Cơ cấu tiền gửi của khách hàng	59
Bảng 7: Tiền gửi của khách hàng theo loại tiền tệ	60
Bảng 8: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn.....	60
Bảng 9: Dư nợ cho vay khách hàng theo ngành nghề kinh tế	61
Bảng 10: Phân loại nợ cho vay khách hàng theo chất lượng.....	63
Bảng 11: Số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	64
Bảng 12: Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	64
Bảng 13: Hoạt động kinh doanh ngoại hối.....	65
Bảng 14: Kết quả hoạt động thanh toán giai đoạn năm 2021-2022, Quý I/2023	67
Bảng 15: Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán	69
Bảng 16: Chi tiết tài sản cố định hữu hình	73
Bảng 17: Chi tiết tài sản cố định vô hình	73
Bảng 18: Tình hình quản lý và sử dụng đất đai.....	74 <i>Qm</i>

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

Bảng 19: Danh sách các chi nhánh và số lượng phòng giao dịch phụ thuộc của từng chi nhánh tại thời điểm 31/03/2023.....	81
Bảng 20: Các loại dịch vụ của LPBank.....	85
Bảng 21: Một số chỉ tiêu tài chính của các ngân hàng niêm yết – đăng ký giao dịch.....	89
Bảng 22: Phân loại lao động của LPBank.....	97
Bảng 23: Tỷ lệ chi trả cổ tức qua các năm.....	99
Bảng 24: Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất tại thời điểm 31/03/2023.....	102
Bảng 25: Thông tin về các trái phiếu chưa đáo hạn.....	103
Bảng 26: Cam kết ngoại bảng tại ngày 31/03/2023.....	106
Bảng 27: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh.....	107
Bảng 28: Cơ cấu lãi thuần.....	109
Bảng 29: Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng.....	111
Bảng 30: Cơ cấu chi phí hoạt động.....	111
Bảng 31: Báo cáo vốn chủ sở hữu.....	114
Bảng 32: Các khoản phải thu và phải trả khác.....	117
Bảng 33: Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.....	117
Bảng 34: Tình hình trích lập các quỹ.....	118
Bảng 35: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	118
Bảng 36: Danh sách Hội đồng quản trị.....	126
Bảng 37: Danh sách Thành viên BKS.....	140
Bảng 38: Danh sách Ban TGD.....	147

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

Ông: Nguyễn Đức Thụy Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông: Hồ Nam Tiến Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

Bà: Nguyễn Thị Gấm Chức vụ: Kế toán trưởng, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Tài Chính


Bà: Nguyễn Ánh Vân Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Nguồn vốn

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Bích Hồng – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty cổ phần Chứng khoán Liên Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 01/2023/HĐTV-LVS-LPB ngày 12/05/2023 với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt cung cấp. 

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Các Cổ Đông/Nhà Đầu Tư cần nhắc kỹ lưỡng các vấn đề nêu dưới đây và những thông tin khác được cung cấp trong Bản cáo bạch này trước khi mua Cổ phiếu.

Việc một hoặc nhiều sự kiện, rủi ro nêu dưới đây xảy ra có thể gây ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh, tài chính hoặc kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, và có thể gây ảnh hưởng đến giá cổ phiếu và/hoặc mức cổ tức dự kiến của Tổ Chức Phát Hành. Những sự kiện khác và những rủi ro khác mà Tổ Chức Phát Hành hiện chưa biết đến hoặc cho là không quan trọng và không được trình bày trong Bản cáo bạch cũng có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư của Các Cổ Đông/Nhà Đầu Tư.

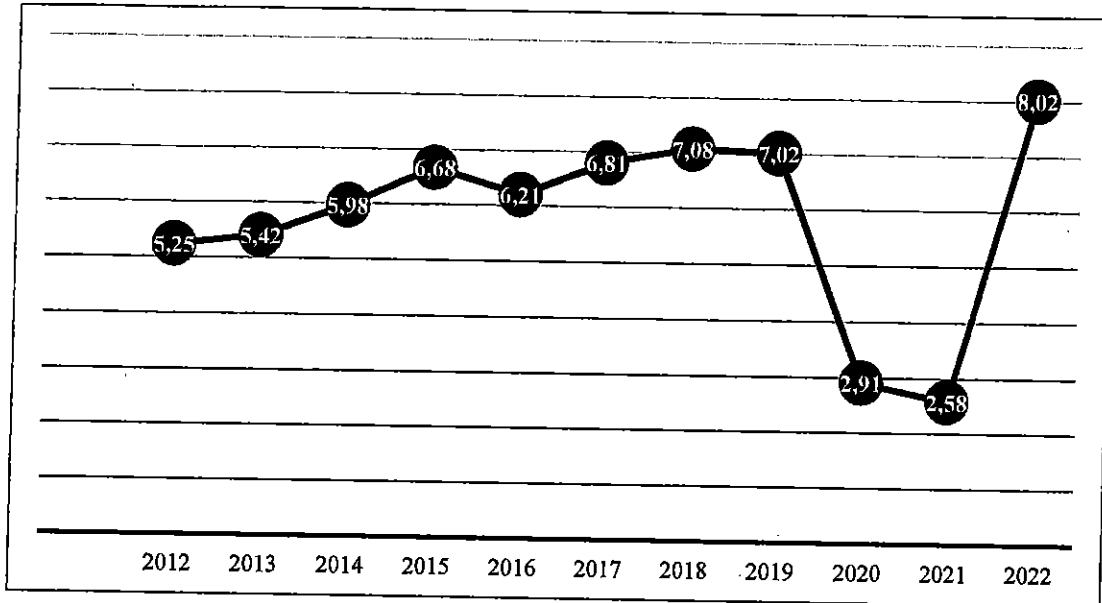
1. Rủi ro về kinh tế

Năm 2022, kinh tế thế giới phải đối mặt với nhiều biến động lớn, những thay đổi về kinh tế, chính trị đã tác động đến triển vọng kinh tế toàn cầu. (1) Đại dịch Covid-19 tiếp tục gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều quốc gia trên thế giới, đặc biệt là nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới Trung Quốc. (2) Chiến tranh Nga – Ucraina và hàng loạt các biện pháp trừng phạt kinh tế đã gây ra “một cú sốc lớn” cho nền kinh tế thế giới, làm rối loạn thị trường tài chính, khiến giá năng lượng, lương thực tăng cao. (3) Lạm phát gia tăng nhanh trên quy mô toàn cầu. Theo Cục thống kê lao động Mỹ lạm phát tháng 12/2022 tăng 6,5%/năm so với cùng kỳ năm 2021, cao nhất trong hơn 40 năm và lạm phát của các nền kinh tế chủ chốt Châu Âu (theo Cơ quan thống kê Liên minh Châu Âu) tháng 12/2022 đạt 9,2%, cao nhất trong hơn 25 năm. (4) Để kiềm chế lạm phát, NHTW các nước liên tục tăng lãi suất. Tại Mỹ, tính đến tháng 05/2023 FED đã 10 lần tăng lãi suất cơ bản từ 0,25%/năm lên 5,25%/năm. Tại Châu Âu, Ngân hàng TW Châu Âu (ECB), cũng 7 lần tăng lãi suất cơ bản từ 0%/năm lên 3,25%/năm chỉ từ tháng 7/2022 đến tháng 05/2023. (5) Tăng trưởng GDP toàn cầu giảm mạnh. Theo báo cáo vào tháng 01/2023 của quỹ tiền tệ thế giới – IMF, tăng trưởng kinh tế thế giới dự báo chỉ đạt 3,4% năm 2022, năm 2023 dự báo là 2,9%.

Kinh tế Việt Nam cũng không nằm ngoài những khó khăn chung của kinh tế Thế giới, tuy nhiên với các chính sách linh hoạt và kịp thời, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 43/QH15/2022, đồng thời triển khai tích cực, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp các Nghị quyết của Chính phủ như Nghị quyết 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP, Nghị quyết 11-NQ/CP về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội ... Nhờ đó, từ Quý IV năm 2021 và cả năm 2022 nền kinh tế nước ta phục hồi mạnh mẽ, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát năm 2022 tăng 3,15% so với năm 2021, ở mức thấp so với thế giới và đạt mục tiêu do Quốc hội đề ra (nhỏ hơn 4%); vốn thực hiện của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) năm 2022 ước đạt gần 22,4 tỷ USD tăng 13,5% so với năm 2021, cao nhất trong vòng 5 năm qua; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2022 đạt mức 732,5 tỷ USD, trong đó xuất siêu 11,20 tỷ USD, các cân đối lớn được đảm bảo. Môi trường đầu tư kinh doanh cải thiện góp phần tích cực cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Theo Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2022 tăng 8,02% so với năm 2021, tương đương 409 tỷ USD, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2012-2022. Ngoài mục tiêu

tăng trưởng kinh tế, còn 13/15 chỉ tiêu kinh tế - xã hội khác của năm 2022 cũng đạt và vượt mục tiêu đề ra. Việt Nam là nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng GDP thuộc Top đầu ở khu vực Đông Nam Á trong năm 2022.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn năm 2012-2022 (%)



Nguồn: Tổng cục thống kê

Mặc dù, các chính sách của Chính phủ đang phát huy hiệu quả, nền kinh tế Việt Nam đang phục hồi nhanh chóng và rất ấn tượng, nhưng theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) cảnh báo, tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong năm 2023 sẽ chịu ảnh hưởng nặng nề hơn so với dự báo trước đó. Kinh tế Việt Nam cũng không phải ngoại lệ và vẫn đang phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, nhất là khi tình hình thế giới biến động nhanh, phức tạp, khó lường, vượt khỏi khả năng dự báo. Trong năm 2023, một số rủi ro tiếp tục có khả năng gây ảnh hưởng đến tăng trưởng và ổn định kinh tế Việt Nam bao gồm:

Các rủi ro khách quan:

(i) Lạm phát cao ở Mỹ và châu Âu, giảm tốc kinh tế tại Trung Quốc có thể sẽ gây thiệt hại cho nhiều quốc gia và khu vực Ngân hàng TW Hoa kỳ (FED) đã tăng lãi suất cơ bản lên 5,25%; Ngân hàng TW Châu Âu (ECB) cũng có kế hoạch điều hành lãi suất cơ bản để mục tiêu lạm phát trung hạn 2%. Tình hình lạm phát cao của châu Âu và Mỹ ... sẽ không thể được giải quyết trong ngắn hạn, chính sách tài chính tiền tệ thắt chặt của FED, ECB ảnh hưởng rất lớn, áp lực làm tăng nguy cơ mất giá các đồng tiền khác trên thế giới trong đó có đồng tiền Việt Nam. Rủi ro lạm phát, áp lực tăng lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước và biến động tỷ giá hối đoái sẽ ảnh hưởng xuất nhập khẩu, trả nợ vay nước ngoài và FDI của Việt Nam.

(ii) Tỷ giá USD/VND tăng cao nhất trong vòng 03 năm trở lại đây. Tỷ giá và thị trường ngoại tệ chịu áp lực lớn trước những biến động mạnh trên thị trường quốc tế, cân đối cung - cầu ngoại tệ rất khó khăn, buộc Ngân hàng Nhà nước phải thực hiện các phương thức mua bán can thiệp

BẢN CÁO BÁO CHÁO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

thị trường, điều chỉnh tỷ giá và điều chỉnh biên độ tỷ giá giao ngay USD/VND từ mức +3% lên +5%, do đó tỷ giá USD/VND cuối năm 2022 dần được hạ nhiệt và bình ổn trở lại.

(iii) Với những áp lực lớn trên thị trường tiền tệ thế giới, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã 02 lần tăng lãi suất cơ bản từ 4% lên 6% trong năm 2022 và 02 lần giảm lãi suất cơ bản xuống 5% vào tháng 4/2023 và tháng 5/2023. Tùy vào tình hình thực tế, Ngân hàng Nhà nước có thể tiếp tục điều chỉnh lãi suất cơ bản và lãi suất điều hành trong năm 2023. Các rủi ro khách quan này sẽ ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng kinh tế, cung tiền và lợi nhuận ngành ngân hàng năm 2023.

Các rủi ro nội tại nền kinh tế:

(i) Thu ngân sách vượt dự toán và lần đầu không thâm hụt ngân sách quốc gia trong nhiều năm nhưng các khoản gia tăng của thu ngân sách này đến từ nhiều khoản thu không bền vững. Thu ngân sách Nhà nước năm 2022 đạt 1.803,06 nghìn tỷ đồng, đạt 127,8% dự toán năm và tăng 38,25% so với năm 2021. Việc gia tăng này đến từ nhiều khoản thu thiếu bền vững (*các khoản thu này có nguồn gốc từ cuối năm 2021 và đầu năm 2022, dự báo sẽ khó khăn hơn trong năm 2023*) như thuế thu nhập cá nhân vượt 38,5%; các khoản thu về nhà, đất vượt 54,5%; thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước vượt 14,3% dự toán, thu từ dầu thô tăng 72,5% so với năm trước.

(ii) Trong bối cảnh nền kinh tế cuối năm 2022, đà tăng trưởng chậm lại, tình hình giải ngân vốn đầu tư công không đạt kế hoạch đề ra, theo báo cáo của Bộ Tài chính, ước giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước kết thúc năm ngân sách 2022 (tính đến ngày 31/01/2023) là 539.276,51 tỷ đồng, chỉ đạt 80,63% kế hoạch, và đạt 92,97% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, làm giảm động lực tăng trưởng kinh tế.

(iii) Rủi ro nợ xấu gia tăng. Theo Ngân hàng Nhà nước, tính đến cuối 2022, tỷ lệ nợ xấu nội bảng khoảng 1,92% (từ mức 1,90% cuối năm 2021) và khả năng nợ xấu tiếp tục gia tăng trong năm 2023 khi mặt bằng lãi suất huy động và cho vay đang ở mức khá cao, gây khó khăn cho các cá nhân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp khi huy động vốn để đầu tư sản xuất kinh doanh.

LPBank hoạt động chính trong lĩnh vực tài chính – tiền tệ. Hoạt động kinh doanh của LPBank đã, đang và sẽ chịu ảnh hưởng trước những biến động của nền kinh tế. Khi tình hình kinh tế không ổn định và suy giảm sẽ tác động trực tiếp đến kế hoạch kinh doanh của LPBank khiến nguồn thu có thể suy giảm so với kế hoạch đặt ra. Để hạn chế ảnh hưởng của rủi ro này, LPBank đã chủ động chuẩn bị các phương án hoạt động kinh doanh và phương án tài chính cũng như nguồn lực cần thiết phù hợp theo những kịch bản khác nhau của nền kinh tế.

2. Rủi ro về luật pháp

LPBank hoạt động trong lĩnh vực tài chính tiền tệ, trong đó hoạt động kinh doanh chính là huy động vốn và cho vay nền kinh tế, do đó hoạt động của LPBank chịu sự điều chỉnh trực tiếp và gián tiếp của rất nhiều văn bản pháp luật khác nhau như: Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 (đã được bổ sung, sửa đổi); Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Luật Đất đai số 45/2013/QH13; Luật Nhà ở số 65/2014/QH13; Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13... Ngoài ra, LPBank là công ty đại chúng đã thực hiện

niêm yết chứng khoán trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã cổ phiếu là LPB nên phải chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan khác.

Với đặc thù là một nền kinh tế đang phát triển và đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ nên mặc dù Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh trong lĩnh vực tài chính tiền tệ nhưng có thể đánh giá, hệ thống pháp luật về ngân hàng tại Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để dần đáp ứng các chuẩn mực quốc tế. Do vậy, đây vẫn có thể coi là một trong các rủi ro tiềm tàng đối với các Nhà Đầu Tư liên quan đến những thay đổi của quy định pháp luật từ phía các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Để giảm thiểu những rủi ro do luật pháp mang lại, LPBank luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động ngân hàng và đặt việc tuân thủ lên hàng đầu trong mọi quyết định hoạt động kinh doanh. Đồng thời, Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro của LPBank với chức năng quản lý rủi ro pháp lý trong toàn bộ hoạt động của Ngân hàng thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin pháp lý, tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc về các hoạt động của Ngân hàng nhằm hạn chế những rủi ro pháp lý có thể gặp phải.

3. Rủi ro đặc thù

a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với LPBank.

Rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu trong nghiệp vụ cấp tín dụng. Nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng có thể xuất phát từ sự bất cập trong cơ chế, chính sách của Nhà nước; môi trường pháp lý cho hoạt động tín dụng chưa hoàn thiện; thông tin tín dụng của khách hàng được cung cấp không đầy đủ, trung thực; khách hàng cố tình không trả nợ/chủ ý lừa đảo ngân hàng; sự suy giảm chung của nền kinh tế khu vực hoặc toàn cầu; việc sụt giảm hiệu quả kinh doanh của khách hàng; thiên tai dịch họa hoặc các yếu tố bất khả kháng khác. Tất cả những rủi ro đó có thể ảnh hưởng đến khả năng thu hồi nợ vay của LPBank và đòi hỏi LPBank phải tăng chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.

Để quản lý, kiểm soát rủi ro tín dụng, LPBank triển khai chặt chẽ công tác quản trị rủi ro tín dụng xuyên suốt từ Hội sở đến các Đơn vị kinh doanh (ĐVKD):

- Việc thẩm định, kiểm soát giải ngân, phê duyệt tín dụng được phân cấp thẩm quyền giữa ĐVKD và Hội sở vừa đảm bảo tính chủ động của ĐVKD trong công tác cấp tín dụng vừa đảm bảo tính độc lập, khách quan trong bối cảnh LPBank triển khai tăng cường bán lẻ.
- Rủi ro tín dụng được nhận diện sớm, kiểm soát, xử lý qua các công cụ phân tích dữ liệu hệ thống, kiểm tra trực tiếp bởi 3 tuyến phòng thủ. Theo đó, các bộ phận nghiệp vụ chủ động xác định nguyên nhân, đo lường, đánh giá chi tiết để có các giải pháp giảm thiểu, ngăn ngừa rủi ro phát sinh.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

- Công tác quản trị danh mục giúp kiểm soát đảm bảo tuân thủ các hạn mức tín dụng và các tỷ lệ đảm bảo an toàn, phân tích các thay đổi trên toàn danh mục để dự báo sớm các biến động có thể dẫn đến rủi ro, thực hiện đề xuất thay đổi các chính sách có liên quan.

Chính sách quản lý rủi ro tín dụng đã được LPBank chuẩn hóa, phù hợp theo tập khách hàng, theo từng mảng kinh doanh và luôn được cập nhật liên tục. Tăng trưởng tín dụng theo chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng được NHNN phê duyệt.

Ngoài ra, LPBank thành lập Khối và Phòng, Ban chuyên trách để theo dõi chất lượng tín dụng cũng như nghiên cứu, ban hành các chính sách liên quan đến công tác tín dụng, đảm bảo thẩm quyền phê duyệt tín dụng phù hợp với thực tế hoạt động song song với việc quản trị rủi ro, tuân thủ các quy định của NHNN.

Ngày 22/12/2022, LPBank công bố hoàn thành triển khai Chuẩn mực quản trị rủi ro Basel III và Chuẩn mực kế toán quốc tế IFRS 9, trở thành một trong số ít các Tổ chức tín dụng tại Việt Nam triển khai đồng thời hai chuẩn mực quản trị rủi ro và báo cáo tài chính khắt khe trong lĩnh vực ngân hàng trên toàn thế giới. Việc triển khai Basel III thành công giúp LPBank nâng cao năng lực quản trị rủi ro, tiếp cận theo tiêu chuẩn quốc tế, hiện đại hóa công tác quản lý rủi ro đảm bảo rủi ro tín dụng được nhận diện sớm, kiểm soát, xử lý kịp thời, đồng thời sử dụng các công cụ phân tích dữ liệu hệ thống, kiểm tra trực tiếp để thực hiện thay đổi kịp thời các chính sách có liên quan.

b. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường.

Rủi ro lãi suất là một trong những rủi ro cơ bản, phát sinh khi lãi suất thị trường biến động ảnh hưởng bất lợi và gây tổn thất đối với thu nhập ròng từ lãi, giá trị kinh tế vốn (thuộc Sổ ngân hàng) và giá trị danh mục kinh doanh (thuộc Sổ kinh doanh) của Ngân hàng. Rủi ro lãi suất bao gồm rủi ro lãi suất Sổ ngân hàng và rủi ro lãi suất Sổ kinh doanh. Tài sản và công nợ của Ngân hàng được phân loại theo kỳ định lại lãi suất, thời hạn này có thể sớm hơn thời hạn định giá lại theo hợp đồng hoặc theo ngày đáo hạn và lãi suất thực tế tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Ngày định giá lại tài sản và ngày đáo hạn dự kiến có thể khác nhiều so với ngày quy định trong hợp đồng, đặc biệt với ngày đáo hạn tiền gửi của khách hàng. LPBank thường xuyên cập nhật lãi suất huy động/cho vay phù hợp với diễn biến thị trường, theo định hướng của NHNN đồng thời phù hợp với biên lợi nhuận đặt ra của Ngân hàng. Ngày 22/12/2022, LPBank đã hoàn thành triển khai Chuẩn mực quản trị rủi ro Basel III cho thấy Ngân hàng rất nỗ lực nâng cao quản trị rủi ro nói chung trong đó có rủi ro về lãi suất nói riêng và sẽ tạo khung quản trị rủi ro vững chắc.

Rủi ro ngoại hối là rủi ro do biến động bất lợi của tỷ giá trên thị trường khi ngân hàng có trạng thái ngoại tệ. Để hạn chế rủi ro này, LPBank đã thiết lập hệ thống hạn mức dựa trên hệ thống đánh giá rủi ro nội bộ của LPBank và các quy định của NHNN, bao gồm nhưng không giới hạn

bởi: Hạn mức trạng thái, Hạn mức giao dịch cấp cho một khách hàng, Hạn mức giao dịch viên, Hạn mức cắt lỗ, Hạn mức kỳ hạn,... Trạng thái ngoại tệ được quản lý hàng ngày, đồng thời, chiến lược phòng ngừa rủi ro tỷ giá được LPBank sử dụng linh hoạt thông qua các công cụ phái sinh như giao dịch hoán đổi, giao dịch kỳ hạn... và các công cụ khác nhằm hạn chế tối đa rủi ro ngoại hối, đảm bảo duy trì hạn mức đã thiết lập, phù hợp với khẩu vị rủi ro của LPBank trong từng thời kỳ.


Rủi ro giá cổ phiếu là rủi ro do biến động bất lợi của giá cổ phiếu trên thị trường đối với giá trị của cổ phiếu, giá trị chứng khoán phái sinh trên sổ kinh doanh của ngân hàng.

Rủi ro giá hàng hóa là rủi ro do biến động bất lợi của giá hàng hóa trên thị trường đối với giá trị của sản phẩm phái sinh hàng hóa, giá trị của sản phẩm trong giao dịch giao ngay chịu rủi ro giá hàng hóa của ngân hàng. Hiện nay LPBank không kinh doanh hàng hóa do đó không phát sinh rủi ro giá hàng hóa.

LPBank đã xây dựng và ban hành đầy đủ hệ thống các văn bản chính sách, quy định, quy trình về quản lý rủi ro thị trường, thiết lập hệ thống hạn mức để quản lý, đồng thời các hạn mức rủi ro thị trường được rà soát tối thiểu định kỳ hàng năm. Công tác đo lường/theo dõi/kiểm soát/báo cáo rủi ro thị trường được thực hiện hàng ngày ở cấp độ giao dịch, đảm bảo tuân thủ các giới hạn theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng như quy định nội bộ của LPBank và hạn chế tối đa các tổn thất, rủi ro cho LPBank.

c. Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng

Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của LPBank phát sinh do: (i) Chênh lệch thời điểm ấn định mức lãi suất mới hoặc kỳ xác định lại lãi suất; (ii) Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất của các công cụ tài chính khác nhau nhưng có cùng thời điểm đáo hạn; (iii) Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất ở các kỳ hạn khác nhau; (iv) Tác động từ các sản phẩm quyền chọn lãi suất, các sản phẩm có yếu tố quyền chọn lãi suất.

Đối với công tác Quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, LPBank đã thiết lập các công cụ quản lý rủi ro bao gồm: công cụ đo lường trạng thái chênh lệch kỳ định lại lãi suất, thay đổi thu nhập lãi thuần (NII) và thay đổi giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu (EVE). LPBank cũng đã xây dựng và áp dụng các hạn mức rủi ro đối với rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT- NHNN được sửa đổi bởi Thông tư số 40/2018/TT-NHNN, bao gồm: (i) Hạn mức về chênh lệch kỳ định lại lãi suất giữa giá trị tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có lãi suất có cùng thời điểm ấn định mức lãi suất mới hoặc kỳ định lại lãi suất; (ii) Hạn mức về thay đổi của giá trị kinh tế vốn chủ sở hữu do thay đổi của lãi suất và (iii) Hạn mức về thay đổi của thu nhập lãi thuần do thay đổi lãi suất. Ngân hàng luôn theo dõi, giám sát các hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng đảm bảo các hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng luôn duy trì trong giới hạn đã thiết lập. Ngân hàng thường xuyên thực hiện đo lường, giám sát, kiểm soát rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, báo cáo rủi ro theo các thông lệ quốc tế như Basel 

II cũng như tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN được sửa đổi bởi Thông tư số 40/2018/TT-NHNN.

d. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động (RRHD) là rủi ro do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với LPBank (bao gồm cả rủi ro pháp lý). RRHD không bao gồm rủi ro danh tiếng và rủi ro chiến lược.

Tại LPBank, công tác quản lý RRHD đã có nhiều chuyển biến với việc triển khai đồng bộ các công cụ chính: Thu thập sự kiện tổn thất (Loss Data Collection); Tự đánh giá rủi ro và chốt kiểm soát (RCSA); Các chỉ số rủi ro chính (KRIs)...


Hệ thống văn bản nội bộ không ngừng được rà soát, cập nhật thường xuyên, trong đó, đặc biệt chú trọng rà soát hoạt động chuyển đổi số của Ngân hàng, đảm bảo tinh giản, tránh mâu thuẫn chồng chéo, đáp ứng yêu cầu về nghiệp vụ và đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành. Các chốt kiểm soát về RRHD được thiết lập ở nhiều cấp độ (giao dịch, sản phẩm, Đơn vị kinh doanh...), nguyên tắc kiểm soát hai tay tiếp tục được phát huy.

Cảnh báo sớm RRHD được thực hiện thường xuyên và được hỗ trợ bởi các công cụ hiện đại (RCSA, KRIs, Loss Data Collection). Các dấu hiệu rủi ro, gian lận điển hình của hệ thống ngân hàng trong năm qua (gian lận giả mạo hồ sơ, tội phạm công nghệ, an toàn bảo mật thông tin, an toàn kho quỹ,...) được tăng cường rà soát, cảnh báo kịp thời góp phần đảm bảo an toàn hoạt động Ngân hàng.

Bên cạnh các công cụ kỹ thuật, LPBank cũng không ngừng tập trung nâng cao văn hóa quản lý RRHD thông qua công tác đào tạo, truyền thông, bảo đảm tuân thủ Bộ quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp, xây dựng một môi trường lao động gắn kết để ngăn ngừa rủi ro. Việc triển khai đồng bộ công tác quản lý kinh doanh cho các đơn vị từ Hội sở đến các ĐVKD góp phần tích cực trong việc duy trì tính liên tục của hoạt động kinh doanh, đặc biệt là trong điều kiện dịch bệnh Covid 19 bùng phát năm 2021 và đầu năm 2022. Các phương án đối phó dịch bệnh được xây dựng chặt chẽ, chi tiết, linh hoạt và phù hợp theo các chỉ đạo của Ủy ban Phòng, Chống dịch bệnh cũng như các cơ quan chủ quản khác.

Năm 2022 -2023, Ngân hàng tiếp tục triển khai dự án An ninh an toàn hệ thống CNTT để nâng cao năng lực quản trị rủi ro của Ngân hàng nhằm ứng phó với rủi ro hoạt động công nghệ thông tin, đặc biệt là trong bối cảnh Ngân hàng đang trong giai đoạn từng bước chuyển đổi số hóa.

e. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro do LPBank không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn; hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường để thực hiện nghĩa vụ đó. 

Rủi ro thanh khoản phát sinh chủ yếu từ xu hướng của các ngân hàng là huy động ngắn hạn và cho vay trung, dài hạn. Khi trường hợp này xảy ra, các khoản huy động về mặt kỹ thuật sẽ phải hoàn trả theo yêu cầu của người gửi tiền. Đặc biệt trong giai đoạn khủng hoảng, người gửi tiền sẽ rút tiền ra nhanh hơn việc người đi vay sẵn sàng trả nợ. Do vậy, rủi ro thanh khoản là rất thực tế và thường trực trong hoạt động kinh doanh hàng ngày của ngân hàng.

Để hạn chế rủi ro thanh khoản nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, các Khối, Phòng của LPBank thường xuyên phối hợp dự báo và tính toán chính xác nhu cầu thanh khoản ở từng thời điểm để chủ động thu xếp nguồn vốn chi trả theo yêu cầu. LPBank tiếp tục tạo dựng uy tín với khách hàng gửi tiền lớn/truyền thống, đồng thời chú trọng gia tăng huy động vốn từ các khách hàng mới. Theo đó, số dư huy động vốn luôn tăng trưởng ấn tượng qua các năm. Bên cạnh đó, LPBank (i) xây dựng danh mục đầu tư với tỷ trọng đầu tư hợp lý vào các loại chứng khoán, giấy tờ có giá, các loại tài sản có tính thanh khoản cao có khả năng chuyển đổi nhanh sang tiền mặt với chi phí thấp; (ii) dự báo kịp thời nhu cầu rút tiền của khách hàng nhằm chi trả trong các điều kiện bình thường, bất thường; và (iii) tuân thủ đúng các tỷ lệ bảo đảm an toàn thanh khoản theo quy định của NHNN.

LPBank đã xây dựng hệ thống quản lý và cảnh báo rủi ro thanh khoản phù hợp với quy định của pháp luật và thông lệ thị trường; xây dựng các văn bản quy định về quản lý rủi ro thanh khoản, trong đó xác định rõ các công cụ quản lý rủi ro thanh khoản, trách nhiệm của từng đơn vị thực hiện, biện pháp xử lý, khắc phục trong trường hợp rủi ro thanh khoản xảy ra. Ngân hàng xây dựng thành công công cụ kiểm tra sức chịu đựng thanh khoản tự động. Định kỳ hàng năm, Ngân hàng thực hiện kiểm tra sức chịu đựng thanh khoản trong đó bao gồm các kịch bản có diễn biến bất lợi (khách hàng rút tiền đột xuất với khối lượng lớn, các khoản nợ quá hạn gia tăng...) nhằm đánh giá tác động đối với thanh khoản của Ngân hàng và các chỉ tiêu an toàn thanh khoản. Từ đó, Ngân hàng lập kế hoạch dự phòng, dự kiến các biện pháp xử lý về nguồn vốn, sử dụng vốn, dòng tiền tương lai, đảm bảo thanh khoản của Ngân hàng được thông suốt. Đặc biệt, LPBank đã hoàn thành triển khai Basel III trong năm 2022, theo đó sẽ bổ sung toàn diện về phương pháp cũng như kỹ thuật đo lường và quản lý rủi ro thanh khoản hiện đại.

f. Rủi ro tập trung

Rủi ro tập trung là rủi ro do hoạt động kinh doanh của Ngân hàng tập trung vào một khách hàng (bao gồm người có liên quan), đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro của Ngân hàng. Rủi ro tập trung bao gồm rủi ro tập trung đối với hoạt động cấp tín dụng và rủi ro tập trung đối với hoạt động giao dịch tự doanh.

Để phòng ngừa rủi ro tập trung với hoạt động cấp tín dụng, LPBank xây dựng chiến lược quản lý rủi ro tập trung dựa trên nguyên tắc đa dạng hóa danh mục tín dụng nhằm phân tán rủi ro. Theo đó, cơ cấu các ngành nghề lĩnh vực trong nền kinh tế luôn được Ngân hàng chú trọng và phân bổ. Định kỳ hàng năm, Ngân hàng thiết lập hạn mức rủi ro tập trung tín dụng theo khách hàng, khách hàng và người có liên quan/ngành/lĩnh vực kinh tế phù hợp với các quy định của

NHNN và quy định nội bộ của LPBank; đồng thời, thường xuyên theo dõi cơ cấu danh mục tín dụng đa chiều, tình hình thực hiện hạn mức để có biện pháp xử lý kịp thời đối với các trường hợp vượt quá hạn mức rủi ro tập trung.

Đối với rủi ro tập trung trong hoạt động tự doanh, LPBank đã triển khai chính thức các công cụ quản lý dựa trên các tiêu chí xác định danh mục giao dịch tự doanh; các hạn mức được thiết lập dựa trên mức tối đa của tỷ trọng giữa số dư của sản phẩm giao dịch, loại tiền tệ và đối tác giao dịch so với tổng số dư giao dịch tự doanh.

g. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng là rủi ro từ các giao dịch kỳ hạn, các khoản cam kết cho vay, các khoản bảo lãnh L/C có khả năng ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Ngân hàng.

Hoạt động ngoại bảng là các nghiệp vụ được phản ánh trên mục “Các chỉ tiêu ngoại bảng cân đối kế toán” như bảo lãnh, cam kết trong nghiệp vụ L/C, cam kết mua ngoại tệ, cam kết bán ngoại tệ, cam kết giao dịch hoán đổi và các cam kết khác cho khách hàng.


Rủi ro từ các cam kết ngoại bảng xảy ra khi khách hàng mất khả năng thanh toán cho người thụ hưởng (mất khả năng thanh toán L/C, không thực hiện nghĩa vụ được bảo lãnh). Khi đó LPBank sẽ phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho người thụ hưởng thay khách hàng. Nghĩa vụ này được hạch toán nội bảng với tư cách là những khoản tín dụng bắt buộc.

Để phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro từ các cam kết ngoại bảng, LPBank đã ban hành quy trình thẩm định và cấp bảo lãnh, cam kết L/C, hệ thống định hạng tín dụng và phân loại khách hàng, quy định về tỷ lệ tài sản đảm bảo/ký quỹ dựa trên mức độ rủi ro của từng nhóm khách hàng cũng như mức độ rủi ro của từng loại bảo lãnh. LPBank thường yêu cầu ký quỹ để đảm bảo cho các công cụ tài chính liên quan đến tín dụng khi cần thiết. Giá trị ký quỹ dao động từ 0% đến 100% giá trị cam kết được cấp tùy thuộc vào mức độ tin cậy của khách hàng do LPBank đánh giá.

h. Rủi ro đặc thù khác

❖ Rủi ro về ngành

Sự phát triển của nền kinh tế kéo theo sự phát triển tất yếu ngành Ngân hàng. Việc phát triển các sản phẩm tài chính tối ưu góp phần làm tăng tốc độ luân chuyển dòng vốn trong nền kinh tế. Đồng thời, khách hàng cũng có cơ hội được sử dụng các dịch vụ tài chính hiện đại, phù hợp nhất. Cùng với sự phát triển của ngành Ngân hàng là sự cạnh tranh khốc liệt, toàn diện giữa các Ngân hàng thương mại về lãi suất huy động, lãi suất cho vay, các ưu đãi nhằm thu hút khách hàng mới và chăm sóc khách hàng cũ như giảm hoặc miễn phí giao dịch...

Với nền tảng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, LPBank đã dần tự động hóa các quy trình hoạt động, từ đó nâng cao chất lượng phục vụ cho khách hàng. Chính điều này đã giúp cho LPBank duy trì lượng khách hàng hiện tại cũng như tạo điều kiện cho LPBank tiếp cận khách hàng mới. 

❖ **Rủi ro hệ thống công nghệ thông tin**


Hệ thống CNTT tiềm ẩn một số rủi ro nhất định đối với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Các rủi ro có thể đến từ việc LPBank phải sử dụng phần mềm, hỗ trợ công nghệ, đường truyền, hệ thống cung cấp từ nhiều đơn vị cung cấp khác nhau; từ việc vận hành sai, không tuân thủ chặt chẽ quy trình theo dõi, kiểm soát, bảo mật an ninh, an toàn hệ thống hay từ các rủi ro do thiên tai, hỏa hoạn; rủi ro từ việc tấn công mạng (hacker)...

Công tác quản trị và vận hành các hệ thống CNTT tại LPBank được thực hiện và kiểm soát chặt chẽ theo hệ thống quy trình, quy định được ban hành và định kỳ rà soát, cập nhật. Các phương án, kịch bản xử lý dự phòng rủi ro trong các trường hợp phát sinh sự cố CNTT cũng được xây dựng và diễn tập định kỳ giúp hệ thống CNTT hoạt động ổn định và an toàn trong suốt thời gian qua, được các tổ chức CNTT quốc tế đánh giá cao.

Ngoài ra, trước các nguy cơ về an ninh mạng ngày càng gia tăng, Ngân hàng đã tăng cường các công tác chuẩn bị, nâng cao tính sẵn sàng của hệ thống CNTT tại LPBank để đối phó với những tác động xấu từ bên ngoài và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ngày càng khắt khe về tuân thủ trong thời gian tới như: thành lập tổ công tác đặc biệt ứng phó với các tình huống về an ninh mạng, phối hợp chặt chẽ với NHNN, Hiệp hội An ninh mạng Việt Nam (VNISA), Bộ Công an (C50, PC50) thực hiện tốt công tác cảnh báo và giám sát an ninh mạng của LPBank.

Với mục tiêu “An toàn – Chính xác – Hiệu quả”, Ngân hàng luôn chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ và công nghệ. Nghiên cứu xây dựng chuẩn hóa và triển khai nhiều quy định, quy trình đồng bộ đảm bảo 100% dịch vụ được thực hiện an toàn, chính xác và kịp thời, qua đó ngày càng củng cố, nâng cao uy tín của LPBank với khách hàng.

Khả năng ứng dụng CNTT để đáp ứng yêu cầu về quản trị, điều hành và quản lý rủi ro:

- Ứng dụng CNTT luôn đóng vai trò quan trọng trong công tác quản trị, điều hành và quản lý rủi ro của Ngân hàng nhằm phục vụ công tác xây dựng chiến lược phát triển Ngân hàng, hỗ trợ cho việc ra quyết định quản lý, hỗ trợ các hoạt động tác nghiệp, hỗ trợ kinh doanh tạo lợi thế cạnh tranh và giúp giảm thiểu rủi ro, tổn thất ở mức thấp nhất cho Ngân hàng.
- Một số ứng dụng CNTT Ngân hàng triển khai áp dụng: Hệ thống Core Flexcube, Data warehouse, ERP, Thông tư 41 về tỉ lệ an toàn vốn (Basel II), Phòng chống rửa tiền AML, Định danh tập trung LIM, hệ thống xếp hạng tín dụng... Năm 2022, Ngân hàng cũng ghi nhận cột mốc quan trọng khi triển khai thành công và đưa vào áp dụng hệ thống LOS giai đoạn 2, mua bán ngoại tệ VFX, hệ thống quản lý bán bảo hiểm phi nhân thọ giai đoạn 1. Hệ thống xác thực đa yếu tố OTP, ... cho phép Ngân hàng nâng cao năng lực quản trị hoạt động kinh doanh.
- Ngân hàng đã hoàn thành triển khai dự án tư vấn chuyển đổi số với IBM trong năm 2022, kết quả của dự án đưa ra chiến lược chuyển đổi số LPBank trong 5 năm. LPBank đang đánh giá và thực hiện triển khai các dự án chuyển đổi số theo tư vấn của IBM. Bên cạnh đó Ngân hàng vẫn tiếp tục triển khai các dự án không thuộc danh sách chuyển đổi số để phục vụ nhu cầu kinh doanh và an ninh thông tin của Ngân hàng. 

Các biện pháp phòng ngừa và đảm bảo an ninh công nghệ thông tin đã triển khai

Ban lãnh đạo Ngân hàng LPBank luôn quan tâm và chỉ đạo sát sao công tác phòng ngừa và bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống thông tin trong Ngân hàng trên cơ sở tuân thủ các quy định của NHNN thông qua việc:

- Ban hành đầy đủ bộ văn bản (quy chế, quy trình, quy định...) về an ninh thông tin (ANTT) tuân thủ theo thông tư 09/2020/TT-NHNN về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động Ngân hàng của NHNN
- Triển khai áp dụng các tiêu chuẩn Quốc tế về ANTT phù hợp với pháp luật Việt Nam
- Thực hiện đánh giá rủi ro hệ thống CNTT định kì hàng năm
- Thực hiện dự báo và kiểm tra tính hoạt động liên tục trong hệ thống CNTT trong ngân hàng, đảm bảo tính sẵn sàng cao đối với các dịch vụ ngân hàng cung cấp
- Thực hiện đào tạo nâng cao nhận thức An toàn thông tin cho toàn bộ hơn 10.000 người dùng trong Ngân hàng
- Đầu tư, nâng cấp các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm...) nhằm đảm bảo an ninh CNTT cho Ngân hàng như:
 - Giải pháp săn tìm các mối đe dọa hiện hữu Threat Hunting của Team T5.
 - Giải pháp bảo mật toàn diện hệ thống máy chủ trong trung tâm dữ liệu.
 - Thuê tư vấn đánh giá an ninh thông tin hệ thống thẻ theo tiêu chuẩn bảo mật quốc tế PCIDSS V3.2.
 - Thuê tư vấn đánh giá an ninh thông tin hệ thống chuyển tiền quốc tế Swift theo tiêu chuẩn quốc tế CSCF-2021 của tổ chức SWFIT.
 - Thuê đối tác đánh giá, kiểm thử an toàn thông tin các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên, đồng thời thực hiện nhiều biện pháp khắc phục các lỗ hổng tìm ra trong báo cáo kiểm thử.
 - Thực hiện đầu tư giải pháp dò quét lỗ hổng website, hệ điều hành trong trung tâm dữ liệu.
 - Thực hiện đầu tư giải pháp bảo mật cơ sở dữ liệu nâng cao của Oracle đảm bảo tính toàn vẹn, tính bảo mật trong công tác lưu trữ và trao đổi dữ liệu ở mức cơ sở dữ liệu.
 - Nâng cấp các kết nối, trình duyệt theo chuẩn giao thức truyền tải siêu bảo mật HTTPS, TLS 1.2, PulseSecure, ...
- Nâng cấp và triển khai xác thực truy cập và giao dịch đa yếu tố (MFA).

❖ Rủi ro rửa tiền/tài trợ khủng bố và rủi ro cấm vận

Rủi ro rửa tiền/tài trợ khủng bố (RT/TTKB) là rủi ro sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng bị các đối tượng tội phạm lợi dụng để rửa tiền và/hoặc tài trợ cho các hoạt động khủng bố, phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt trong, ngoài lãnh thổ Việt Nam. Hiện nay, rủi ro RT/TTKB ngày càng được chính phủ các quốc gia, vùng lãnh thổ quan tâm và thắt chặt các biện pháp kiểm soát, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. *M*

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

Rủi ro cấm vận là rủi ro phát sinh khi ngân hàng vi phạm các quy định về pháp luật cấm vận của Chính phủ Việt Nam, Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc và/hoặc các quốc gia/vùng lãnh mà Ngân hàng có phát sinh quan hệ hợp tác hoặc thực hiện giao dịch. Rủi ro cấm vận có thể dẫn đến trách nhiệm dân sự, trách nhiệm hình sự, phạt vi phạm, phạt tù hoặc tất cả các hình thức.

Rủi ro RT/TTKB và rủi ro cấm vận là hai loại rủi ro đặc thù và khi xảy ra luôn đi kèm các loại rủi ro khác (rủi ro hoạt động, rủi ro pháp lý, rủi ro danh tiếng, .v.v...). Do đó, để phòng ngừa rủi ro, LPBank đã thực hiện:

- Xây dựng và triển khai đồng bộ khung công tác về phòng, chống RT/TTKB song hành cùng với các biện pháp tuân thủ cấm vận gồm: Nhận biết, xác minh thông tin khách hàng và chủ sở hữu hưởng lợi; Giám sát Khách hàng và giao dịch; Phân loại rủi ro RT/TTKB đối với Khách hàng, sản phẩm/dịch vụ, kênh phân phối, Ngân hàng và cảnh báo rủi ro; Hệ thống văn bản và kiểm soát nội bộ; Cung cấp thông tin và báo cáo; Đào tạo; Thiết lập mạng lưới chuyên trách; Rà soát và kiểm toán độc lập.
- Chú trọng đầu tư phát triển và cải tiến các ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ và nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn rủi ro. Đặc biệt, hiện nay, ngân hàng đã hoàn thành tự động hóa công tác quét lọc, giám sát khách hàng/giao dịch và phân loại mức độ rủi ro RT/TTKB đối với Khách hàng.
- Tăng cường công tác đào tạo (nội bộ và thuê ngoài) để nâng cao ý thức và văn hóa tuân thủ tại ngân hàng.
- Liên tục rà soát và cải tiến khung công tác phòng, chống rửa tiền nhằm kịp thời đáp ứng các thay đổi của quy định pháp luật, bám sát xu hướng thị trường và thực tế hoạt động cung ứng sản phẩm, dịch vụ tại Ngân hàng.

4. Rủi ro về đợt chào bán

a. Rủi ro của việc chào bán

Việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của LPBank nhằm nâng cao năng lực tài chính, quy mô hoạt động và khả năng cạnh tranh, đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của Ngân hàng. Quá trình tổ chức chào bán cổ phiếu cũng như sau khi đợt chào bán kết thúc luôn tiềm ẩn những rủi ro nhất định như số lượng chứng khoán chào bán không đạt được như mục tiêu đề ra của phương án phát hành hoặc Ngân hàng không thu được số tiền như đã dự kiến, ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch mở rộng huy động vốn của Ngân hàng. Để giảm thiểu rủi ro này, ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT chủ động thực hiện tìm kiếm các nhà đầu tư để phân phối số cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu không chào bán hết do Cổ đông hiện hữu từ chối mua với điều kiện không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho Cổ đông hiện hữu và đảm bảo quy định pháp luật về xử lý cổ phiếu còn dư.

Trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ phương án như dự kiến, Ngân hàng sẽ xem xét ưu tiên Cho vay nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của khách hàng:

- Chủ động điều hành tín dụng và ưu tiên bố trí vốn giải ngân/cho vay vào các ngành nghề, lĩnh vực tiềm năng, được Chính phủ và NHNN khuyến khích phát triển; đáp ứng, phù hợp với mục tiêu tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng. *W*

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

- Giải ngân cho các hợp đồng tín dụng đã ký, ưu tiên phát triển dư nợ nông nghiệp nông thôn và/hoặc các ngành nghề, lĩnh vực có nhu cầu vốn cao; đáp ứng các điều kiện giải ngân vốn của Ngân hàng và bảo đảm mục tiêu tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng.

b. Rủi ro của việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng là 5 nghìn tỷ đồng được LPBank sử dụng để thực hiện cho vay nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của khách hàng. Do đó, việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cũng đi kèm với những rủi ro chung gắn liền với hoạt động ngân hàng như rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất...

5. Rủi ro pha loãng

Việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ làm phát sinh rủi ro pha loãng cổ phiếu như sau:

- Rủi ro pha loãng giá thị trường sau khi chào bán
- Rủi ro pha loãng giá sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS)
- Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS)
- Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

a. Rủi ro pha loãng giá thị trường sau khi chào bán

Đợt phát hành thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu chịu rủi ro pha loãng giá cổ phiếu. Sự điều chỉnh kỹ thuật về giá cổ phiếu trong trường hợp giá cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền lớn hơn giá cổ phiếu được chào bán theo Quy chế giao dịch của HOSE được tính theo công thức như sau:

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P = \frac{Pt-1 + (I_1 \times Pr)}{1 + I_1}$$

Trong đó:

P : Giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền

Pt-1 : Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền.

Pr : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

I₁ : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho CDHH.

Giá sử giá đóng cửa của cổ phiếu LPB tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 14.000 đồng/cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm chào bán thêm

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 1.729.105.369 cổ phiếu, giá cổ phiếu của LPB sau khi pha loãng tính theo công thức:

$$\text{Giá điều chỉnh} = \frac{14.000 + (28,916\% \times 10.000)}{1 + 28,916\%} = 13.102 \text{ đồng/CP}$$

Như vậy, việc phát hành thêm lượng cổ phiếu như trên sẽ làm pha loãng giá cổ phiếu của Ngân hàng.

Trường hợp giá đóng cửa cổ phiếu LPB ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền thấp hơn hoặc bằng giá phát hành thì giá cổ phiếu LPB không bị điều chỉnh tại ngày giao dịch không hưởng quyền theo Quy chế giao dịch của HOSE.

b. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS)

Chỉ số giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu có thể giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên so với hiện tại. Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu được tính theo công thức:

$$\text{BVPS} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng trưởng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành (giả sử các yếu tố khác không thay đổi) thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm.

c. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu

Sau khi thực hiện chào bán, số cổ phiếu lưu hành trên thị trường sẽ tăng lên, vì vậy thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) sẽ được điều chỉnh.


$$\text{EPS bình quân kỳ} = \frac{\text{Tổng lợi nhuận sau thuế trong kỳ}}{\text{Tổng số cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận với tốc độ tăng số lượng cổ phiếu: số lượng cổ phiếu tăng lên nhưng lợi nhuận sau thuế không tăng hoặc tăng với tốc độ chậm hơn sẽ làm cho thu nhập trên mỗi cổ phiếu sẽ bị giảm. Mức độ pha loãng thu nhập sẽ được khắc phục khi Ngân hàng có kết quả kinh doanh tốt, hiệu quả sử dụng vốn cao.

d. Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Việc phát hành thêm cổ phiếu cho các đối tượng không phải là Cổ đông hiện hữu khi thực hiện phân phối lại cũng làm giảm tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của Cổ đông hiện hữu với một tỷ lệ tương ứng.

6. Rủi ro quản trị công ty


Quản trị công ty có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp. Quản trị ngân hàng liên quan đến những biện pháp nội bộ để điều hành và kiểm soát Ngân hàng trong các mối quan hệ giữa Ban TGD, HĐQT, các cổ đông của Ngân hàng với các bên có quyền và lợi ích liên quan. 

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

Rủi ro quản trị ngân hàng thường xảy ra trong trường hợp xung đột lợi ích giữa các mối quan hệ nêu trên, ảnh hưởng đến mục tiêu vì lợi ích công, lợi ích của LPBank. Xung đột lợi ích được thể hiện ở các vấn đề như: giao dịch có nguy cơ tư lợi; lạm dụng tài sản hoặc cơ hội của LPBank phục vụ lợi ích riêng và cạnh tranh với LPBank. Việc không kiểm soát được các xung đột nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, bí mật kinh doanh và cơ hội kinh doanh của LPBank.


Để giảm thiểu rủi ro, LPBank luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định về quản trị công ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn thi hành, luôn chủ động tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị nội bộ, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Đồng thời, LPBank luôn thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của một công ty đại chúng quy mô lớn trong việc công khai, minh bạch và công bố thông tin định kỳ, bất thường về quản trị công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán.

7. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Nếu những rủi ro này xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của nền kinh tế nói chung cũng như của LPBank nói riêng. 

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

III. CÁC KHÁI NIỆM

- “LPBank”, “LPB” “Tổ chức phát hành”, “Ngân hàng”, “Ngân hàng Bưu điện Liên Việt”: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
- “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông
- “HĐQT”: Hội đồng quản trị
- “HĐTV”: Hội đồng Thành viên
- “BKS”: Ban Kiểm soát
- “BCTC”: Báo cáo tài chính
- “CASA”: Tiền gửi không kỳ hạn
- “CAR”: Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu
- “CCCD”: Căn cước công dân
- “CMND”: Chứng minh nhân dân
- “CNTT”: Công nghệ Thông tin
- “ĐVKD”: Đơn vị Kinh doanh
- “LNTT”: Lợi nhuận trước thuế
- “LNST”: Lợi nhuận sau thuế
- “PGDBĐ”: Phòng Giao dịch Bưu điện
- “HNX”: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- “HOSE”: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- “NHS”: Ngân hàng Số
- “KHCL”: Khách hàng Chiến lược
- “GSKD”: Giám sát Kinh doanh
- “NHNN”: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- “NHTM”: Ngân hàng thương mại
- “NIM”: Biên lợi nhuận ròng
- “NPL”: Tỷ lệ nợ xấu
- “TCTD”: Tổ chức tín dụng
- “TGD”: Tổng Giám đốc
- “TMCP”: Thương mại cổ phần
- “TNHH”: Trách nhiệm hữu hạn
- “TTS”: Tổng Tài sản
- “TNDN”: Thu nhập doanh nghiệp
- “TNCN”: Thu nhập cá nhân
- “TTQT”: Thanh toán quốc tế
- “USD”: Đồng đô la Mỹ
- “UBCKNN”: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- “VND”, “đồng”: Đồng Việt Nam
- “Vốn CSH”: Vốn Chủ sở hữu
- “PGD”: Phòng Giao dịch
- “CN”: Chi nhánh
- “KV”: Khu vực
- “Sở KH và ĐT”: Sở Kế hoạch và Đầu tư
- “VSD”: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam 

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt

Tên viết tắt: LPBank

Tên viết bằng tiếng nước ngoài: Lien Viet Post Joint Stock Commercial Bank

Mã cổ phiếu: LPB

Sàn niêm yết cổ phiếu: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)

Logo: 

Vốn điều lệ: 17.291.053.690.000 đồng

Trụ sở chính: LPB Tower, Số 210 đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 62 668 668

Fax: (84 24) 62 669 669

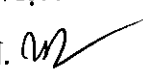
Website: <https://lpbank.com.vn>


Mã số thuế: 6300048638

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 30/05/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thụy - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Các hoạt động kinh doanh chính của LPBank gồm:

- **Huy động vốn:**
 - Nhận tiền gửi của các tổ chức, cá nhân và các TCTD khác dưới các hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn và các loại tiền gửi khác.
 - Phát hành chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác để huy động vốn của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
 - Vay vốn của các TCTD khác hoạt động tại Việt Nam và của TCTD nước ngoài.
 - Vay vốn ngắn hạn của NHNN theo quy định của Pháp luật Việt Nam.
 - Các hình thức huy động vốn khác theo quy định của NHNN. 

- **Hoạt động tín dụng:**
 - Cấp tín dụng cho tổ chức, cá nhân dưới hình thức cho vay, chiết khấu/tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá khác, bảo lãnh, phát hành thẻ tín dụng, bao thanh toán và các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của NHNN.
- **Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ:**
 - Cung ứng các phương tiện thanh toán.
 - Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước cho khách hàng.
 - Thực hiện các dịch vụ thu hộ, chi hộ.
 - Thực hiện các dịch vụ thanh toán khác theo quy định của NHNN.
 - Thực hiện các dịch vụ thanh toán quốc tế theo quy định của pháp luật.
 - Thực hiện dịch vụ thu và chi tiền mặt cho khách hàng.
 - Tổ chức hệ thống thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng trong nước.
- **Các hoạt động khác:**
 - Góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp khác theo quy định của Pháp luật.
 - Tham gia thị trường tiền tệ theo quy định của NHNN.
 - Trực tiếp kinh doanh hoặc thành lập/mua lại công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập bằng vốn tự có, góp vốn/mua cổ phần của doanh nghiệp khác để kinh doanh ngoại hối trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế khi được NHNN chấp thuận.
 - Ủy thác, nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kể cả việc kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của NHNN.
 - Thành lập/mua lại công ty trực thuộc hạch toán độc lập bằng vốn tự có hoặc góp vốn/mua cổ phần của doanh nghiệp khác để kinh doanh bảo hiểm theo quy định của Pháp luật.
 - Tư vấn tài chính, tiền tệ cho khách hàng dưới hình thức trực tiếp tư vấn cho khách hàng hoặc thành lập công ty trực thuộc theo quy định của pháp luật.
 - Bảo quản hiện vật quý, giấy tờ có giá, cho thuê tủ két và các dịch vụ khác theo quy định của Pháp luật.
 - Trực tiếp kinh doanh hoặc thành lập công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập bằng vốn tự có để thực hiện các hoạt động kinh doanh khác có liên quan đến hoạt động ngân hàng theo quy định của Pháp luật. 

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt tiền thân là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Liên Việt (LienVietBank) được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN ngày 28/03/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Thời gian hoạt động là 99 năm kể từ ngày cấp.

Năm 2011, với việc Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam (nay là Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam) góp vốn vào LienVietBank bằng giá trị Công ty Dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện (VPSC) và bằng tiền mặt, Ngân hàng Liên Việt đã được Thủ tướng Chính phủ và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép đổi tên thành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt.

Hiện nay, sau hơn 15 năm hoạt động, LPBank có vốn điều lệ hơn 17.291 tỷ đồng. Tại thời điểm 31/03/2023, Ngân hàng có 01 Trụ sở chính, 03 Văn phòng Đại diện, 80 Chi nhánh, 481 Phòng Giao dịch và 568 Phòng Giao dịch Bưu điện trên cả nước, số lượng nhân viên là 12.282 người.

Các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

Năm 2008

- Ngày 28/03/2008: Chính thức thành lập Ngân hàng.
- Ngày 01/05/2008: Chính thức khai trương hoạt động Ngân hàng TMCP Liên Việt tại tỉnh Hậu Giang.
- Trở thành công ty đại chúng.

Năm 2009

- Ngày 30/10/2009: Hoàn thành đợt tăng vốn điều lệ từ 3.300 tỷ đồng lên 3.650 tỷ đồng theo hình thức chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Năm 2010

- Ngày 19/01/2010: Ngân hàng TMCP Liên Việt cùng Công ty Cổ phần Him Lam thành lập Công ty Cổ phần Phát triển Xín Mần nhằm hỗ trợ phát triển huyện nghèo Xín Mần, tỉnh Hà Giang. Đây là mô hình công ty công ích hỗ trợ phát triển đầu tiên do một doanh nghiệp thực hiện đối với một trong 61 huyện nghèo trên toàn quốc.

Năm 2011

- Tăng vốn điều lệ từ 3.650 tỷ đồng lên 5.650 tỷ đồng thông qua chuyển đổi 2.000 tỷ đồng trái phiếu.
- Tăng vốn điều lệ từ 5.650 tỷ đồng lên 6.010 tỷ đồng thông qua sáp nhập Công ty dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện. *AM*

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

- Ngày 01/07/2011: Ngân hàng TMCP Liên Việt chính thức khai thác hệ thống hơn 10.000 điểm giao dịch sau khi Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam góp vốn vào Ngân hàng TMCP Liên Việt bằng giá trị Công ty Dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện và bằng tiền mặt, đánh dấu một chương mới trong lịch sử Ngân hàng TMCP Liên Việt nói riêng, trong lĩnh vực ngân hàng của Việt Nam nói chung.
- Ngày 22/07/2011: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Quyết định số 1633/QĐ-NHNN về việc thay đổi tên gọi của Ngân hàng TMCP Liên Việt thành Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.

Năm 2012

- Tăng vốn điều lệ từ 6.010 tỷ đồng lên 6.460 tỷ đồng bằng việc Phát hành riêng lẻ cho Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam.
- Ngày 12/10/2012: Khánh thành Trụ sở của Công ty Cổ phần Phát triển Xín Mần tại khu vực chợ trung tâm Thị trấn Cốc Pài, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

Năm 2013

- Ngày 17/10/2013: Ký kết Biên bản ghi nhớ và Hợp đồng tư vấn kỹ thuật và chuyển giao công nghệ giữa Tập đoàn Bưu chính Pháp (La Poste Group) với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost) và Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.

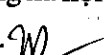
Năm 2014

- Đầu tư, góp vốn vào Công ty Cổ phần Điện Việt Lào với giá trị góp vốn 300 tỷ đồng.
- Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt được Global Banking & Finance Review (Anh) trao tặng 02 giải thưởng “Ngân hàng Trách nhiệm Xã hội tốt nhất Việt Nam” và “Ngân hàng Tiết kiệm tốt nhất Việt Nam”, ghi nhận những sáng kiến đột phá về sản phẩm, dịch vụ và những đóng góp của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt cho sự phát triển bền vững của cộng đồng.

Năm 2015

- Ngày 12/06/2015: Thay đổi trụ sở chính tới Số 2A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2016

- Ngày 30/03/2016: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt vinh dự đón nhận Bằng khen do Chủ tịch nước trao tặng vì các thành tích hoạt động xã hội từ thiện trong giai đoạn 2011-2015: Doanh nghiệp tiên phong trong các hoạt động xã hội với các chương trình, dự án, hoạt động xã hội đa dạng, liên tục và rộng khắp. 

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

- Ngày 05/06/2016: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt và Công ty Cổ phần Him Lam – Cổ đông sáng lập chủ chốt của Ngân hàng cam kết dành trên 11.000 tỷ đồng để phát triển mắc ca trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
- Ngày 18/11/2016: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt thay đổi trụ sở chính mới đặt tại Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Năm 2017

- Ngày 25/04/2017: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt chuyển đổi CoreBanking thành công, đáp ứng yêu cầu quản trị, kinh doanh của gần 140 Chi nhánh/Phòng giao dịch của Ngân hàng và hơn 1.000 Phòng giao dịch Bưu điện trên toàn quốc với khoảng 7.000 người sử dụng liên quan đến CoreBanking, với hơn 1,6 triệu tài khoản khách hàng cá nhân và gần 30.000 tài khoản khách hàng doanh nghiệp, tổ chức.
- Ngày 25/06/2017: Thủ tướng Chính phủ đã trao tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho LPBank vì những đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô Hà Nội.
- Ngày 02/10/2017: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom với mã chứng khoán là LPB. Theo đó, ngày 05/10/2017 là ngày giao dịch đầu tiên với 646 triệu cổ phiếu LPB chào sàn với mức giá tham chiếu là 14.800 đồng/cổ phiếu.
- Ngày 15/12/2017: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt tổ chức Lễ công bố Giải thưởng APICTA 2017 – giải thưởng do Liên minh Các tổ chức Công nghệ Thông tin và Truyền thông khu vực Châu Á – Thái Bình Dương (APICTA) trao tặng cho sản phẩm Ví Việt. LPBank trở thành ngân hàng đầu tiên của Việt Nam giành Giải thưởng APICTA.

Năm 2018


- Tăng vốn điều lệ lên 7.500 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức, chào bán cho cổ đông hiện hữu và phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động.
- Tháng 01/2018, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt lần đầu tiên được Moody's (Tổ chức xếp hạng tín nhiệm toàn cầu) xếp hạng tín nhiệm ở mức B2 và triển vọng Tích cực.
- Nhận được 9 giải thưởng trong nước và quốc tế uy tín: Giải thưởng Dự án Ngân hàng Di động Tốt nhất Việt Nam (Best Mobile banking Project in Vietnam) do Tạp chí The Asian Banker trao tặng; Ngân hàng xã hội tốt nhất Việt Nam 2018 (Best CSR Bank Vietnam 2018) do Tạp chí International Business Magazine trao tặng; Ngân hàng phát triển nhanh nhất Việt Nam 2018 (Fastest growing commercial Bank Vietnam 2018) và Ngân hàng có giải pháp thương mại điện tử tốt nhất Việt Nam

2018 (Best E-commerce Bank Vietnam 2018) do Tạp chí Global Banking and Finance review trao tặng; Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam 2018 (Best Retail Bank Vietnam 2018) do Tạp chí Tạp chí Capital Finance International (CFI.Co) trao tặng; Ngân hàng có Sản phẩm/dịch vụ sáng tạo tiêu biểu năm 2018 và Công ty Fintech tiêu biểu năm 2018 do Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam và Tổ chức Dữ liệu quốc tế IDG bình chọn; Giải thưởng ứng dụng Công nghệ Số xuất sắc 2018 do Hội Truyền thông Số Việt Nam trao tặng; Top 100 Sản phẩm - Dịch vụ Tin & Dùng Việt Nam 2018 do Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn.

Năm 2019

- Ngày 29/11/2019: Ngân hàng Nhà nước ký quyết định số 2507/QĐ-NHNN về việc chấp thuận cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt áp dụng Thông tư 41 quy định về tỷ lệ an toàn vốn trước thời hạn. Việc được phê duyệt áp dụng Thông tư 41 trước thời hạn theo chuẩn Basel II là cột mốc rất quan trọng cho thấy Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đáp ứng được các nguyên tắc quản trị rủi ro cao hơn, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định, bền vững, nâng cao vị thế cạnh tranh của Ngân hàng trên thị trường.
- Tăng vốn điều lệ lên 8.881 tỷ đồng thông qua chi trả cổ tức và chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Nhận được các giải thưởng danh giá trong nước và quốc tế: Giải thưởng Ngân hàng Bán lẻ phát triển nhanh nhất Việt Nam 2019 (Fastest Growing Retail Bank – Vietnam 2019) do tạp chí International Finance Magazine trao tặng; Giải thưởng “Nền tảng E-Banking sáng tạo nhất Việt Nam 2019” (Most Innovative E-Banking Platform Vietnam 2019) do tạp chí Global Business Outlook trao tặng; Giải thưởng Ngân hàng Việt Nam tiêu biểu năm 2019 (VOBA 2019) - Hạng mục "Ngân hàng số xuất sắc" do Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) và Tập đoàn dữ liệu quốc tế IDG trao tặng; Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam năm 2019 (VDA 2019) (Vietnam Digital Awards 2019) - Hạng mục “Doanh nghiệp chuyển đổi số xuất sắc” do Hội Truyền thông Số Việt Nam trao tặng.

Năm 2020

- Tăng vốn điều lệ lên 9.769 tỷ đồng thông qua trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Ngày 09/11/2020: Gần 977 triệu cổ phiếu LPB được niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu LPB là 11.800 đồng/cổ phiếu, tương ứng giá trị vốn hóa khi chào sàn đạt hơn 11.500 tỷ đồng.
- Tăng vốn điều lệ lên 10.746 tỷ VND thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. 

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

- Hoàn thành tiêu chuẩn Basel II trước thời hạn.

Năm 2021

- Ngày 22/10/2021: Ký kết Thỏa thuận hợp tác toàn diện với Tập đoàn Viettel, mở đường cho hai bên trong một loạt lĩnh vực hợp tác, đặc biệt là hỗ trợ LPBank chuyển đổi số.
- Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt tăng vốn điều lệ lên 12.036 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
- Nhận nhiều giải thưởng quốc tế: Ngân hàng bán lẻ phát triển nhanh nhất VN 2021 (Fastest Growing Retail Bank Vietnam 2021) do Tạp chí Global Business Outlook trao tặng; Sản phẩm Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2021 – Tín dụng Hưu trí (Best Banking Product Vietnam 2021 - Retirement Credit) do Tạp chí Global Banking and Finance Review trao tặng; Top 25 Thương hiệu Tài chính dẫn đầu năm 2021 do Tạp chí Forbes bình chọn; Thương hiệu Ngân hàng có sự tăng trưởng về sức khỏe thương hiệu đột phá nhất - Top 30 thương hiệu ngân hàng Việt Nam năm 2021 nằm trong chương trình Giải thưởng thường niên Brand Việt Nam Awards; Giải thưởng do Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA) trao tặng: Nhà Tạo lập Thị trường Giao dịch FX Swap nhiều nhất năm 2021 và Nhà Tạo lập Thị trường Chào giá Giao dịch FX Swap tốt nhất năm 2021; cùng 5 giải thưởng danh giá do Tổ chức Thẻ Quốc tế JCB trao tặng: Ngân hàng dẫn đầu về Doanh số chi tiêu thẻ tín dụng 2021, Ngân hàng dẫn đầu tăng trưởng doanh số Thẻ tín dụng năm 2021, Ngân hàng dẫn đầu về phát hành Thẻ mới năm 2021, Ngân hàng dẫn đầu về số lượng Thẻ Ghi nợ tích lũy 2021, Ngân hàng dẫn đầu về số lượng Thẻ Platinum tích lũy 2021.

Năm 2022

- Tháng 1/2022: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) tăng vốn điều lệ lên hơn 12.385 tỷ đồng.
- Tháng 4/2022: Ký kết hợp đồng với IBM Việt Nam về tư vấn chiến lược và kiến trúc chuyển đổi số. Sự kiện này mở đường cho việc xác lập chiến lược chuyển đổi số, thúc đẩy một cách bài bản, đồng bộ dài hạn quá trình chuyển đổi số của Ngân hàng.
- Tháng 9/2022: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đã thực hiện tăng vốn điều lệ lên hơn 15.036 tỷ đồng từ việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Tháng 12/2022: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đã thực hiện tăng vốn điều lệ lên hơn 17.291 tỷ đồng từ việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
- Tháng 12/2022: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đã hoàn thành triển khai Chuẩn mực quản trị rủi ro Basel III và Chuẩn mực kế toán quốc tế IFRS 9; trở thành một

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank


trong số ít các Tổ chức tín dụng tại Việt Nam triển khai đồng thời hai chuẩn mực quản trị rủi ro và báo cáo tài chính khắt khe trong lĩnh vực ngân hàng trên toàn thế giới.

- Nhận 4 giải thưởng quốc tế: Giải thưởng “Ngân hàng Bán lẻ Phát triển nhanh nhất Việt Nam 2021” (Fastest Growing Retail Bank – VietNam 2022) do Tạp chí International Finance trao tặng; Giải thưởng Asia Pacific Enterprise Award – APEA 2022 hạng mục “Doanh nghiệp xuất sắc Châu Á” do tổ chức Enterprise Asia trao tặng; Ngân hàng bán lẻ phát triển nhanh nhất Việt Nam 2022 (Fastest Growing Retail Bank – Vietnam 2022) do Tạp chí Global Banking and Finance Review trao tặng và Top 500 Ngân hàng mạnh nhất khu vực Châu Á - Thái Bình Dương năm 2022 do tạp chí The Asian Banker bình chọn.

Năm 2023

- Ngày 23/04/2023 tại Ninh Bình, ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã bầu ra HĐQT, BKS Ngân hàng nhiệm kỳ 2023-2028 và phê duyệt đổi tên viết tắt của Ngân hàng. Ngày 12/05/2023, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Quyết định số 899/QĐ-NHNN về việc thay đổi tên viết tắt của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt là LPBank.
- Ngày 10/03/2023, Đoàn công tác Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tới thăm và làm việc tại Ngân hàng Bưu điện Liên Việt để tìm hiểu cơ hội hợp tác giữa hai bên, chia sẻ các đánh giá, nhận định về tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính trong nước và quốc tế.
- Trong khuôn khổ hội nghị khách hàng của Ngân hàng JPMorgan Chase tổ chức tại Indonesia, LPBank được trao giải thưởng Elite Quality Recognition, vinh danh Ngân hàng có thành tích tốt nhất năm 2022 với tỉ lệ 100% điện đạt chuẩn STP, khẳng định chất lượng nghiệp vụ Thanh toán Quốc tế và Tài trợ Thương mại của LPBank.
- Ngày 16/05/2023, LPBank nhận hai chứng chỉ tiêu chuẩn bảo mật quốc tế PCI-DSS phiên bản 3.2.1 cho hệ thống thanh toán thẻ và tiêu chuẩn bảo mật CSP cho hệ thống SWIFT. Việc liên tiếp nhận hai chứng chỉ bảo mật quan trọng cho thấy những nỗ lực và cam kết của LPBank trong việc nâng cao nền tảng chất lượng hệ thống CNTT, đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn bảo mật quốc tế, giúp khách hàng an tâm khi sử dụng dịch vụ của Ngân hàng.
- Kỷ niệm 15 năm thành lập (2008 – 2023), ngày 30/05/2023 Ngân hàng đã triển khai quay số may mắn Chương trình khuyến mại “Hàng triệu quà tặng – Vạn lời tri ân”, đây là chương trình ưu đãi lớn nhất của LPBank kể từ khi thành lập đến nay với tổng giá trị quà tặng và giải thưởng lên tới gần 120 tỷ đồng.

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành

Cơ cấu tổ chức của LPBank bao gồm 14 Khối và các Văn phòng/Trung tâm chức năng, cụ thể: 

- Khối Ngân hàng Số
- Khối Khách hàng Chiến lược
- Khối Nguồn vốn
- Khối Giám sát Kinh doanh và Xử lý Nợ
- Khối Sản phẩm
- Khối Ngân hàng Bưu điện
- Khối Thẩm định
- Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro
- Khối Thanh toán
- Khối Quản lý Nguồn Nhân lực
- Khối Tài chính
- Khối Công nghệ Thông tin
- Khối Văn phòng
- Khối Kiểm toán Nội bộ
- Trung tâm Kinh doanh Bảo hiểm
- Trung tâm Thanh lý Tài sản
- Văn phòng Giám đốc lưu động
- Văn phòng đại diện Ngân hàng Bưu điện Liên Việt các khu vực

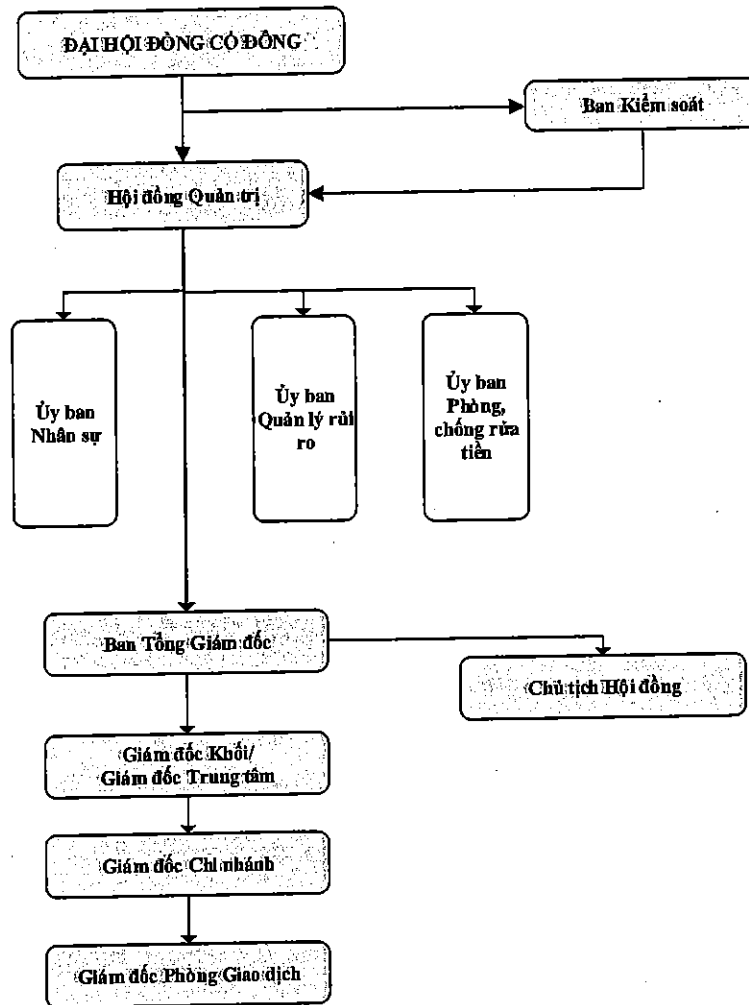
Các Khối/Trung tâm thuộc sự điều hành của Phó Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc Khối/Trung tâm. Mỗi Khối/Trung tâm chức năng được chia làm nhiều Phòng, được phân chia theo định hướng khách hàng và thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn riêng trong mục tiêu chung của Ngân hàng, nhằm đảm bảo phát huy tối đa những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm của đội ngũ nhân viên trong việc phục vụ khách hàng. Giữa các Khối/Trung tâm có sự trao đổi thông tin thường xuyên thông qua các cuộc họp Ban TGD và họp giao ban toàn hệ thống. *W*

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

Biểu đồ 3: Cơ cấu bộ máy quản lý của LPBank

SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ



Nguồn: LPBank


4.1. Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng.

ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của Ngân hàng;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng;
- Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của HĐQT, BKS;

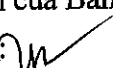
BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank


- Quyết định số lượng thành viên HĐQT, BKS từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng;
- Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS;
- Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho Ngân hàng và cổ đông của Ngân hàng;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Ngân hàng;
- Thông qua phương án thay đổi mức Vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán;
- Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Ngân hàng;
- Thông qua báo cáo của HĐQT, BKS về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Quyết định thành lập Công ty con;
- Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, TCTD khác có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên so với Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Ngân hàng có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên so với Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% (hai mươi phần trăm) Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Ngân hàng với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc; cổ đông lớn; người có liên quan của Người quản lý, thành viên BKS, cổ đông lớn của Ngân hàng; Công ty con, Công ty liên kết của Ngân hàng;
- Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Ngân hàng;
- Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàng;
- Chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Ngân hàng, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết. 

- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ ngân hàng và quy định của Pháp luật có liên quan.

4.2. Hội đồng Quản trị

HĐQT là cơ quan quản trị có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT:

- Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Trình ĐHĐCĐ quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng;
- Quyết định việc thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký HĐQT và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của HĐQT;
- Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, TCTD khác có giá trị dưới 20% (hai mươi phần trăm) Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Cử người đại diện góp vốn của Ngân hàng tại doanh nghiệp, TCTD khác;
- Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Ngân hàng từ 10% (mười phần trăm) trở lên so với Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Ngân hàng quy định tại Điểm p Khoản 2 Điều 59 của Luật các TCTD năm 2010;
- Quyết định các khoản cấp tín dụng thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của Luật các TCTD và quy định nội bộ của Ngân hàng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ quy định tại Điều lệ Ngân hàng;
- Thông qua các hợp đồng của Ngân hàng với công ty con, công ty liên kết của Ngân hàng; các hợp đồng của Ngân hàng với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết;
- Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc;
- Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Ngân hàng phù hợp với các quy định của Luật các TCTD và pháp luật có liên quan, trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát hoặc của ĐHĐCĐ, bao gồm nhưng không giới hạn các văn bản sau: 

- + Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT;
- + Quy chế nội bộ về quản trị của Ngân hàng;
- + Quy chế, quy định về tổ chức và hoạt động của các Đơn vị trực thuộc Ngân hàng;
- + Các Quy chế, quy định về phân cấp, ủy quyền, giới hạn để Tổng Giám đốc điều hành trong các hoạt động huy động vốn, cấp tín dụng, đầu tư, mua sắm tài sản và các vấn đề khác của Ngân hàng;
- Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Ngân hàng;
- Xem xét, phê duyệt Báo cáo thường niên;
- Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật;
- Đề nghị NHNN chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán;
- Quyết định phương án phát hành trái phiếu trừ trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi trừ trường hợp giá chào bán đã được ấn định trong Phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định mua lại cổ phần của Ngân hàng;
- Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình ĐHĐCĐ quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của BKS;
- Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ; triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ;
- Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên HĐQT, BKS, Tổng giám đốc;
- Quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập trong trường hợp được ĐHĐCĐ ủy quyền;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Ngân hàng;
- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển của Ngân hàng (Bao gồm cả các đề án cơ cấu lại hệ thống tổ chức tín dụng gắn với hoạt động kinh doanh);
- Quyết định kế hoạch kinh doanh hàng năm của Ngân hàng; 

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Ngân hàng, trừ các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;
- Phân cấp phán quyết đối với các đơn vị, cá nhân thuộc Ngân hàng, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, Tổng giám đốc theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với hoạt động nội bộ, quản lý rủi ro và mức đủ vốn theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nhiệm vụ, công việc do ĐHĐCĐ phân công, giao theo nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- Quyết định mọi vấn đề khác của Ngân hàng, trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng;
- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng;

Các Ủy ban trực thuộc HĐQT có chức năng nhiệm vụ: Tham mưu và giúp việc cho HĐQT nhằm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT.

4.3. Ban Kiểm soát


Ban Kiểm soát là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Ngân hàng, Quy định nội bộ, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT trong quản trị, điều hành, sự an toàn trong hoạt động; thực hiện kiểm toán nội bộ từng thời kỳ, từng lĩnh vực nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh và thực trạng tài chính của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm soát nội bộ của Ngân hàng, có trách nhiệm như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng trong việc quản trị, điều hành Ngân hàng; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Ban hành quy định nội bộ của BKS; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của BKS, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận Kiểm toán nội bộ;
- Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng; báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;

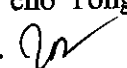
- Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. BKS thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Việc kiểm tra của BKS quy định tại Khoản này không được cản trở, gây gián đoạn hoạt động bình thường trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng;
- Kịp thời thông báo cho HĐQT khi phát hiện Người quản lý Ngân hàng có hành vi vi phạm; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có;
- Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên góp vốn và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc của Ngân hàng; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này;
- Đề nghị HĐQT họp bất thường hoặc đề nghị HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường theo quy định của Luật các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng;
- Triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp HĐQT có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật các TCTD hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng;
- Thực hiện giám sát đối với Kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật;
- Đề xuất, kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán BCTC của Ngân hàng;
- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các văn bản khác của Ngân hàng.

4.4. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng


Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Ban Tổng Giám đốc do Tổng Giám đốc đứng đầu và chịu trách nhiệm tham mưu cho HĐQT, thực hiện điều hành, kiểm tra, giám sát các hoạt động nghiệp vụ, tác nghiệp của toàn bộ hệ thống Ngân hàng theo định hướng chiến lược của HĐQT; triển khai thực hiện Nghị quyết/chỉ đạo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT (trong phạm vi nhiệm vụ được phân công). Kế toán trưởng thực hiện quản lý về mặt tài chính - kế toán trong toàn hệ thống LPBank. Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đều là những chuyên gia với kiến thức và kinh nghiệm 


BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, pháp lý, kinh doanh. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trước HĐQT và Pháp luật trong việc điều hành hoạt động Ngân hàng theo quy định của Điều lệ và quy định phân công nội bộ Khác của Ngân hàng và quy định của Pháp luật có liên quan.
 - Tổ chức thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
 - Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng;
 - Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả;
 - Lập và trình HĐQT thông qua hoặc đề báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác;
 - Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo;
 - Báo cáo HĐQT, BKS, ĐHĐCĐ và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của Ngân hàng;
 - Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo HĐQT;
 - Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động, quy định quản lý nội bộ của Ngân hàng trình HĐQT hoặc ĐHĐCĐ quyết định theo thẩm quyền;
 - Đề nghị HĐQT họp bất thường theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng;
 - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, các chức danh quản lý, điều hành của Ngân hàng, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
 - Ký kết hợp đồng nhân danh Ngân hàng theo quy định tại Điều lệ và quy định nội bộ của Ngân hàng;
 - Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của Ngân hàng;
 - Tuyển dụng lao động; quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền.
 - Thực hiện việc kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với hoạt động nội bộ, quản lý rủi ro và mức đủ vốn theo quy định của pháp luật;
 - Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ của Ngân hàng và quy định của Pháp luật có liên quan.
- **Các Hội đồng:** Tham mưu và giúp việc cho Tổng Giám đốc trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ do Tổng Giám đốc phân, giao. 

4.5. Các Khối/Trung tâm/Văn phòng/Chi nhánh

- **Khối Công nghệ Thông tin:** Tham mưu, nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển CNTT; quản lý và vận hành hệ thống CNTT của Ngân hàng phục vụ hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trong toàn hệ thống Ngân hàng.
- **Khối Giám sát Kinh doanh và Xử lý Nợ:** Tham mưu, giúp việc cho cấp có thẩm quyền về các vấn đề: Quản trị nợ và xử lý các khoản nợ cần xử lý trên toàn hệ thống; Kiểm soát, phê duyệt giải ngân, giám sát tín dụng, giám sát phi tín dụng; Thúc đẩy triển khai các chỉ đạo điều hành kinh doanh, phát triển dịch vụ tại ĐVKD thông qua các Trung tâm Giám sát Kinh doanh.
- **Khối khách hàng Chiến lược:** Tham mưu, giúp việc cho HĐQT, các Ủy ban và TGD/Hội đồng trong việc xây dựng, duy trì và phát triển các mối quan hệ với các đối tượng là cơ quan quản lý Nhà nước, các khách hàng chiến lược. Xây dựng kế hoạch chiến lược và triển khai công tác kinh doanh đối với các khách hàng chiến lược trên toàn hệ thống.
- **Khối Kiểm toán Nội bộ trực thuộc Ban Kiểm soát:**
 - Kiểm tra, đánh giá và xác nhận mức độ đầy đủ, tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.
 - Tư vấn các giải pháp, biện pháp khắc phục sai sót, tham gia vào quá trình xây dựng, cải tiến và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ.
- **Khối Nguồn vốn:**
 - Chịu trách nhiệm quản lý tập trung nguồn vốn và ngoại tệ trên toàn hệ thống.
 - Triển khai kinh doanh trên thị trường vốn, thị trường tiền tệ và thị trường ngoại hối.
- **Khối Ngân hàng Bưu điện:**
 - Tổ chức, triển khai các hoạt động hợp tác với VNPost.
 - Thiết kế, xây dựng và triển khai các sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng trên kênh PGDBĐ.
 - Phát triển mạng lưới, quản lý công tác xây dựng cơ bản hệ thống PGDBĐ.
- **Khối Ngân hàng Số:**
 - Nghiên cứu, phát triển sản phẩm Thẻ và Ngân hàng Số.
 - Xây dựng chiến lược, kế hoạch và triển khai kinh doanh các sản phẩm Thẻ, Ngân hàng Số trên toàn hệ thống.
- **Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro:**
 - Tham mưu giúp việc cho cấp có thẩm quyền và tư vấn cho các đơn vị trong công tác áp dụng và thực thi pháp luật trong toàn hệ thống. 

- Nghiên cứu, xây dựng và vận hành hệ thống quản lý rủi ro.
- Nghiên cứu, xây dựng và vận hành hệ thống giám sát tuân thủ về phòng, chống rửa tiền, phòng chống tài trợ khủng bố và triển khai tuân thủ FATCA.
- **Khối Quản lý Nguồn Nhân lực:**
 - Quản trị và phát triển nhân sự.
 - Nghiên cứu, xây dựng chính sách, vận hành chi tiêu hiệu quả làm việc cá nhân và lương kinh doanh.
 - Xây dựng chiến lược, chính sách và vận hành công tác đào tạo.
- **Khối Sản phẩm:**
 - Nghiên cứu, thiết kế, xây dựng các cơ chế, chính sách quy trình liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ cung cấp trên hệ thống Ngân hàng.
 - Thực hiện các hoạt động liên quan đến công tác triển khai, thúc đẩy kinh doanh các sản phẩm dịch vụ do Khối Sản phẩm xây dựng hoặc đối tác bên ngoài phối hợp xây dựng.
 - Quản lý công tác chất lượng, dịch vụ của lực lượng bán hàng và tại quầy.
- **Khối Thanh toán:**
 - Tham mưu giúp việc cho cấp có thẩm quyền trong việc quản lý điều hành các hoạt động thanh toán trong nước và nước ngoài tại Ngân hàng.
 - Nghiên cứu, phát triển và triển khai các sản phẩm, dịch vụ thanh toán trong Ngân hàng.
- **Khối Thẩm định:**
 - Tham mưu, tư vấn, giúp việc cho cấp có thẩm quyền trong việc quản lý, điều hành hoạt động thẩm định tín dụng, tái thẩm định các khoản cấp tín dụng thuộc phạm vi của Khối Thẩm định.
 - Thẩm định, đánh giá các định chế tài chính trong nước và nước ngoài; Thẩm định giá tài sản bảo đảm và các tài sản khác.
- **Khối Tài chính:**
 - Tham mưu, giúp việc cho cấp có thẩm quyền, tư vấn cho các đơn vị trong hệ thống trong công tác hoạch định và triển khai các kế hoạch tài chính, ngân sách; quản lý, điều hành, thực hiện nghiệp vụ về tài chính – kế toán trong hệ thống.
 - Đầu mối triển khai công tác báo cáo, thống kê của Ngân hàng.
- **Khối Văn phòng:**
 - Quản trị hành chính văn phòng, văn thư lưu trữ, bảo vệ, tạp vụ.
 - Quản lý/phát triển mạng lưới hệ thống, quản lý công tác xây dựng cơ bản. 

- Thực hiện công tác trợ lý/thư ký; truyền thông, thương hiệu, tổ chức sự kiện.
 - Xây dựng kế hoạch kinh doanh và đánh giá kết quả kinh doanh toàn Ngân hàng.
 - Quản lý phần vốn góp của Ngân hàng tại các tổ chức, doanh nghiệp khác.
 - Giúp việc cho ban thường vụ, ban chấp hành Đảng bộ, phối hợp hỗ trợ tổ chức đoàn thể hoạt động theo quy chế.
- **Trung tâm Kinh doanh Bảo hiểm:**
- Tham mưu, đề xuất định hướng chiến lược phát triển dịch vụ bảo hiểm tại Ngân hàng.
 - Đầu mối tìm kiếm, đàm phán với các công ty bảo hiểm tiềm năng về các sản phẩm hoa hồng, các loại phí...
 - Nghiên cứu, xây dựng và triển khai các sản phẩm kinh doanh về bảo hiểm trên toàn hệ thống.
- **Trung tâm Thanh lý tài sản:**
- Đánh giá thực trạng tài sản về mặt kỹ thuật.
 - Thẩm định hoặc thuê thẩm định tài sản.
 - Quyết định thanh lý (theo ủy quyền) hoặc đề xuất thanh lý (bao gồm cả mức giá khởi điểm/ giá trị thanh lý).
 - Quyết định (theo ủy quyền) hoặc đề xuất cách thức tiến hành thanh lý.
- **Văn phòng Giám đốc lưu động:**
- Phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai mô hình Giám đốc lưu động nhằm tăng cường phát triển kinh doanh, kiểm soát rủi ro tại các ĐVKD trong hệ thống.
- **Văn phòng Đại diện các khu vực:**
- Là đầu mối tạo dựng và duy trì các mối quan hệ giữa Ngân hàng với Chi nhánh NHNN, các cơ quan quản lý Nhà nước, hiệp hội ngành nghề tại tỉnh/thành phố. Đồng thời hỗ trợ các ĐVKD trong khu vực, tạo điều kiện để các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ.
- **Chi nhánh:**
- Thực hiện kinh doanh trực tiếp.
 - Quảng bá thương hiệu của Ngân hàng, đầu mối đại diện cho Ngân hàng trong việc xây dựng và phát triển các mối quan hệ giữa Ngân hàng với các đơn vị liên quan, các đối tác, tổ chức kinh tế xã hội và cơ quan quản lý Nhà nước tại địa bàn.
 - Quản lý, giám sát hoạt động của các Phòng Giao dịch và Phòng Giao dịch nâng cấp từ PGDBĐ trực thuộc Chi nhánh. *h*

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Từ năm 2020 đến thời điểm phát hành Bản Cáo Bạch, LPBank không có công ty mẹ, công ty con, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với LPBank hoặc công ty mà LPBank nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.

5.1 Thông tin về công ty mẹ của Tổ Chức Phát Hành: Không có

5.2 Thông tin về công ty con của Tổ Chức Phát Hành: Không có

5.3 Thông tin về những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có

5.4 Thông tin về những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối: Không có

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

LPBank được thành lập năm 2008 với vốn điều lệ là 3.300.000.000.000 đồng. Trải qua các lần tăng vốn, Ngân hàng đã nâng số vốn điều lệ lên 17.291.053.690.000 đồng. Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày dưới đây:

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của LPBank

Đợt tăng năm	Giá trị vốn tăng thêm (Đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (Đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
2008	3.300.000.000.000	3.300.000.000.000	Thành lập	NHNN
2009	350.000.000.000	3.650.000.000.000	Chào bán cổ phiếu ra công chúng	NHNN, UBCKNN, Sở KH và ĐT Tỉnh Hậu Giang
2011	2.000.000.000.000	5.650.000.000.000	Chuyển đổi 2.000 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi đã phát hành ra công chúng năm 2010	NHNN và UBCKNN, Sở KH và ĐT Tỉnh Hậu Giang
2011	360.000.000.000	6.010.000.000.000	Sáp nhập Công ty Dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện	Thủ tướng Chính Phủ, Bộ Tài chính, NHNN và UBCKNN, Sở

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank 

Đợt tăng năm	Giá trị vốn tăng thêm (Đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (Đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
				KH và ĐT Tỉnh Hậu Giang
2012	450.000.000.000	6.460.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam	Thủ tướng Chính Phủ, Bộ Tài chính, NHNN và UBCKNN, Sở KH và ĐT Tỉnh Hậu Giang
2018	1.039.994.280.000	7.499.994.280.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; chào bán cổ phiếu ra công chúng cho Cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	NHNN và UBCKNN, Sở KH và ĐT TP Hà Nội
2019	1.381.446.670.000	8.881.440.950.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017; Chào bán cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu	NHNN và UBCKNN, Sở KH và ĐT TP Hà Nội
2020	888.042.240.000	9.769.483.190.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu;	NHNN và UBCKNN, Sở KH và ĐT TP Hà Nội
2020	976.905.960.000	10.746.389.150.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019	NHNN và UBCKNN, Sở KH và ĐT Hà Nội

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

Đợt tăng năm	Giá trị vốn tăng thêm (Đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (Đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
2021	1.289.515.590.000	12.035.904.740.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020	NHNN và UBCKNN, Sở KH và ĐT Hà Nội
2022	349.958.490.000	12.385.863.230.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)	NHNN và UBCKNN, Sở KH và ĐT Hà Nội
2022	2.649.996.700.000	15.035.859.930.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	NHNN và UBCKNN, Sở KH và ĐT Hà Nội
2022	2.255.193.760.000	17.291.053.690.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021	NHNN và UBCKNN, Sở KH và ĐT Hà Nội

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có

- Kể từ khi thành lập đến nay, Ngân hàng không có đợt giảm vốn điều lệ nào.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Trong 2 năm liên tục trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm phát hành Bản Cáo Bạch này, LPBank không có các khoản góp vốn, thoái vốn lớn tại các doanh nghiệp khác.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Tại thời điểm 31/05/2023, số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành như sau:

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/05/2023

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	54.409	1.654.236.212	95,67%
1	Cá nhân	54.326	1.503.785.348	86,97%
2	Tổ chức	83	150.450.864	8,70%
II	Cổ đông nước ngoài	265	74.869.157	4,33%

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank 

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đồng	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cá nhân	230	3.362.753	0,19%
2	Tổ chức	35	71.506.404	4,14%
III	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	4	4.677	0,0003%
IV	Cổ phiếu quỹ			0%
	Tổng cộng	54.674	1.729.105.369	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông LPB chốt ngày 31/05/2023 do VSD cung cấp

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Ngân hàng không có bất cứ cổ phiếu ưu đãi nào tại thời điểm hiện tại.

8.3. Các loại chứng khoán khác đang lưu hành

▪ **Trái phiếu phát hành ra công chúng**

- Khối lượng trái phiếu phát hành ra công chúng đang lưu hành tại thời điểm 30/04/2023: 3.910.974.600.000 đồng.
- Đặc điểm: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành.

▪ **Trái phiếu phát hành riêng lẻ**

- Khối lượng trái phiếu phát hành riêng lẻ đang lưu hành tại thời điểm 30/04/2023: 17.390.000.000.000 đồng.
- Đặc điểm: toàn bộ 17.390.000.000.000 đồng là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm và không phải là Nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành.

Bảng 3: Danh sách trái phiếu phát hành ra công chúng và phát hành riêng lẻ đang lưu hành

STT	Mã trái phiếu	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
I	Năm 2019				
Trái phiếu riêng lẻ					
1	LPB10Y192901	3.100.000.000.000	Cố định	10	Trái phiếu không chuyển đổi, có tài sản bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
II	Năm 2020				
Trái phiếu riêng lẻ					

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

STT	Mã trái phiếu	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
1	LPB202307	900.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
2	LPB5Y202501	1.500.000.000.000	Cố định	05	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
Trái phiếu ra công chúng					
1	LPB10Y202004	234.590.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
2	LPB10Y202005	265.410.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
III Năm 2021					
Trái phiếu riêng lẻ					
1	LPBH2123005	900.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
2	LPBH2124009	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
3	LPBH2124011	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
4	LPBH2124014	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

STT	Mã trái phiếu	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
5	LPBH2124015	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
6	LPBH2124016	990.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
Trái phiếu ra công chúng					
1	LPB121035	1.385.470.500.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
2	LPB121036	173.100.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
IV	Năm 2022				
Trái phiếu riêng lẻ					
1	LPBH2225001	500.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
2	LPBH2224002	1.000.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
3	LPBH2225003	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
4	LPBH2225004	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

STT	Mã trái phiếu	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
5	LPBH2225005	500.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
6	LPBH2225006	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
7	LPBH2225007	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
Trái phiếu ra công chứng					
1	LPB122010	1.602.209.500.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
2	LPB122011	93.169.600.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
3	LPB122012	55.795.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
4	LPB122013	101.230.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
Tổng		21.300.974.600.000			

Nguồn: LPBank

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Căn cứ Điều 7 Nghị định 01/2014/NĐ-CP ngày 03/01/2014 của Chính phủ Việt Nam quy định về giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phần ngân hàng thương mại đối với nhà đầu tư nước ngoài, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Ngân hàng là 30% vốn điều lệ.
- Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 ngày 23/04/2023 và khoản 5 Điều 23 Điều lệ LPBank, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại LPBank là 5% vốn điều lệ.
- Thực hiện nghĩa vụ của công ty đại chúng về việc thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, LPBank đã gửi UBCKNN hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và đã được UBCKNN phản hồi tại Công văn số 3974/UBCK-PTTT ngày 24/06/2022, theo đó UBCKNN thông báo đã nhận được hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Ngân hàng tại mức 5% đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Tại ngày 31/05/2023, tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với cổ phiếu LPBank là 4,33% vốn điều lệ theo danh sách cổ đông ngày 31/05/2023 được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1. Loại sản phẩm, dịch vụ

Với định hướng trở thành ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam, LPBank đã chủ động tập trung nghiên cứu, triển khai các sản phẩm, dịch vụ có tính chất đặc thù, riêng biệt, tạo điểm nhấn cho hoạt động của Ngân hàng trong bối cảnh thị trường nhiều cạnh tranh, với các sản phẩm/dịch vụ nổi bật sau:

a) Sản phẩm tín dụng

- Sản phẩm cho vay cán bộ hưu trí

Hướng tới khách hàng là các cán bộ hưu trí, LPBank đã xây dựng và triển khai một sản phẩm tín dụng đặc thù, khác biệt, duy nhất trên thị trường với rủi ro thấp, hiệu quả cao: cho vay hưu trí với xuất phát điểm từ việc LPBank phối hợp cùng với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam chi trả bảo hiểm xã hội cho các cán bộ hưu trí thông qua hệ thống PGDBĐ. Tận dụng ưu thế mạng lưới các PGDBĐ trải rộng khắp toàn quốc, LPBank đã triển khai sản phẩm cho vay đối với cán bộ hưu trí tại khắp 63 tỉnh, thành trên cả nước. Ngay khi triển khai, sản phẩm này đã nhận được sự tin dùng từ các cán bộ hưu trí và tổng dư nợ tăng khá tốt qua các năm. Nếu tổng dư nợ tại ngày 31/12/2017 đạt 7.546 tỷ đồng, thì đến hết 31/12/2018 tổng dư nợ đã tăng lên 9.556 tỷ đồng, và dư nợ tại các thời điểm 31/12/2019, 31/12/2020, 31/12/2021 đạt lần lượt là hơn 9.890 tỷ đồng, 11.646 tỷ đồng và 11.499 tỷ đồng. Tính đến 31/12/2022, tổng dư nợ sản phẩm này đạt 10.075 tỷ đồng. Tổng dư nợ Sản phẩm cho vay cán bộ hưu trí tại thời điểm 31/03/2023 đạt 10.090 tỷ đồng.

▪ *Sản phẩm cho vay phát triển nông nghiệp*

Trên cơ sở phát triển nông nghiệp vẫn là định hướng chung của nền kinh tế, và với lợi thế là một ngân hàng có mạng lưới rộng khắp cả nước, LPBank là một trong những ngân hàng đi đầu trong lĩnh vực cho vay nông nghiệp nông thôn với sản phẩm Cho vay phát triển nông nghiệp dành riêng cho nhóm khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp cư trú trên địa bàn nông thôn hoặc có hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp với mức cho vay lên đến 80% tổng nhu cầu vốn, thời hạn vay linh hoạt theo chu kỳ sản xuất kinh doanh và thời gian thu hồi vốn của khách hàng; đáp ứng đa dạng nhu cầu vay vốn, khả năng tài chính của các khách hàng trên các địa bàn và ngành nghề sản xuất khác nhau. Đây là một trong những sản phẩm mũi nhọn đã và đang triển khai rất tốt của LPBank trong các năm vừa qua với các ngành nghề đa dạng như trồng trọt, chăn nuôi, làng nghề, sản xuất kinh doanh, buôn bán nhỏ lẻ. LPBank duy trì thường xuyên chính sách ưu đãi lãi suất cho vay đối với các khách hàng vay vốn trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn. Năm 2021, mức tăng trưởng dư nợ sản phẩm đạt 58,3% so với năm 2020. Năm 2022, tổng dư nợ sản phẩm đạt 30.551 tỷ đồng; tiếp tục đà tăng trưởng với mức tăng 42,64% so với cuối năm 2021. Tổng dư nợ Sản phẩm cho vay phát triển nông nghiệp tại thời điểm 31/03/2023 đạt 33.340 tỷ đồng.

▪ *Sản phẩm cho vay khách hàng cá nhân thông qua tổ liên kết*

Sản phẩm tập trung vào đối tượng khách hàng trong độ tuổi lao động. Sản phẩm được triển khai đồng bộ từ Hội sở Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đến các ĐVKD thông qua việc hợp tác với Hội nông dân, Hội phụ nữ các cấp, phục vụ mục đích tiêu dùng và kinh doanh, dành cho khách hàng khu vực nông thôn. Tính đến 31/12/2022, có 47.476 khách hàng cá nhân vay thông qua tổ liên kết với dư nợ sản phẩm đạt 1.566 tỷ đồng. Tổng dư nợ Sản phẩm cho vay khách hàng cá nhân thông qua tổ liên kết tại thời điểm 31/03/2023 đạt 1.545 tỷ đồng với số lượng 45.556 khách hàng cá nhân.

▪ *Nhóm sản phẩm cho vay mua nhà đất*

Đây là nhóm sản phẩm có tốc độ tăng trưởng tốt trong các năm vừa qua và còn tiềm năng phát triển trong các năm tiếp theo với nhu cầu về nhà ở lớn, và thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam vẫn đang tiếp tục được cải thiện. Năm 2021, tốc độ tăng trưởng của sản phẩm đạt 36,6% so với năm 2020. Năm 2022, dư nợ nhóm sản phẩm cho vay mua nhà đất đạt 30.670 tỷ đồng tiếp tục tăng trưởng tới 25,85% so với năm 2021. Dư nợ nhóm sản phẩm cho vay mua nhà đất đạt 30.813 tỷ đồng tại ngày 31/03/2023.

▪ *Sản phẩm cho vay khách hàng doanh nghiệp*

Đối với mảng tín dụng khách hàng doanh nghiệp (KHDN), LPBank triển khai đa dạng các dịch vụ đối với phân khúc KHDN bao gồm các dịch vụ tài khoản, các dịch vụ thu hộ, chi hộ, dịch vụ tiền gửi, tiền vay, phát hành bảo lãnh và các dịch vụ thanh toán quốc tế, mua bán ngoại tệ. Các đối tượng KHDN mà LPBank hướng tới là các KHDN hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, thi công xây lắp, thương mại, sản xuất. Tại thời điểm 31/12/2021, tổng

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

du nợ cho vay KHDN của Ngân hàng đạt gần 111.810 tỷ đồng; Tại thời điểm 31/12/2022, tổng dư nợ cho vay KHDN đạt 118.564 tỷ đồng, tăng trưởng 6,04% so với năm 2021. Hiện tại LPBank đã có một số sản phẩm dành cho KHDN có hoạt động xuất nhập khẩu mang tính cạnh tranh trên thị trường như cho vay theo L/C xuất, cho vay theo hợp đồng xuất, cho vay ngắn hạn khách hàng có hàng hóa hình thành trong tương lai và hàng hóa thế chấp tại kho. Tại thời điểm 31/03/2023, tổng dư nợ cho vay KHDN đạt 122.404 tỷ đồng.

b) Ngân hàng số LienViet24h

Tháng 10/2020, LPBank chính thức ra mắt siêu ứng dụng ngân hàng số LienViet24h, được nghiên cứu và phát triển trên nền tảng ngân hàng hợp kênh, tích hợp 3 trong 1 gồm Ví Việt, Ngân hàng số và Thẻ, nhằm đem lại những trải nghiệm Ngân hàng Số mới mẻ, hữu ích với nền tảng công nghệ tiên tiến (như hệ thống bảo mật tuyệt đối – chứng chỉ được cấp bởi GlobalSign; xác thực tài khoản qua nhiều yếu tố như mật khẩu, SMS, sinh trắc học; định danh tài khoản điện tử với giải pháp eKYC...) và nhiều tiện ích vượt trội:

- Tính năng xác thực tài khoản bằng hình thức eKYC, giúp khách hàng dễ dàng đăng ký, sử dụng các dịch vụ ngân hàng mọi lúc mọi nơi mà không cần đến ngân hàng. Chỉ với thiết bị di động có kết nối Internet, khách hàng, dù không có tài khoản ngân hàng, cũng có thể dễ dàng tận hưởng các dịch vụ ngân hàng và dịch vụ thanh toán một cách trọn vẹn nhất ngay tại không gian ưa thích của mình 24/7 với LienViet24h của LPBank.
- Liên kết tất cả các tài khoản và thẻ mà khách hàng đang có, giúp người dùng dễ dàng sử dụng, quản lý các nguồn tiền để thực hiện giao dịch và đồng nhất trải nghiệm trên tất cả các kênh giao dịch.
- Giao diện thân thiện, dễ sử dụng, hỗ trợ cá nhân hóa trải nghiệm người dùng: vừa cho phép người dùng tự thiết kế giao diện hiển thị vừa có tính năng gợi ý các tiện ích, dịch vụ ưa thích tùy theo nhu cầu, sở thích, thói quen người dùng... mang lại sự thuận tiện tối đa và trải nghiệm thú vị cho khách hàng.
- LienViet24h hướng tới phát triển một hệ sinh thái tài chính số toàn diện, với bước đầu tiên là phát triển hệ sinh thái thanh toán không dùng tiền mặt. LPBank đã kết nối với hơn 200 đối tác cung cấp sản phẩm, dịch vụ nhằm đáp ứng hầu hết nhu cầu thanh toán cơ bản của người dân Việt Nam, trên cả các kênh trực tuyến (như thanh toán điện, nước, internet, viễn thông, truyền hình, trả học phí, phí bảo hiểm, trả phí dịch vụ chung cư, thanh toán khoản vay tiêu dùng, thanh toán dịch vụ công...) và cả tại các điểm chấp nhận thanh toán offline (thanh toán nhanh chóng, dễ dàng bằng cách quét mã QR) với mạng lưới hơn 51.000 điểm chấp nhận thanh toán tại 63 tỉnh, thành phố trên cả nước của chính LPBank và hệ thống điểm chấp nhận thanh toán rộng rãi của các đối tác lớn khác như VNPay, Payoo, SmartPay. Bên cạnh đó, LienViet24h còn cung cấp các sản phẩm hướng tới phát triển tài chính vi mô như: gửi tiết kiệm online (với số tiền nhỏ nhất chỉ 100.000 đồng/lần gửi), cho vay cầm cố sổ tiết kiệm online, cho vay từ hạn mức thẻ tín dụng, mua bảo hiểm trực tuyến.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

Một số kết quả đạt được:

Trong năm 2022, tổng số khách hàng LienViet24h đăng nhập, định danh và liên kết tài khoản phát triển mới: 824.561 khách hàng. Lũy kế toàn hệ thống đến 31/12/2022: 1.369.740 khách hàng. Tổng số lượng khách hàng Lienviet24h đăng nhập, định danh và liên kết tài khoản lũy kế toàn hệ thống đến ngày 31/03/2023 đạt 1.666.057 khách hàng.

STT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ % tăng trưởng	31/03/2023
1	Tổng số lượt giao dịch (triệu lượt giao dịch)	22,3	41,2	84,8%	13,6
2	Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)	348.000	669.833	92,5%	205.880
3	Tổng số dư huy động tiết kiệm online qua Ví Việt/LienViet24h (tỷ đồng)	24.300	25.565	5,2%	30.548

Nguồn: LPBank

- Số dư tiền gửi trên LienViet24h tại thời điểm 31/12/2022:
 - ✓ Không kỳ hạn đạt 469,2 tỷ đồng.
 - ✓ Tiết kiệm có kỳ hạn (Online) có 209.032 khách hàng đang gửi với số dư đạt 25.565 tỷ đồng.
- Số dư tiền gửi trên LienViet24h tại thời điểm 31/03/2023:
 - ✓ Không kỳ hạn đạt 514,7 tỷ đồng.
 - ✓ Tiết kiệm có kỳ hạn (Online) có 294.587 khách hàng đang gửi với số dư đạt 30.548 tỷ đồng.
- Dư nợ tiền vay cầm cố online tại thời điểm 31/12/2022: 12.580 khách hàng với dư nợ đạt 1.296 tỷ đồng.
- Dư nợ tiền vay cầm cố online tại thời điểm 31/03/2023: 4.878 khách hàng với dư nợ đạt 844,7 tỷ đồng.
- Số lượt thanh toán hóa đơn tiền điện tại thời điểm 31/12/2022: 61,4 nghìn giao dịch/tháng;
Số tiền thanh toán hóa đơn tiền điện tại thời điểm 31/12/2022: 43,5 tỷ đồng/tháng.
- Số lượt thanh toán hóa đơn tiền điện tại thời điểm 31/03/2023: 70,8 nghìn giao dịch/tháng;
Số tiền thanh toán hóa đơn tiền điện tại thời điểm 31/03/2023: 46,5 tỷ đồng/tháng.

c) Sản phẩm khác

Với chủ trương đẩy mạnh các sản phẩm ứng dụng công nghệ cao và gia tăng tỷ trọng phí dịch vụ trong cơ cấu thu nhập của Ngân hàng, danh mục sản phẩm dịch vụ của LPBank được phát triển ngày càng đa dạng và phong phú. LPBank tiếp tục đẩy mạnh triển khai các sản phẩm dịch

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

vụ mang lại giá trị gia tăng cao cho khách hàng nhằm cải thiện kết quả hoạt động kinh doanh theo hướng giảm dần tỉ trọng từ thu lãi tín dụng và tăng tỉ trọng thu từ dịch vụ, tăng tỷ trọng khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ. Danh mục các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng đa dạng từ các hình thức thu hộ, chi hộ, đến các sản phẩm quản lý dòng tiền cho các khách hàng là các Tổng Công ty, Tập đoàn lớn. Đối tác của LPBank ngày càng được mở rộng và bao quát các nhu cầu của khách hàng như: bảo hiểm, học phí, tiền điện, tiền nước, viễn thông, các công ty tài chính cho đến các dịch vụ quản lý dòng tiền, dịch vụ thu chi hộ tiền mặt tại địa điểm chỉ định cho các Tập đoàn lớn. Cụ thể LPBank đã phát triển các dịch vụ thu hộ cho 5 Tổng công ty điện lực, 27 đối tác thu hộ tiền nước, 8 đối tác là các trường Đại học, 3 đối tác là các công ty viễn thông. Bên cạnh đó, LPBank còn hợp tác với các Tổng Công ty, Tập đoàn lớn như Viettel, Mobifone, Mai Linh, các Tổng công ty Điện lực. Các đối tác này đều được LPBank phát triển các sản phẩm quản lý dòng tiền đặc biệt theo nhu cầu của Khách hàng nhằm tối ưu hóa lợi nhuận.

Từ năm 2021, LPBank đã phối hợp với Kho bạc Nhà nước (KBNN) kết nối thành công chương trình thanh toán song phương điện tử, qua đó đa dạng hoá các loại thuế, phí trong hoạt động thu Ngân sách Nhà nước được thực hiện qua LPBank. Đồng thời lệnh thanh toán thuế, phí của Khách hàng được hạch toán trực tiếp vào tài khoản KBNN mở tại LPBank, dữ liệu được truyền trực tiếp sang KBNN giúp công tác đối soát số liệu được nhanh chóng, góp phần đẩy mạnh doanh số thu phí dịch vụ tại LPBank. Ngoài ra, LPBank tiếp tục chú trọng công tác tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác lớn nhằm cung cấp đa dạng các sản phẩm, dịch vụ; đồng thời cũng ban hành các chương trình thi đua thúc đẩy công tác bán hàng tại các Chi nhánh/Phòng Giao dịch trên toàn quốc.


[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

Bảng 4: Hoạt động kinh doanh của LPBank giai đoạn 2021 đến Quý I năm 2023 theo sản phẩm dịch vụ

TT	Chi tiêu	Doanh thu (tỷ đồng)			Tỷ trọng doanh thu (%)			Thu nhập thuần (tỷ đồng)			Tỷ trọng thu nhập thuần (%)		
		2021	2022	Quý I/ 2023	2021	2022	Quý I/ 2023	2021	2022	Quý I/ 2023	2021	2022	Quý I/ 2023
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	20.926	25.226	7.598	90,43	84,82	90,60	9.017	11.900	2.774	89,72	83,98	88,51
2	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	1.114	2.096	318	4,81	7,05	3,79	858	1.662	226	8,54	11,73	7,21
3	Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	864	1.671	450	3,73	5,62	5,37	139	10	145	1,38	0,07	4,63
4	Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	5	0	0	0,02	0,00	0,00	4	-3	0	0,05	-0,02	0,00
5	Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	34	360	0	0,15	1,21	0,00	-1	346	0	-0,01	2,44	0,00
6	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0	54	0	0	0,18	0,00	0	54	0	0	0,38	0,00
7	Thu nhập từ hoạt động khác	199	334	20	0,86	1,12	0,24	34	201	-11	0,34	1,42	-0,35
	Tổng cộng	23.142	29.741	8.386	100	100	100	10.051	14.170	3.134	100	100	100

Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán, BCTC Quý I/2023 của LPBank

10.1.2. Hoạt động huy động vốn

Ngân hàng đang tập trung khai thác thị trường nội địa, nguồn vốn huy động hiện tại của LPBank phần lớn từ thị trường trong nước.

a) Nguồn vốn huy động


Hoạt động huy động vốn là một trong những hoạt động chủ đạo trong quá trình vận hành kinh doanh của LPBank. Với lợi thế về mạng lưới rộng lớn cùng với sự tin tưởng từ khách hàng, việc huy động vốn thông qua các kênh huy động, đặc biệt là qua kênh PGDBĐ đã đạt được những thành tựu nhất định. Nguồn vốn huy động của LPBank bao gồm:

- Tiền gửi và vay NHNN
- Tiền gửi và vay các TCTD khác
- Tiền gửi của khách hàng
- Phát hành giấy tờ có giá
- Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro

Bảng 5: Cơ cấu và tỷ trọng nguồn vốn huy động

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		% Tăng giảm	31/03/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tiền gửi và vay từ Chính phủ và NHNN	1.703	0,64	3.077	1,05	80,68	766	0,26
Tiền gửi và vay các TCTD khác	46.281	17,46	39.660	13,50	-14,31	26.405	8,81
Tiền gửi của khách hàng	180.276	68,03	215.888	73,50	19,75	227.283	75,82
Phát hành Giấy tờ có giá	36.738	13,86	35.048	11,93	-4,60	45.301	15,11
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	0	0,00	0	0,00	0	0	0,00
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	0	0,00	42	0,01	100,00	0	0,00
Tổng cộng	264.998	100	293.715	100	10,84	299.755	100

Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2023 của LPBank 

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

Năm 2022 tình hình đại dịch Covid-19 đã được kiểm soát, mặc dù bất ổn kinh tế thế giới đã và đang ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế trong nước, nguồn vốn huy động của LPBank vẫn ghi nhận nhiều kết quả tương đối tích cực.

Tổng số dư huy động vốn vào ngày 31/12/2022 của LPBank đạt 293.715 tỷ đồng, tăng 10,84% so với cuối năm 2021, tập trung chủ yếu vào nguồn vốn huy động từ Thị trường 1 (Tiền gửi của khách hàng và Phát hành Giấy tờ có giá), chiếm trung bình 85,44% tổng nguồn vốn huy động. Huy động vốn trên thị trường liên ngân hàng đạt 39.660 tỷ đồng chiếm 13,50% tổng nguồn vốn huy động, giảm 14,31% so với năm 2021. Loại tiền được sử dụng chủ yếu là Đồng Việt Nam (chiếm 92% - 94% tổng nguồn vốn huy động). Tổng số dư huy động vốn vào ngày 31/03/2023 của LPBank đạt 299.755 tỷ đồng; trong đó huy động tại thị trường 1 đạt 272.584 tỷ đồng.

b) Huy động từ Phát hành Giấy tờ có giá

Đối với hoạt động phát hành Giấy tờ có giá, trong năm 2022, LPBank đã phát hành thành công 15.852,4 tỷ đồng Trái phiếu và Chứng chỉ tiền gửi Ngân hàng Bưu điện Liên Việt, tổng số dư Giấy tờ có giá phát hành tại thời điểm 31/12/2022 đạt 35.048 tỷ đồng. Giai đoạn 2021-2022, hoạt động phát hành Giấy tờ có giá có một số thành tựu nổi bật như sau:

- Tiếp nối những thành công trong năm 2020, LPBank tiếp tục là một trong những ngân hàng TMCP huy động vốn cấp 2 có uy tín trên thị trường thông qua hình thức phát hành trái phiếu ra công chúng trong năm 2021. Tổng mệnh giá trái phiếu tăng vốn cấp 2 với kỳ hạn 07 năm và 10 năm Ngân hàng đã phát hành thành công trong năm 2021 đạt xấp xỉ 1.809 tỷ đồng.
- Ngoài ra, trong năm 2021 LPBank cũng đã phát hành thành công 16.000 tỷ đồng Trái phiếu riêng lẻ với tổng cộng 17 đợt có kỳ hạn 2 - 3 năm cho các đối tác trên thị trường liên ngân hàng. Thành công này không chỉ làm tăng quy mô vốn tự có, cải thiện hệ số an toàn vốn (CAR) mà còn giúp LPBank đa dạng hóa các sản phẩm huy động vốn để nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngân hàng và là thước đo uy tín, vị thế, thương hiệu của Ngân hàng trên thị trường.
- Năm 2022, Ngân hàng đã phát hành thành công 1.852,4 tỷ đồng trái phiếu ra công chúng có kỳ hạn 07 năm và 10 năm, tiếp tục khẳng định uy tín của Ngân hàng trong việc phát hành trái phiếu trên thị trường. Đối với trái phiếu riêng lẻ, Ngân hàng đã phát hành thành công 6.000 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 02 - 03 năm, tiếp tục góp phần tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng.

Tính đến hết Quý I năm 2023, huy động từ phát hành giấy tờ có giá đạt mức 45.301 tỷ đồng, tăng 29,25% so với cuối năm 2022.

c) Huy động từ tiền gửi của khách hàng

Tiền gửi của khách hàng luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nguồn vốn huy động, chiếm trung bình 73% tổng nguồn vốn huy động của LPBank trong giai đoạn 2020-2022. Huy động

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

từ tiền gửi khách hàng tăng trưởng liên tục, ổn định đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động tín dụng và các hoạt động đầu tư.

Bảng 6: Cơ cấu tiền gửi của khách hàng

Đơn vị: tỷ đồng


Khoản mục	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Tổng tiền gửi của khách hàng (tỷ đồng)	180.276	215.888	227.283
Phân theo khách hàng (%)			
Cá nhân	63,84	64,55	72,27
Tổ chức	36,16	35,45	27,73
Phân theo kỳ hạn (%)			
Tiền gửi không kỳ hạn	9,9	8,69	5,23
Tiền gửi có kỳ hạn	89,95	91,24	94,71
Tiền gửi vốn chuyên dụng	0,01	0,01	0,00
Tiền gửi ký quỹ	0,14	0,06	0,06
Phân theo loại tiền (%)			
VND	97,78	98,39	98,49
Ngoại tệ	2,22	1,61	1,51

Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2023 của LPBank

Về cơ cấu, tiền gửi của khách hàng cá nhân chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tiền gửi của khách hàng (trung bình trên 60% trong giai đoạn 2020-2022). Điều này thể hiện sự ổn định của cơ cấu nguồn vốn huy động, theo đúng định hướng phát triển bán lẻ của LPBank trong những năm qua.

Về kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn của LPBank chiếm tỷ trọng lớn, trên 89% tổng huy động tiền gửi của khách hàng và liên tục tăng trong giai đoạn 2021-2022, đảm bảo tính ổn định cho nguồn vốn của toàn hệ thống. Ngày 31/12/2022, tiền gửi không kỳ hạn chiếm 8,69%, tiền gửi có kỳ hạn chiếm 91,24% tổng tiền gửi của khách hàng, tiền gửi vốn chuyên dùng và ký quỹ 0,07%. Ngày 31/03/2023, tiền gửi không kỳ hạn chiếm 5,23%, tiền gửi có kỳ hạn chiếm 94,71% tổng tiền gửi của khách hàng, tiền gửi vốn chuyên dùng và ký quỹ 0,06%.

Về loại hình tiền tệ, tiền gửi nội tệ luôn chiếm tỷ trọng lớn hơn nhiều so với tiền gửi ngoại tệ (trên 97% tổng tiền gửi của khách hàng). Tại ngày 31/12/2022, tổng số dư tiền gửi nội tệ đạt 212.410 tỷ đồng, tăng 20,51% so với năm 2021 và chiếm 98,39% tổng số dư tiền gửi của khách hàng. Tổng số tiền gửi của khách hàng tại ngày 31/12/2022 của LPBank tăng 19,75% so với năm 2021.

Tại ngày 31/03/2023, tổng số tiền gửi của khách hàng đạt 227.283 tỷ đồng, trong đó tiền gửi nội tệ đạt 223.851 tỷ đồng chiếm 98,49% tổng số dư tiền gửi của khách hàng; tiền gửi ngoại tệ đạt 3.432 tỷ đồng chiếm 1,51% tổng số dư tiền gửi của khách hàng. 

Bảng 7: Tiền gửi của khách hàng theo loại tiền tệ

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	Tăng giảm (%)	31/03/2023
			2022/2021	
VND	176.266	212.410	20,51	223.851
Ngoại tệ	4.010	3.478	(13,27)	3.432
Tổng	180.276	215.888	19,75	227.283

Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2023 của LPBank

10.1.3. Hoạt động tín dụng

a) Quy mô, cơ cấu và tăng trưởng tín dụng

Tốc độ tăng trưởng tín dụng của LPBank tăng đều qua các năm, trong đó năm 2021 tăng 18,31%, năm 2022 tăng 12,71% và luôn đảm bảo tuân thủ theo các giới hạn của NHNN.

Xét về kỳ hạn các khoản vay

LPBank tiếp tục duy trì tỷ trọng dư nợ tín dụng ngắn hạn và trung dài hạn. Tại ngày 31/12/2022, dư nợ cho vay trung hạn của LPBank đạt 100.340 tỷ đồng chiếm 42,60% trong cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng, dư nợ ngắn hạn là 88.471 tỷ đồng (tương đương 37,57%) tăng 25,19% so với thời điểm cuối năm 2021, dư nợ cho vay khách hàng dài hạn là 46.696 tỷ đồng, tăng trưởng 1,95% so với năm 2021. Với định hướng cơ cấu dư nợ theo kỳ hạn như trên, LPBank đã đảm bảo khả năng thanh khoản và sự cân đối giữa nguồn vốn huy động với các hoạt động cho vay của mình.

Bảng 8: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		Tăng trưởng (%)	31/03/2023	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	2022/2021	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Nợ ngắn hạn	70.667	33,82	88.471	37,57	25,19	90.330	37,31
2	Nợ trung hạn	92.483	44,26	100.340	42,60	8,50	104.460	43,14
3	Nợ dài hạn	45.804	21,92	46.696	19,83	1,95	47.326	19,55
	Tổng	208.954	100	235.507	100	12,71	242.116	100

Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2023 của LPBank

Tại ngày 31/03/2023, dư nợ cho vay trung hạn của LPBank đạt 104.460 tỷ đồng chiếm 43,14% trong cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng, dư nợ cho vay ngắn hạn là 90.330 tỷ đồng chiếm 37,31% trong cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng và dư nợ cho vay khách hàng dài hạn là 47.326

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

tỷ đồng chiếm 19,55% trong cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng. Tổng dư nợ cho vay khách hàng tăng 2,81% so với cuối năm 2022, lên mức 242.116 tỷ đồng.

Xét về đối tượng khách hàng

Về đối tượng khách hàng, LPBank chủ trương giữ ổn định cơ cấu khách hàng, tập trung phát triển nền khách hàng bền vững, có chất lượng và phù hợp với định hướng bán lẻ. Trong đó, LPBank tập trung vào các ngành sản xuất sản phẩm vật chất và tự tiêu dùng của hộ gia đình, thương mại (bán buôn, bán lẻ) và các hoạt động Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản. Tại ngày 31/12/2022, tỷ lệ dư nợ hoạt động cho vay “Bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác” chiếm tỷ lệ cao nhất đạt 23,93%; tỷ lệ dư nợ cho vay “Hoạt động làm thuê các công việc trong hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình” đứng thứ 2 chiếm 22,93%; tỷ lệ dư nợ cho vay “xây dựng” đứng thứ 3 đạt 18,90%. Tỷ lệ dư nợ hoạt động cho vay kinh doanh bất động sản trên tổng dư nợ cho vay chiếm tỷ lệ thấp.

Tại ngày 31/03/2023, tỷ lệ dư nợ hoạt động cho vay “Bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác” chiếm tỷ lệ cao nhất đạt 22,69%; tỷ lệ dư nợ cho vay “Hoạt động làm thuê các công việc trong hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình” đứng thứ 2 chiếm 22,24%; tỷ lệ dư nợ cho vay “xây dựng” đứng thứ 3 đạt 19,42%. Tỷ lệ dư nợ hoạt động cho vay kinh doanh bất động sản trên tổng dư nợ cho vay đạt 3,32%.

Với mục tiêu phát triển bền vững, LPBank xác định tăng trưởng tín dụng phải gắn với nhiệm vụ huy động vốn đồng thời phát triển dịch vụ cũng như kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng và tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN.

Bảng 9: Dư nợ cho vay khách hàng theo ngành nghề kinh tế

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chi tiêu	31/12/2021		31/12/2022		31/03/2023	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	13.470	6,45	18.225	7,74	19.891	8,22
2	Khai khoáng	801	0,38	201	0,09	219	0,09
3	Công nghiệp chế biến, chế tạo	16.863	8,07	16.894	7,17	16.905	6,98
4	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	4.535	2,17	3.708	1,57	3.640	1,50

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

TT	Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		31/03/2023	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
5	Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	3.686	1,76	179	0,08	124	0,05
6	Xây dựng	22.123	10,59	44.511	18,90	47.019	19,42
7	Bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	49.897	23,88	56.359	23,93	54.937	22,69
8	Vận tải kho bãi	5.424	2,60	1.672	0,71	1.570	0,65
9	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	11.561	5,53	15.287	6,49	14.354	5,93
10	Thông tin và truyền thông	1.017	0,49	71	0,03	62	0,03
11	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	1.084	0,52	291	0,12	301	0,12
12	Hoạt động kinh doanh bất động sản	1.018	0,49	3.911	1,66	8.050	3,32
13	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	5.781	2,77	782	0,33	228	0,09
14	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	6.743	3,23	1.585	0,67	1.363	0,56
15	Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý Nhà nước, an ninh quốc phòng; bảo đảm xã hội bắt buộc	1.562	0,75	13	0,01	0	0
16	Giáo dục và đào tạo	3.301	1,58	1.696	0,72	219	0,09
17	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	411	0,20	376	0,16	330	0,14
18	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	7.922	3,79	14.998	6,37	18.060	7,46
19	Hoạt động dịch vụ khác	501	0,24	741	0,31	987	0,41
20	Hoạt động làm thuê các công việc trong hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	51.257	24,53	54.006	22,93	53.857	22,24

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank 

TT	Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		31/03/2023	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
21	Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế	0	0	0	0	0	0
Tổng		208.954	100	235.507	100	242.116	100

Nguồn: LPBank

b) Hoạt động bảo lãnh

Hoạt động bảo lãnh là một phần của hoạt động cấp tín dụng của LPBank. Tại thời điểm 31/12/2022, số dư bảo lãnh của LPBank đạt 1.115 tỷ đồng. Số dư bảo lãnh của LPBank tại 31/03/2023 đạt 1.083 tỷ đồng.

c) Chất lượng nợ cho vay


Về phân loại dư nợ tín dụng, LPBank chú trọng công tác kiểm soát chất lượng nợ cho vay. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh và khả năng tăng trưởng bền vững của LPBank. Ngày 31/03/2023, tỷ lệ nợ xấu của LPBank là 1,45% trên tổng dư nợ cho vay khách hàng tương đương so với năm 2022, đưa LPBank thuộc Top các Ngân hàng có nợ xấu thấp nhất hệ thống (đứng thứ 9/28 ngân hàng so sánh). Đặt trong bối cảnh điều kiện kinh tế nhiều biến động thì đây thực sự là một kết quả vượt bậc của nỗ lực kiểm soát chất lượng tín dụng của toàn hệ thống và công tác thu hồi nợ quá hạn và nợ xấu, hạn chế phát sinh các khoản nợ quá hạn và nợ xấu mới trong chiến lược phát triển của LPBank.

Bảng 10: Phân loại nợ cho vay khách hàng theo chất lượng

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		31/03/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ đủ tiêu chuẩn	204.090	97,67	228.514	97,04	233.766	96,55
Nợ cần chú ý	2.001	0,96	3.566	1,51	4.829	1,99
Nợ dưới tiêu chuẩn	460	0,22	1.070	0,45	1.543	0,64
Nợ nghi ngờ	1.070	0,51	1.005	0,43	839	0,35
Nợ có khả năng mất vốn	1.333	0,64	1.352	0,57	1.139	0,47
Tổng cộng	208.954	100	235.507	100	242.116	100
Nợ xấu	2.863	1,37	3.427	1,45	3.522	1,45

Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2023 của LPBank

Bên cạnh đó, nhằm đảm bảo công tác kiểm soát và xử lý nợ xấu, việc trích lập dự phòng rủi ro các khoản vay của khách hàng, công nợ tiềm ẩn và phân loại các cam kết ngoại bảng được Ngân 

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

hàng nghiêm túc thực hiện theo các quy định hiện hành. Việc theo dõi, thực hiện trích lập dự phòng rủi ro đã hỗ trợ hữu ích cho Ngân hàng trong quản lý, giảm thiểu nợ xấu và tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) của Ngân hàng luôn đảm bảo hiệu quả phòng ngừa cho rủi ro tiềm tàng.

Bảng 11: Số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng

Đơn vị: tỷ đồng

Thời điểm	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Tổng cộng
31/12/2021	1.616	1.555	3.171
31/12/2022	3.119	1.751	4.870
31/03/2023	2.125	1.786	3.911

Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2023 của LPBank

Ngân hàng thực hiện việc phân loại nợ theo Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/07/2021 của NHNN quy định về phân loại tài sản Có, mức trích lập, phương pháp trích lập và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung của NHNN từng thời điểm.

d) Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu

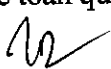
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) của LPBank tại thời điểm 31/12/2021 là 11,26% tăng 0,45% so với thời điểm 31/12/2020; tại thời điểm 31/12/2022 là 12,36% tăng 1,1% so với thời điểm 31/12/2021. Tại thời điểm 31/03/2023 là 11,58%. Tỷ lệ này qua các năm đều đáp ứng các quy định hiện hành của NHNN.

Bảng 12: Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Vốn tự có	22.157	29.604	30.623
Vốn cấp 1	16.802	24.055	25.298
Vốn cấp 2	5.803	5.564	5.340
Các khoản phải trừ khỏi Vốn tự có	447	16	16
Tổng tài sản "Có" rủi ro	196.761	239.566	264.420
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	11,26%	12,36%	11,58%

Nguồn: LPBank, tỷ lệ tính theo Thông tư số 41/2016/TT-NHNN

Ngày 22/12/2022, sau hơn 2 năm nỗ lực triển khai, LPBank đã hoàn thành triển khai chuẩn mực quản lý rủi ro Basel III và Chuẩn mực kế toán quốc tế IFRS 9 để nâng cao năng lực quản trị rủi ro, tiếp cận theo các tiêu chuẩn quốc tế. 


10.1.4. Hoạt động kinh doanh ngoại hối và thanh toán**a) Hoạt động kinh doanh ngoại hối**

Mục đích chủ yếu của hoạt động kinh doanh ngoại hối là phục vụ nhu cầu của khách hàng, kinh doanh chênh lệch tỷ giá và điều hòa trạng thái ngoại tệ của Ngân hàng. Thu nhập của hoạt động kinh doanh ngoại hối của LPBank đến chủ yếu từ các công cụ tài chính phái sinh (chiếm hơn 80% doanh số) và ổn định qua các năm. Kết thúc năm 2021, thu nhập từ kinh doanh ngoại hối của Ngân hàng đạt 864 tỷ đồng với lãi thuần đạt 139 tỷ đồng. Năm 2022, thu nhập từ kinh doanh ngoại hối của Ngân hàng đạt 1.671 tỷ đồng tăng 93,50% so với năm 2021, tuy nhiên lãi thuần kinh doanh ngoại hối chỉ đạt 10 tỷ đồng. Lũy kế Quý I/2023, thu nhập từ kinh doanh ngoại hối của Ngân hàng đạt 450 tỷ đồng, lãi thuần kinh doanh ngoại hối đạt 145 tỷ đồng.

Bảng 13: Hoạt động kinh doanh ngoại hối*Đơn vị: tỷ đồng*

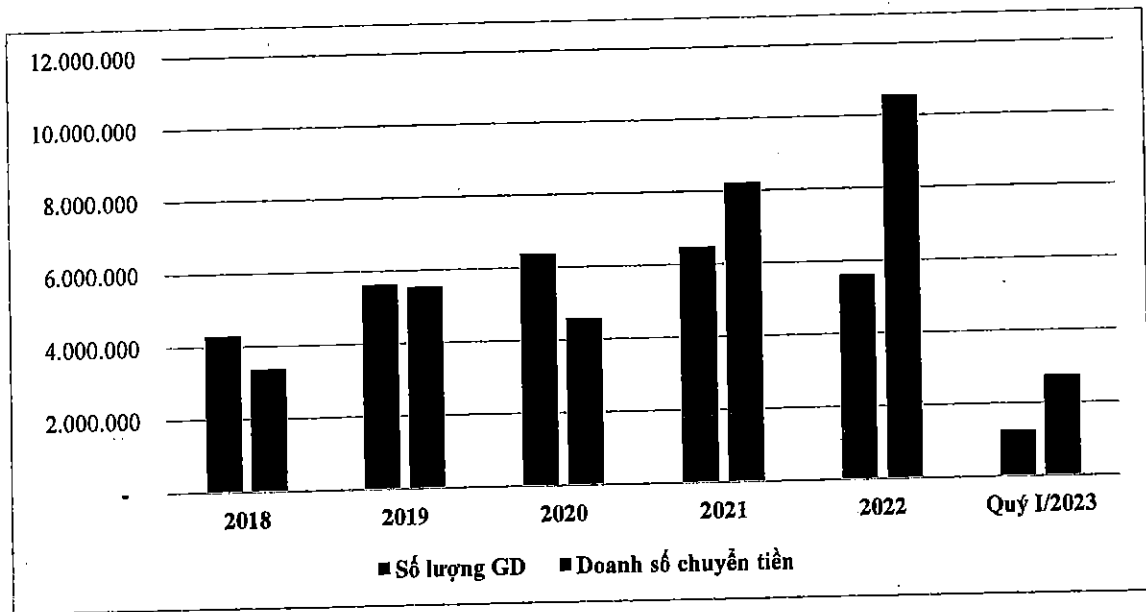
Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	31/03/2023
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	864	1.671	450
Chi phí cho hoạt động kinh doanh ngoại hối	725	1.661	305
Lãi thuần kinh doanh ngoại hối	139	10	145

*Nguồn: LPBank***b) Hoạt động thanh toán trong nước**

Năm 2022 hoạt động thanh toán trong nước của LPBank vẫn đạt được kết quả khả quan trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới bất ổn, diễn biến rất phức tạp. Doanh số, số lượng giao dịch chuyển tiền vẫn tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2021. Số lượng giao dịch năm 2022 đạt 5.626.793 giao dịch; doanh số đạt 10.562.633 tỷ đồng, tăng trưởng 28% so với năm 2021. Số lượng giao dịch từ đầu năm 2023 đến hết ngày 31/03/2023 đạt 1.255.624 giao dịch; doanh số đạt 2.764.563 tỷ đồng. 

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

**Biểu đồ 4: Doanh số, số lượng giao dịch chuyển tiền đi trong nước
Giai đoạn 2018-Quý I/2023**



Nguồn: LPBank

LPBank không ngừng nâng cao chất lượng xử lý giao dịch, 100% giao dịch được xử lý liên tục, an toàn, nhanh chóng, chính xác. Hệ thống thanh toán cũng được cải tiến, nâng cấp về công nghệ, đường truyền, kết nối đảm bảo xử lý trên 100.000 giao dịch/ngày. Việc nghiên cứu, xây dựng và triển khai quy trình phê duyệt giao dịch tự động đã rút ngắn thời gian xử lý chỉ còn 5 giây/1 giao dịch; đồng thời sự chính xác, bảo mật của giao dịch được kiểm soát nghiêm ngặt bởi hệ thống quét lọc và cảnh báo tự động. Toàn bộ khách hàng được rà soát, kiểm tra, khai báo tên trên hệ thống theo đúng quy định. Chất lượng dịch vụ tốt của Ngân hàng đã đáp ứng kịp thời nhu cầu thanh toán của khách hàng và củng cố hơn nữa hình ảnh, thương hiệu của Ngân hàng trên thị trường.

Bên cạnh đó, LPBank luôn chú trọng đẩy mạnh các sản phẩm, dịch vụ thanh toán tiên tiến, hiện đại, mang đến cho khách hàng nhiều trải nghiệm. Năm 2022, doanh số dịch vụ Chuyển tiền nhanh liên ngân hàng tại quầy đạt 47.498 tỷ đồng, tăng 27% so với năm 2021, số lượng giao dịch đạt hơn 605.000 giao dịch, tương đương ~51.000 giao dịch/tháng. Tháng 07/2022, LPBank chính thức triển khai Dịch vụ chuyển tiền sau giờ Cut-off time. Đây là dịch vụ áp dụng với các giao dịch được thực hiện sau giờ kết thúc giao dịch của Ngân hàng Nhà nước và các định chế tài chính nhằm đáp ứng nhu cầu chuyển tiền đa dạng của khách hàng. Các dịch vụ thanh toán trong nước của LPBank ngày càng trở nên hoàn thiện hơn trong mắt của khách hàng, đã tạo ra sự khác biệt đối với các đối thủ cạnh tranh, góp phần hỗ trợ tích cực cho các dịch vụ khác phát triển.

Năm 2022, LPBank thúc đẩy triển khai các dịch vụ vượt trội như: Gói Combo Siêu ưu đãi dành cho Khách hàng cá nhân trên toàn hệ thống; Phối hợp với Kho bạc Nhà nước tổ chức thu hộ ngân sách Nhà nước và thanh toán song phương điện tử. Ngoài ra, LPBank tiếp tục thực hiện chi trả Bảo hiểm xã hội (BHXH) và là một trong các Ngân hàng thực hiện chi trả chế độ hưu

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

trí qua tài khoản cho các đối tượng chính sách. Qua đó đã khuyến khích Khách hàng gia tăng sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng, nâng cao mức độ hài lòng và sự gắn kết của Khách hàng với Ngân hàng, đồng thời tăng cường tính cạnh tranh và nhận diện thương hiệu của LPBank trên thị trường.

c) Hoạt động thanh toán quốc tế

Năm 2022, toàn bộ nền kinh tế đã dần phục hồi sau đại dịch. Trong bối cảnh đó, hoạt động thanh toán quốc tế (TTQT) của LPBank đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tổng doanh số TTQT năm 2022 đạt 1.274,23 triệu USD. 3 tháng đầu năm 2023, doanh số TTQT năm đạt 144,60 triệu USD, số lượng giao dịch TTQT đạt 2.973 giao dịch.

Trong năm 2022, hệ thống thanh toán quốc tế được vận hành trơn tru với tỷ lệ rủi ro và phát sinh chi phí xử lý sai sót nghiệp vụ bằng 0. Đồng thời, đội ngũ cán bộ TTQT đã kịp thời ngăn chặn được nhiều giao dịch có dấu hiệu rửa tiền và vi phạm pháp luật, bảo vệ lợi ích hợp pháp cho khách hàng.

LPBank đã ban hành sản phẩm UPAU L/C, UPAS L/C nội địa, bổ sung thêm cho đối tượng khách hàng doanh nghiệp nhiều lựa chọn về sản phẩm tài trợ thương mại (TTTT) đầy tiềm năng. Đây được coi là “người anh em” với UPAS L/C, một sản phẩm vốn đã quen thuộc trên thị trường và được khách hàng nhập khẩu tin dùng, với khả năng ưu việt trong việc linh hoạt sử dụng nguồn vốn.

Năm 2022, sản phẩm Chuyển tiền quốc tế dành cho khách hàng cá nhân (KHCCN) được tập trung đẩy mạnh tạo ra những con số ấn tượng. Lợi nhuận từ mua bán ngoại tệ và thu phí dịch vụ là 72,32 tỷ đồng, hoàn thành 109% kế hoạch (trong đó, thu phí dịch vụ TTQT tăng hơn 40% so với cùng kỳ năm 2021, đạt gần 37 tỷ đồng). Năm 2022, công tác “phổ cập kiến thức” về sản phẩm Chuyển tiền quốc tế đã được tổ chức một cách bài bản, nghiêm túc. Hiệu quả mang lại đã được phản ánh rất rõ nét vào kết quả kinh doanh năm 2022 của 95 ĐVKD toàn hệ thống.

Sản phẩm chuyển tiền quốc tế đã góp phần tạo “cú hích” đối với mảng dịch vụ bán lẻ tại LPBank. Sản phẩm giúp thay đổi tư duy bán hàng của đơn vị kinh doanh thể hiện thông qua việc lực lượng bán hàng biết cách bán chéo nhiều sản phẩm, dịch vụ khác ngoài các sản phẩm chính như tín dụng, huy động, bảo hiểm... ĐVKD cũng đã chủ động tìm hiểu, nắm bắt nhu cầu khách hàng kỹ hơn, thấu hiểu hơn để từ đó đề xuất các giải pháp tài chính, gói sản phẩm phù hợp.

Bảng 14: Kết quả hoạt động thanh toán giai đoạn năm 2021-2022, Quý I/2023

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		31/03/2023
	Giá trị	So với 2020	Giá trị	So với 2021	
Thanh toán trong nước					
Doanh số thanh toán đi và đến (tỷ đồng)	8.226.027	80%	10.562.633	28%	2.764.563

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		31/03/2023
	Giá trị	So với 2020	Giá trị	So với 2021	
Số lượng giao dịch	6.472.631	1%	5.626.793	-13%	1.255.624
Thanh toán quốc tế và Tài trợ thương mại					
Tổng doanh số TTQT (triệu USD)	919,27	-2%	1.274,33	39%	144,60
Số lượng giao dịch TTQT	12.393	3%	18.605	50%	2.973
Doanh số thanh toán xuất nhập khẩu (triệu USD)	884,7	-3%	901,77	2%	84,68
Số lượng giao dịch thanh toán xuất nhập khẩu	10.554	4%	10.402	-1%	1.844

Nguồn: LPBank

10.1.5. Hoạt động Ngân hàng đại lý

LPBank đã thiết lập mạng lưới ngân hàng đại lý rộng khắp toàn cầu, đáp ứng các nhu cầu giao dịch ngân hàng quốc tế, trong đó chủ yếu là chuyển tiền và tài trợ thương mại cho các khách hàng với các thị trường trên thế giới được nhanh chóng, an toàn, hiệu quả. Hiện LPBank đã có 580 ngân hàng đại lý tại 63 thị trường chủ chốt của Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc, và Trung Đông. Hệ thống quan hệ đại lý rộng khắp với các ngân hàng lớn tại nhiều thị trường quan trọng đã đảm bảo LPBank có thể thực hiện giao dịch thông suốt thông qua việc sử dụng mạng lưới của các đối tác này. Trong thời gian tới chiến lược của LPBank đối với hoạt động ngân hàng đại lý là tập trung duy trì, mở rộng và nâng cấp quan hệ đại lý với các đối tác truyền thống, chú trọng vào các thị trường tiềm năng với mục tiêu tăng cường huy động vốn với lãi suất tốt, kết nối kinh doanh để mở rộng cơ sở khách hàng.

Trong năm 2022, LPBank đẩy mạnh hoạt động tài trợ thương mại với tổng hạn mức tài trợ lên đến 240 triệu USD. Thông qua sản phẩm chủ đạo là UPAS LC, LPBank sử dụng tối đa hạn mức của các ngân hàng tài trợ trong và ngoài nước với mức tăng trưởng doanh số 64% so với năm 2021. Đây cũng là cơ sở để LPBank hỗ trợ khách hàng tiếp cận nguồn vốn giá rẻ dồi dào hơn nữa trong năm 2023. 3 tháng đầu năm 2023 hoạt động tài trợ thương mại tại LPBank giảm mạnh do chính sách tín dụng của Ngân hàng với tổng giá trị tài trợ là gần 27 triệu USD.

10.1.6. Hoạt động kinh doanh khác

a) Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán nợ

Về hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán nợ, LPBank tiếp tục khẳng định được vai trò và vị thế trên thị trường đồng thời củng cố và tăng cường mối quan hệ hợp tác tốt đối với các đối tác trong hệ thống tài chính ngân hàng nói chung.

LPBank duy trì danh mục Trái phiếu Chính phủ theo hướng đa dạng hóa về kỳ hạn, đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn cũng như hỗ trợ thanh khoản cho hoạt động kinh doanh của LPBank. Trong năm 2021, Ngân hàng thực hiện mua mới hơn 4.000 tỷ đồng Trái phiếu Chính phủ, với

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

kỳ hạn trải dài từ 07 năm đến 20 năm và doanh số giao dịch của hoạt động tự doanh duy trì ở mức cao, đạt gần 52.000 tỷ đồng. Sang năm 2022, do tình hình thị trường không thuận lợi và gây rủi ro cho hoạt động đầu tư kinh doanh, Ngân hàng đã chủ động kiểm soát và duy trì các giao dịch đầu tư kinh doanh Trái phiếu Chính phủ, đảm bảo an toàn và hiệu quả cho Ngân hàng. Ngân hàng đã thực hiện mua mới 3.800 tỷ đồng Trái phiếu Chính phủ, với kỳ hạn từ 10 năm đến 20 năm và doanh số giao dịch của hoạt động tự doanh đạt 2.440 tỷ đồng.

Hoạt động Repo của LPBank trong năm 2022 ghi nhận sự tăng trưởng mạnh với doanh số giao dịch Repo bùng nổ, đạt hơn 71.749 tỷ đồng, tăng gấp hơn 5,5 lần so với năm 2021. Hoạt động Repo ngoài mục đích tự doanh còn góp phần hỗ trợ thanh khoản cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng


Năm 2022, thị trường trái phiếu doanh nghiệp phát hành sơ cấp gặp nhiều khó khăn trước những diễn biến bất lợi của thị trường về thanh khoản, số lượng các đợt phát hành riêng lẻ và ra công chúng đều giảm mạnh. Do vậy, hoạt động đầu tư giấy tờ có giá của các TCTD có diễn biến chậm lại so với năm 2021.

Ngân hàng luôn chủ động nắm bắt xu hướng diễn biến lãi suất và tận dụng cơ hội của thị trường để đa dạng hóa danh mục đầu tư nhằm tối đa hóa lợi nhuận gắn liền với kiểm soát và quản lý rủi ro thanh khoản, lãi suất.

Bảng 15: Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		31/03/2023
		Giá trị	So với 2020 (%)	Giá trị	So với 2021 (%)	Giá trị
I	Chứng khoán đầu tư	38.689	15,98	42.007	8,58	48.420
<i>1</i>	<i>Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán</i>	<i>38.689</i>	<i>15,98</i>	<i>42.007</i>	<i>8,58</i>	<i>48.420</i>
a	Chứng khoán nợ	38.276	16,19	42.007	9,75	48.420
b	Chứng khoán vốn	431	-	0	-100,0	0
c	Dự phòng rủi ro chứng khoán sẵn sàng để bán	-17	23,71	0	-100,0	0
<i>2</i>	<i>Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>		<i>0</i>
a	Mệnh giá trái phiếu đặc biệt	0	0	0		0
b	Dự phòng trái phiếu đặc biệt	0	0	0		0
II	Thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán nợ	1.695	(16,79)	1.869	10,26	512

Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2023 của LPBank 

b) Hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Với mục tiêu đẩy mạnh hoạt động bán lẻ tăng thu phí dịch vụ, Ngân hàng đã đồng bộ triển khai mạnh mẽ sản phẩm bảo hiểm nhân thọ trên toàn bộ hệ thống tại các Chi nhánh và PGD trên toàn quốc.

Sở hữu lợi thế mạng lưới giao dịch trải đều rộng khắp toàn quốc, LPBank đã tiếp cận được nhiều đối tượng khách hàng, đặc biệt là bộ phận người dân sinh sống ở vùng nông thôn - những người có ít cơ hội tiếp cận với dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm. Với 53.716 hợp đồng bảo hiểm nhân thọ phát hành trong năm 2022 (tăng 7,43% so với tổng số lượng hợp đồng phát hành năm 2021 (năm 2021 phát hành gần 50.000 hợp đồng), doanh số phí bảo hiểm nhân thọ năm 2022 đạt gần 792 tỷ đồng (tăng 28% tổng doanh số năm 2021, năm 2021 đạt gần 620 tỷ đồng) đã giúp LPBank vươn lên vị thế Top đầu trên thị trường Bancassurance Việt Nam. Với mục tiêu đẩy mạnh hoạt động bán lẻ tăng thu phí dịch vụ, Ngân hàng đã đồng bộ triển khai mạnh mẽ sản phẩm bảo hiểm nhân thọ trên toàn bộ hệ thống tại các Chi nhánh và PGD trên toàn quốc. Từ đầu năm 2023 đến 31/03/2023 số lượng hợp đồng bảo hiểm nhân thọ phát hành là 17.095 hợp đồng, doanh số phí bảo hiểm nhân thọ đạt gần 237,5 tỷ đồng.

Ngày 22/11/2022, LPBank và Công ty bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Life Việt Nam (Dai-ichi Life Việt Nam) tổ chức Lễ ký kết Hợp đồng đại lý bảo hiểm, thời hạn hợp đồng lên đến 15 năm. Theo thoả thuận tại hợp đồng, Dai-ichi Life Việt Nam là đối tác duy nhất phân phối tất cả các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và các quyền lợi hỗ trợ ưu việt nhất theo lựa chọn của khách hàng LPBank. Khách hàng sẽ được giới thiệu các sản phẩm bảo hiểm đa dạng của Dai-ichi Life Việt Nam qua mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch trên 63 tỉnh thành của LPBank cùng hệ thống ngân hàng số đang được phát triển mạnh, nhanh chóng, tiện lợi, nâng cao trải nghiệm cho khách hàng phù hợp với chiến lược chuyển đổi số nhằm hướng tới mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam.

Mối quan hệ hợp tác chiến lược giữa LPBank và Dai-ichi Life Việt Nam bắt đầu từ tháng 11/2016. Sau 7 năm hợp tác, LPBank và Dai-ichi Life Việt Nam đã cung cấp dịch vụ tài chính cho gần 180.000 khách hàng với tổng doanh thu phí bảo hiểm vượt xa so với kế hoạch mục tiêu ký kết ban đầu. Bên cạnh đó, năm 2022 hai bên đã nỗ lực hỗ trợ và giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho gần 1.320 khách hàng với tổng giá trị bồi thường là 85 tỷ đồng. LPBank luôn nằm trong nhóm ngân hàng có doanh số Bancassurance cao nhất trên thị trường Việt Nam.

Năm 2022 LPBank đã điều chỉnh phương án kinh doanh Bảo hiểm Phi nhân thọ (BHPNT) là đã đẩy mạnh khai thác các sản phẩm bảo hiểm tự nguyện nhờ đó phí dịch vụ của BHPNT đạt 112% kế hoạch, tăng 39% so với năm 2021. Đó là các sản phẩm như Bảo hiểm Tín dụng An Khang, Bảo hiểm Sức khỏe, Bảo hiểm Xe máy... dành cho khách hàng tiền gửi, khách hàng tiền vay, khách hàng mở tài khoản, khách hàng mở thẻ, khách hàng vắng lai... Có thể nói, BHPNT trong năm 2022 đã có sự chuyển mình thành công theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, phục vụ nhu cầu đa dạng của tất cả các đối tượng Khách hàng. Các sản phẩm BHPNT cũng

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

được thiết kế với tính nhân văn cao, ngoài việc hạn chế rủi ro cho Ngân hàng trong việc thu hồi dư nợ khoản vay còn chú trọng vào việc đảm bảo quyền lợi cho khách hàng khi xảy ra rủi ro. Trong năm 2022, đã có hơn 100.000 Khách hàng tin tưởng lựa chọn tham gia các sản phẩm BHPNT tại LPBank. Trong đó có 3.250 khách hàng đã được chi trả quyền lợi bảo hiểm với tổng số tiền chi trả hơn 50 tỷ đồng. Thành công của việc đa dạng hóa các sản phẩm BHPNT đã cho thấy sự đúng đắn trong việc tối ưu hóa nguồn lực kinh doanh của Ngân hàng trong bối cảnh khó khăn chung của toàn ngành. Đồng thời cung cấp được nhiều sản phẩm dịch vụ phù hợp, ý nghĩa đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của Khách hàng. Từ đầu năm 2023 đến 31/03/2023 số lượng hợp đồng BHPNT phát hành là 53.142 hợp đồng, doanh số phí bảo hiểm nhân thọ đạt gần 74 tỷ đồng.

c) Hoạt động kinh doanh thẻ

Sau hơn 02 năm triển khai hợp tác với Tổ chức Thẻ Quốc tế JCB (Nhật Bản), LPBank vinh dự được nhận liên tiếp các giải thưởng do Tổ chức Thẻ JCB trao tặng.

Năm 2020, LPBank nhận được giải thưởng “Ngân hàng dẫn đầu về số lượng thẻ tín dụng phát hành mới” (Leading Licensee in New Credit Card Acquisition).

Năm 2021 LPBank nhận được các giải thưởng sau:

- Ngân hàng dẫn đầu về số lượng Thẻ Platinum tích lũy năm 2021
- Ngân hàng dẫn đầu về số lượng Thẻ phát hành mới năm 2021
- Ngân hàng dẫn đầu về số lượng Thẻ Ghi nợ tích lũy năm 2021
- Ngân hàng dẫn đầu về tăng trưởng Doanh số chi tiêu Thẻ tín dụng năm 2021
- Ngân hàng dẫn đầu về doanh số chi tiêu Thẻ tín dụng năm 2021

Năm 2022 LPBank tiếp tục hợp tác với các Tổ chức Thẻ Quốc tế để đẩy mạnh hoạt động Kinh doanh Thẻ và cung cấp các tính năng tiện ích mới cho Khách hàng.

- Tính đến hết thời điểm 31/12/2022 số lượng Thẻ được lưu hành trên hệ thống là 110.807 Thẻ JCB và 78.056 Thẻ Visa, doanh số giao dịch đạt hơn 2.732 tỷ đồng, dư nợ Thẻ tín dụng đạt 893 tỷ đồng.
- Tính đến hết 31/03/2023 số lượng Thẻ được lưu hành trên hệ thống là 118.669 Thẻ JCB và 88.095 Thẻ Visa, doanh số giao dịch trong 3 tháng đầu năm 2023 đạt hơn 1.734,4 tỷ đồng, dư nợ Thẻ tín dụng đến 31/03/2023 đạt 986,77 tỷ đồng.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

- Với hoạt động kinh doanh Thẻ, LPBank liên tục cho ra mắt nhiều dòng sản phẩm Thẻ với các tiện ích đa dạng cho khách hàng như: tự động cập nhật hạn mức Thẻ ngay khi thanh toán dư nợ Thẻ tín dụng; bổ sung thanh toán dư nợ Thẻ theo Card ID để bảo mật thông tin Thẻ của khách hàng; nâng cấp hệ thống bảo mật 3D Secure 2.0 cho Thẻ Visa và Thẻ MasterCard; triển khai hình thức xác nhận giao dịch thanh toán online (eCom) qua SMS OTP của Thẻ nội địa.
- Ngoài việc chú trọng nâng cao tiện ích, chất lượng dịch vụ, LPBank tích cực triển khai các chương trình ưu đãi dành cho các khách hàng mới và khách hàng hiện hữu khi chi tiêu như: hoàn tiền khi chi tiêu, tặng lượt chơi golf, miễn phí sử dụng dịch vụ phòng chờ sân bay hạng thương gia, cùng các chương trình khuyến mãi kết hợp với các đối tác Visa, JCB, NAPAS, Tiki, Shopee... Riêng với các dòng Thẻ cao cấp, khách hàng cũng nhận được những đặc quyền riêng như: rút tiền mặt bằng 50% hạn mức tín dụng tại hơn 2 triệu ATM có biểu tượng Visa/JCB trên toàn thế giới; được tham gia dịch vụ trả góp với lãi suất ưu đãi 0% tại các địa điểm liên kết của ngân hàng.
- Ngày 24/05/2023, LPBank và UnionPay ký kết thỏa thuận ghi nhớ hợp tác về việc mở rộng mạng lưới phát hành và sử dụng thẻ thanh toán quốc tế. Đánh dấu việc UnionPay trở thành đối tác chiến lược giúp LPBank tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ thanh toán chất lượng cao và phục vụ được số lượng chủ thẻ lớn nhất thế giới. Qua đó, nâng tầm vị thế về sản phẩm thẻ của LPBank. Hợp tác giữa LPBank và UnionPay sẽ nâng cao thể mạnh hai bên trong phát triển số lượng Thẻ UnionPay tại Việt Nam thông qua 2 sản phẩm là thẻ ghi nợ phi vật lý quốc tế và thẻ tín dụng quốc tế, tạo điều kiện cho hàng triệu khách hàng mở rộng liên thông thanh toán thẻ qua các điểm chấp nhận thanh toán như: ATM, POS, mã QR Code UnionPay, thanh toán không tiếp xúc. Thông qua hợp tác, LPBank cũng trở thành một trong số ít các ngân hàng tại Việt Nam phát hành và triển khai phương thức thanh toán bằng mã QR Code trên Thẻ ghi nợ phi vật lý quốc tế UnionPay. Qua đó, các chủ thẻ sẽ được kết nối với một mạng lưới chấp nhận thẻ rộng khắp trên 181 quốc gia và vùng lãnh thổ. Với thẻ tín dụng Quốc tế UnionPay, người dùng sẽ được hỗ trợ tối đa các chính sách tín dụng ưu việt của LPBank cùng các chương trình ưu đãi độc quyền và riêng biệt chỉ có tại thẻ UnionPay cùng hệ thống điểm chấp nhận thanh toán rộng khắp trong nước và quốc tế, sử dụng các phương thức thanh toán qua thẻ phong phú như Contactless, thanh toán trước trả tiền sau...

10.2. Tài sản

10.2.1. Tài sản cố định hữu hình

Bảng 16: Chi tiết tài sản cố định hữu hình

Đơn vị: tỷ đồng

Tài sản	31/12/2021			31/12/2022			31/03/2023		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% giá trị còn lại
Nhà cửa	632	399	63,13	784	499	63,64	778	481	61,83
Máy móc thiết bị	700	171	24,43	790	202	25,52	803	198	24,66
Phương tiện vận tải truyền dẫn	885	426	48,14	900	402	44,67	949	432	45,52
Tài sản cố định khác	314	97	30,89	355	100	28,16	363	97	26,72
Tổng cộng	2.531	1.093	43,18	2.830	1.203	42,51	2.893	1.208	41,76

Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2023 của LPBank

10.2.2. Tài sản cố định vô hình


Bảng 17: Chi tiết tài sản cố định vô hình

Đơn vị: tỷ đồng

Tài sản	31/12/2021			31/12/2022			31/03/2023		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất có thời hạn	410	393	95,85	410	390	95,16	442	421	95,25
Phần mềm máy vi tính	263	99	37,64	269	100	37,31	275	99	36,00
Tổng cộng	673	492	73,11	679	490	72,23	717	520	72,52

Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2023 của LPBank

10.2.3. Tình hình quản lý và sử dụng đất đai

Hiện nay, Ngân hàng đang quản lý và sử dụng các khu đất sau: 

Bảng 18: Tình hình quản lý và sử dụng đất đai

STT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Địa chỉ	Mục đích sử dụng	Hình thức quyền sử dụng đất
1	Bình Dương	200	Thị xã Thủ Dầu 1, tỉnh Bình Dương	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
2	Bình Dương	644	Thị xã Thủ Dầu 1, tỉnh Bình Dương	Xây dựng trụ sở	Đất thuê 50 năm (từ 2011 đến 2060)
3	Bình Thuận	422	Phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
4	Vĩnh Long	599	Khu trung tâm Thương mại tài chính ngân hàng, Hưng Đạo Vương, phường 1, Thành phố Vĩnh Long	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
5	Đồng Tháp	409	Nguyễn Huệ, Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
6	Bến Tre	381	Khu phố 1, phường 4, tỉnh Bến Tre	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
7	Lạng Sơn	643	Phường Vĩnh Trại, tỉnh Lạng Sơn	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
8	Sóc Trăng	964	Hùng Vương, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
9	An Giang	488	Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Đình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
10	Đà Nẵng	778	Nguyễn Thị Minh Khai	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
11	Vũng Tàu	126	Nguyễn An Ninh, phường 9, thành phố Vũng Tàu	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
12	Vũng Tàu	162	Nguyễn Lương Bằng, phường 9, thành phố Vũng Tàu	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
13	Tiền Giang	418	Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 1, Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
14	Nam Định	1.092	Trần Hưng Đạo, phường Bà Triệu, thành phố Nam Định	Xây dựng trụ sở	Đất thuê 50 năm (từ 2011 đến 2060)

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

STT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Địa chỉ	Mục đích sử dụng	Hình thức quyền sử dụng đất
15	Cần Thơ	440	Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
16	Cà Mau	675	Đường An Dương Vương, khóm 4, phường 7, thành phố Cà Mau	Xây dựng trụ sở	Đất thuê 50 năm (từ 2010 đến 2059)
17	Quảng Trị	460	Quốc lộ 9, phường 1, thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
18	Lâm Đồng	1.850	Quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
19	Bắc Giang	285	Lê Lợi, Hoàng Văn Thụ, tỉnh Bắc Giang	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
20	Kiên Giang	518	Lạc Hồng, Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
21	Kiên Giang	112,7	Mạc Cửu, thành phố Rạch Giá, Kiên Giang và Lạc Hồng, Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
22	Nghệ An	588	Phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Xây dựng trụ sở	Đất thuê 50 năm (từ 2010 đến 2060)
23	Đồng Nai	310	Phường Thống Nhất, Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
24	Hậu Giang	1.302,1	Nguyễn Công Trứ, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	Xây dựng trụ sở	Đất thuê 50 năm (từ 2006 đến 2056)
25	Hậu Giang	1.000	Thị trấn Cái Tắc, Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	Xây dựng trụ sở	Đất thuê 50 năm (từ 2008 đến 2058)
26	Đắk Nông	1.227,8	Phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	Xây dựng trụ sở	Đất thuê 50 năm (từ 2015 đến 2065)
27	Bắc Kạn	1,460	Tổ 5, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Xây dựng trụ sở	Đất thuê 50 năm (từ 2021 đến 2060)

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

STT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Địa chỉ	Mục đích sử dụng	Hình thức quyền sử dụng đất
28	Quảng Ngãi	506,5	Phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
29	Hà Tĩnh	501,2	Tổ dân phố 5, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
30	Quảng Nam	581,9	Khóm phố 2, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Xây dựng trụ sở	Đất thuê 50 năm (từ 2018 đến 2067)
31	Trà Vinh	690,4	Khóm 6, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
32	Phú Thọ	615	Đường Hùng Vương, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
33	Quảng Bình	460	Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
34	Lai Châu	317,6	Phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
35	Điện Biên	295,5	Tổ 3 phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, Điện Biên	Xây dựng trụ sở	Lâu dài
36	Bình Phước	641	Khu phố Xuân Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	Xây dựng trụ sở	Lâu dài, Đất thuê 50 năm (từ 2022 đến 2051, 2064)
37	Bạc Liêu	693,2	Khóm 1, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Xây dựng trụ sở	Đất thuê 50 năm (từ 2022 đến 2067)
38	Hà Giang	400	Tổ 1, thị trấn Cốc Pài, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang	Xây dựng trụ sở	Đất thuê 50 năm (Đến 12/05/2060)

Nguồn: LPBank

10.3. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

Năm 2020 đánh dấu bước thành công đột phá trong hoạt động quản lý rủi ro của Ngân hàng với sự kiện LPBank hoàn thành trước thời hạn việc triển khai đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN. Như vậy đến 31/12/2020 Ngân hàng đã hoàn thành cả 03 trụ cột theo chuẩn mực Basel II.

Tiếp nối những thành công của triển khai Basel II, từ năm 2021 Ngân hàng đã nỗ lực triển khai dự án Basel III, sau hơn 2 năm, ngày 22/12/2022 LPBank đã hoàn thành triển khai Basel III và IFRS 9 hướng đến mục tiêu đưa công tác quản trị rủi ro của Ngân hàng theo tiêu chuẩn quốc tế.


Hoạt động quản trị rủi ro sẽ tiếp tục được duy trì thường xuyên, liên tục, không tách rời với hoạt động kinh doanh và hướng đến mục tiêu quản lý toàn diện các rủi ro trọng yếu.

10.3.1. Quản lý rủi ro tín dụng

Diễn biến của dịch Covid-19, Chiến tranh Nga – Ucraina, lạm phát gia tăng trên toàn thế giới, giá lương thực thực phẩm và năng lượng tăng cao trên toàn cầu... gây tác động tiêu cực tới rất nhiều ngành nghề nói riêng và toàn bộ nền kinh tế nói chung. Theo đó, hoạt động kinh doanh của nhiều khách hàng vay vốn tại LPBank gặp khó khăn, dẫn đến gia tăng rủi ro nợ quá hạn, nợ xấu cho Ngân hàng. Trước tình hình đó, LPBank đã kịp thời đồng hành, thực hiện các biện pháp hỗ trợ phù hợp như cơ cấu lại kỳ hạn trả nợ giữ nguyên nhóm nợ, hỗ trợ lãi suất... giúp khách hàng ổn định tình hình tài chính, khôi phục sản xuất kinh doanh. Với mục tiêu vừa kiểm soát chất lượng tín dụng, vừa thúc đẩy tăng trưởng tín dụng.

LPBank chú trọng kiểm soát chất lượng tín dụng song song với tăng trưởng tín dụng hiệu quả. Tính đến 31/12/2022, Ngân hàng đạt tốc độ tăng trưởng tín dụng là 12,71% so với cuối năm 2021. Danh mục tín dụng có sự chuyển dịch tích cực về cơ cấu: tỷ trọng tín dụng bán lẻ tăng trưởng mạnh mẽ trong đó có sự gia tăng tỷ trọng dư nợ cho vay lĩnh vực nông nghiệp nông thôn (dư nợ cho vay NNNT khoảng 90.000 tỷ đồng) phù hợp với định hướng tín dụng của Chính phủ cũng như chiến lược kinh doanh của Ngân hàng. Tỷ lệ nợ xấu của LPBank tại ngày 31/12/2022 và 31/03/2023 là 1,45%, đây là tỷ lệ khá thấp so với hệ thống ngân hàng thường mại.

Để đạt được kết quả này, công tác quản lý rủi ro tín dụng áp dụng nhiều biện pháp, cụ thể:

- Công tác thẩm định, kiểm soát giải ngân, phê duyệt tín dụng tiếp tục được phân cấp thẩm quyền giữa ĐVKD và Hội sở vừa đảm bảo tính chủ động của ĐVKD trong công tác cấp tín dụng vừa đảm bảo tính độc lập khách quan trong bối cảnh LPBank triển khai tăng cường bán lẻ.
- Rủi ro tín dụng được nhận diện sớm, kiểm soát, xử lý qua các công cụ phân tích dữ liệu hệ thống, kiểm tra trực tiếp bởi ba tuyến phòng thủ. Theo đó, các bộ phận nghiệp vụ chủ động xác định nguyên nhân, đo lường, đánh giá chi tiết để có các giải pháp giảm thiểu, ngăn ngừa rủi ro phát sinh. 

- Công tác quản trị danh mục giúp kiểm soát đảm bảo tuân thủ các hạn mức tín dụng và các tỷ lệ đảm bảo an toàn, phân tích các thay đổi trên toàn danh mục để dự báo sớm các biến động có thể dẫn đến rủi ro, thực hiện đề xuất thay đổi các chính sách có liên quan.
- Ngân hàng chủ động tích cực tăng cường công tác trích lập dự phòng rủi ro để đảm bảo kiểm soát được rủi ro phát sinh đối với các khoản nợ quá hạn. Thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của NHNN.
- Công tác xử lý nợ luôn luôn được chú trọng, tăng cường các biện pháp phân luồng, xử lý, thu hồi nợ quá hạn, nợ xấu.

10.3.2. Quản lý rủi ro hoạt động

Công tác quản lý RRHĐ đã có nhiều chuyển biến với việc triển khai đồng bộ các công cụ chính: Thu thập sự kiện tổn thất (LDC) từ phần mềm quản lý RRHĐ; Tự đánh giá rủi ro và chốt kiểm soát (RCSA); Các chỉ số rủi ro chính (KRIs). Đặc biệt trong năm 2022, công tác rà soát các dấu hiệu bất thường và các giao dịch sai sót được tăng cường thực hiện nhằm phát hiện sớm rủi ro hoạt động phát sinh, từ đó cảnh báo sớm đến các đơn vị, bộ phận liên quan.

Ngân hàng luôn chú trọng đến việc đánh giá tác động, các điểm mới của văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành (luật, nghị định, thông tư) có ảnh hưởng tới hoạt động ngân hàng để các Đơn vị nghiệp vụ lên kế hoạch xây dựng văn bản nội bộ, đưa ra phương án thực hiện về mặt nghiệp vụ. Bên cạnh đó, Hội sở cũng thực hiện tư vấn, giải đáp pháp lý kịp thời cho các Đơn vị trên toàn hệ thống, tạo cơ sở để Ngân hàng có cơ hội triển khai/hợp tác với nhiều đối tượng khách hàng. Ngân hàng luôn kịp thời nghiên cứu và vận dụng các quy định pháp luật trong các lĩnh vực phức tạp như: bảo hiểm, công nghệ thông tin,... để đảm bảo quyền và lợi ích cho LPBank khi tham gia hợp tác, giao dịch với các đối tác, khách hàng lớn. Theo đó, Ngân hàng luôn hoạt động trên cơ sở thượng tôn pháp luật, đảm bảo an toàn trong việc triển khai cung cấp sản phẩm, dịch vụ tài chính theo quy định.

Hệ thống văn bản nội bộ không ngừng được rà soát, cập nhật thường xuyên đảm bảo tính gián tránh mâu thuẫn chồng chéo, trong đó, đặc biệt chú trọng rà soát hoạt động chuyển đổi số của Ngân hàng, đáp ứng yêu cầu về nghiệp vụ và đảm bảo hệ thống văn bản đầy đủ, cập nhật, tuân thủ theo các quy định hiện hành. Các dấu hiệu rủi ro, gian lận điển hình của hoạt động ngân hàng: gian lận giả mạo hồ sơ, tội phạm công nghệ, an toàn bảo mật thông tin, an toàn kho quỹ,... được tăng cường rà soát, cảnh báo sớm và xây dựng các phương án phòng ngừa hiệu quả.

Công tác Quản lý kinh doanh liên tục được triển khai trên toàn hệ thống nhằm duy trì hoạt động kinh doanh liên tục xuyên suốt trong điều kiện dịch bệnh Covid19 diễn biến phức tạp nửa đầu năm 2022. Các phương án đối phó dịch bệnh được xây dựng chặt chẽ, chi tiết, linh hoạt và phù hợp theo các chỉ đạo của Ủy ban Phòng, Chống dịch bệnh cũng như các cơ quan chủ quản khác.

Năm 2022, Ngân hàng tiếp tục triển khai dự án An ninh an toàn hệ thống CNTT nhằm nâng cao năng lực quản trị rủi ro của Ngân hàng để ứng phó với rủi ro hoạt động công nghệ thông tin đặc biệt là trong bối cảnh Ngân hàng đang trong giai đoạn từng bước chuyển đổi số. *W*

10.3.3. Quản lý rủi ro thị trường, thanh khoản

Thanh khoản hệ thống được đảm bảo duy trì thường xuyên, liên tục và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn. Các tỷ lệ bảo đảm thanh khoản của Ngân hàng đáp ứng tốt các quy định của NHNN.

Trong bối cảnh thị trường tiền tệ - lãi suất năm 2022 có những biến động mạnh, khó lường, Ngân hàng đã chủ động đánh giá rủi ro và sử dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro bao gồm các công cụ phái sinh ngoại tệ, phái sinh lãi suất đồng thời điều chỉnh chính sách lãi suất cập nhật theo biến động thị trường và theo chủ trương của NHNN. Ngoài ra, Ngân hàng thường xuyên rà soát hệ thống chính sách, nâng cấp công cụ về quản lý rủi ro thị trường, quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, quản lý rủi ro thanh khoản đảm bảo nhận diện, đo lường, kiểm soát hiệu quả rủi ro tiềm ẩn.

Cơ cấu nguồn vốn ổn định của Ngân hàng cũng được cải thiện đáng kể với sự gia tăng của vốn điều lệ, nguồn vốn trung, dài hạn... Ngân hàng cũng rất chú trọng trong việc thực hiện đánh giá mức độ đủ vốn (ICAAP) đảm bảo quản lý vốn an toàn, hiệu quả thông qua việc sử dụng các công cụ mô hình tính toán hiện đại.

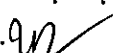
Năm 2022, Ngân hàng triển khai thành công dự án Basel III. Việc triển khai Basel III tạo khung quản trị rủi ro vững chắc và khẳng định tính minh bạch trong các hoạt động của Ngân hàng. Đồng thời, cũng bổ sung thêm nền tảng bền vững giúp hoạt động kinh doanh của Ngân hàng phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn chiến lược sắp tới, đặc biệt trong năm 2023, một năm rất đặc biệt đối với LPBank khi ngân hàng kỷ niệm 15 năm thành lập.

10.3.4. Phòng chống rửa tiền (PCRT)

Năm 2022, Ngân hàng tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung của khung công tác về phòng, chống rửa tiền/tài trợ khủng bố và phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, trong đó chú trọng triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin (áp dụng chính thức cấu phần KYC của hệ thống phòng, chống rửa tiền, triển khai ứng dụng Transaction Screening) để nâng cao hiệu quả tuân thủ và phòng ngừa rủi ro rửa tiền/tài trợ khủng bố cho Ngân hàng.

Hoạt động đào tạo, cảnh báo về phòng chống rửa tiền/tài trợ khủng bố tiếp tục được triển khai trên toàn Ngân hàng nhằm nâng cao hiểu biết và ý thức, trách nhiệm của các cán bộ, nhân viên trong công tác phòng chống tội phạm, phòng chống rửa tiền/ tài trợ khủng bố.

Bên cạnh công tác giám sát thường xuyên, năm 2022, hoạt động thanh toán quốc tế và giao dịch online được Ngân hàng chú trọng tăng cường rà soát nhằm phát hiện, ngăn chặn và có biện pháp phòng ngừa kịp thời các rủi ro liên quan đến vận chuyển tiền trái phép qua biên giới và lừa đảo qua phương tiện điện tử - một trong các hoạt động phạm tội được ghi nhận gia tăng đột biến trong thời gian qua.

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Nếu những rủi ro này xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của nền kinh tế nói chung cũng như của LPBank nói riêng. 

10.3.5. Định hướng công tác quản lý rủi ro năm 2023

Trong năm 2023 công tác quản lý rủi ro sẽ tiếp tục được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của Ngân hàng với sự đầu tư, hoạch định các kế hoạch, chiến lược mới nhằm: (i) Nâng cấp và hiện đại hóa công tác quản lý rủi ro; (ii) Đầu tư phát triển các công cụ cảnh báo sớm rủi ro và (iii) Đáp ứng các thay đổi của Luật phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15 và các văn bản hướng dẫn có liên quan, (iv) Hướng tới phát triển bền vững trong hoạt động tại Ngân hàng; (v) Tăng cường kiểm soát các hoạt động trọng yếu/tiềm ẩn nhiều rủi ro nhằm phát hiện và cảnh báo sớm rủi ro.

Để giảm thiểu rủi ro tập trung, Ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh phát triển cho vay nhỏ lẻ, nông nghiệp nông thôn; cho vay hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, tham gia chuỗi giá trị liên kết; phát triển các sản phẩm dịch vụ để gia tăng tỷ trọng doanh thu phi tín dụng; đồng thời kiểm soát tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán, các dự án BOT giao thông; thực hiện cho vay bằng ngoại tệ theo chủ trương của Chính phủ.

Năm 2023, Ngân hàng đặt mục tiêu hoàn thiện khung năng lực quản trị rủi ro, phòng chống rửa tiền/tài trợ khủng bố và tái cơ cấu khung công tác về phòng, chống rửa tiền/tài trợ khủng bố nhằm đáp ứng theo các thay đổi của pháp luật về phòng chống rửa tiền. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh tiến độ và hoàn thành các dự án trọng điểm khác như: Nâng cấp hệ thống PCRT, đánh giá an toàn bảo mật công nghệ thông tin,... góp phần nâng cao hiệu quả và năng lực quản trị của Ngân hàng.

Bên cạnh đó, với mục tiêu tích hợp hệ thống quản trị rủi ro về môi trường – xã hội vào khung quản trị rủi ro, Ngân hàng dự kiến sẽ tập trung nguồn lực để triển khai dự án liên quan đến phát triển bền vững trong năm 2023.

10.4. Thị trường hoạt động

10.4.1. Mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện

Sau hơn 15 năm hoạt động, hiện nay LPBank tự hào đã trở thành một trong số ngân hàng TMCP có mạng lưới chi nhánh, văn phòng giao dịch lớn nhất tại Việt Nam khi đã phủ sóng được khắp 63 tỉnh, thành trên cả nước. Tại ngày 31/03/2023, Ngân hàng có 01 Hội sở chính, 03 Văn phòng đại diện, 80 Chi nhánh, 481 Phòng Giao dịch, 568 Phòng Giao dịch Bưu điện trên cả nước. Số lượng nhân viên là 12.282 người.

Với mong muốn cung cấp sản phẩm dịch vụ ngân hàng chất lượng tới tất cả người dân kể cả vùng sâu vùng xa, công tác phát triển mạng lưới tại LPBank luôn được chú trọng hàng đầu. Ngày 31/12/2015, NHNN ban hành Thông tư số 43/2015/TT-NHNN về tổ chức và hoạt động của PGDBĐ trực thuộc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, tạo hành lang pháp lý để LPBank là ngân hàng duy nhất được phép mở Phòng Giao dịch Ngân hàng đến tất cả các đơn vị hành chính cấp huyện trên cả nước. Từ thời điểm 31/12/2020, LPBank đã có Phòng Giao dịch tại hầu hết các quận, huyện trên toàn quốc, đưa sản phẩm dịch vụ ngân hàng chất lượng

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

đến với mọi người dân trên 63 tỉnh thành. LPBank chưa có văn phòng giao dịch ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Bảng 19: Danh sách các chi nhánh và số lượng phòng giao dịch phụ thuộc của từng chi nhánh tại thời điểm 31/03/2023

STT	Tên Chi nhánh	Địa chỉ	Số lượng PGD trực thuộc
1	Chi nhánh An Giang	Số 1100 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	10
2	Chi nhánh Vũng Tàu	Số 473 Nguyễn An Ninh, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	7
3	Chi nhánh Bạc Liêu	Số 56, đường Trần Phú, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	6
4	Chi nhánh Bắc Giang	Số 389 đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	3
5	Chi nhánh Bắc Kạn	Tổ 5, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	7
6	Chi nhánh Bắc Ninh	Tòa nhà Phoenix Tower, số 25 Lý Thái Tổ, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	3
7	Chi nhánh Bến Tre	Số 368 đại lộ Đồng Khởi, khu phố 1, phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	7
8	Chi nhánh Bình Dương	Số 227 Đại Lộ Bình Dương, khu phố 3, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	8
9	Chi nhánh Bình Định	Số 134-136 Trần Hưng Đạo, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	3
10	Chi nhánh Bình Phước	Số 416, quốc lộ 14, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	8
11	Chi nhánh Bình Thuận	Đường Từ Văn Tư (Thửa đất số 866, tờ bản đồ số 58), phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	10
12	Chi nhánh Cà Mau	07B, đường An Dương Vương, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	3
13	Chi nhánh Cao Bằng	Số 40 Phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	6
14	Chi nhánh Cần Thơ	Số 62 đường Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	6
15	Chi nhánh Đà Nẵng	Số 140 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	4
16	Chi nhánh Đắk Lắk	Số 286 đường Phan Bội Châu, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	14

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

STT	Tên Chi nhánh	Địa chỉ	Số lượng PGD trực thuộc
17	Chi nhánh Đắk Nông	Đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	7
18	Chi nhánh Điện Biên	Đường Võ Nguyên Giáp, tổ dân phố 2, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	6
19	Chi nhánh Đồng Nai	Số 197A, đường Võ Thị Sáu, Khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	11
20	Chi nhánh Đồng Tháp	Số 214-216-218-220 đường Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	10
21	Chi nhánh Gia Lai	Số nhà 92 đường Hùng Vương, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	13
22	Chi nhánh Hà Giang	Tổ 1, thị trấn Cốc Pài, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang	10
23	Chi nhánh Hà Nam	Số nhà 149 - 151 đường Lê Công Thanh, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	5
24	Chi nhánh Hà Nội	Số 135 - 137 Xã Đàn, tổ 45C, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	4
25	Chi nhánh Ba Vì	Số 274 - 276 đường Quảng Oai, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội	1
26	Chi nhánh Đông Anh	Số 54-56 đường Cao Lỗ, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	2
27	Chi nhánh Đông Đô	Số 297 Kim Mã, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	6
28	Chi nhánh Gia Lâm	Số 169, đường Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	0
29	Chi nhánh Sơn Tây	Số 205-207 phố Chùa Thông, phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội	3
30	Chi nhánh Tây Hồ	493 Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	0
31	Chi nhánh Thăng Long	Tầng 1, LPB Tower, số 210 đường Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	5
32	Chi nhánh Thường Tín	Số 54-56 đường Trần Lữ, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	1
33	Chi nhánh Xuân Mai	Số 20, tổ 2, Khu Tân Xuân, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	2
34	Chi nhánh Hà Tĩnh	Số 104 đường Trần Phú, khối phố 6, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	3

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

STT	Tên Chi nhánh	Địa chỉ	Số lượng PGD trực thuộc
35	Chi nhánh Hồng Lĩnh	Số 21-22, đường Trần Phú, tổ dân phố 8, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	0
36	Chi nhánh Hải Dương	Số 62 Ngô Quyền, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	11
37	Chi nhánh Hải Phòng	Số 04/B1 Lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	11
38	Chi nhánh Hậu Giang	Số 32 Nguyễn Công Trứ, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	3
39	Chi nhánh Hòa Bình	681 đường Cù Chính Lan, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	10
40	Chi nhánh Hưng Yên	Tòa nhà Viettel, Số 537 Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	3
41	Chi nhánh Kiên Giang	Số C9 - 19 đường Lạc Hồng, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	10
42	Chi nhánh Kon Tum	Số 72 Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	6
43	Chi nhánh Khánh Hòa	Số 69 - 71 phố Thống Nhất, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	4
44	Chi nhánh Lai Châu	Số nhà 087, đường Điện Biên Phủ, tổ 10, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	3
45	Chi nhánh Lạng Sơn	Đường Lý Thường Kiệt, khu đô thị Phú Lộc IV, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	10
46	Chi nhánh Lào Cai	Số 151, đường Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	8
47	Chi nhánh Lâm Đồng	Số 707 Quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	5
48	Chi nhánh Bảo Lộc	Số nhà 292, đường Trần Phú, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	0
49	Chi nhánh Long An	Số 123-125-127 đường Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An	12
50	Chi nhánh Nam Định	Số 223 đường Trần Hưng Đạo, phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	9
51	Chi nhánh Ninh Bình	Số 12, ngõ 74, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	7
52	Chi nhánh Ninh Thuận	Số 44 đường 16 tháng 4, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	3

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

STT	Tên Chi nhánh	Địa chỉ	Số lượng PGD trực thuộc
53	Chi nhánh Nghệ An	Số 20B Cao Thắng, phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	21
54	Chi nhánh Phú Thọ	Số 1616 đường Hùng Vương, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	12
55	Chi nhánh Phú Yên	Số 197-199 đại lộ Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	3
56	Chi nhánh Quảng Bình	Số 6A Trần Hưng Đạo, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	7
57	Chi nhánh Quảng Nam	Số 204 Phan Chu Trinh, khối phố 2, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	11
58	Chi nhánh Quảng Ninh	Số 52 - 54, đường 25/4, tổ 41 khu 3, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	10
59	Chi nhánh Quảng Ngãi	Số 316 đường Trần Hưng Đạo, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	5
60	Chi nhánh Quảng Trị	Số 72 quốc lộ 9, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	7
61	Chi nhánh Sóc Trăng	Số 113 đường Hùng Vương, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	11
62	Chi nhánh Sơn La	Lô SH4, Vincom Sơn La, tổ 3, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	3
63	Chi nhánh Tây Ninh	Số 374-376-378 đường 30 tháng 4, khu phố 1, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	3
64	Chi nhánh Tiền Giang	Số 12C đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	8
65	Chi nhánh Củ Chi	Số 226 tỉnh lộ 8, khu phố 2, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh	0
66	Chi nhánh Chợ Lớn	Số 52-54-56 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh	2
67	Chi nhánh Nhà Bè	Số 511A Huỳnh Tấn Phát, khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh	0
68	Chi nhánh Tân Bình	Số 475 Lê Văn Sỹ, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	2
69	Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	Số 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	8
70	Chi nhánh Tuyên Quang	Tòa nhà Viettel Tuyên Quang, số 172 đường Bình Thuận, tổ 9, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	5
71	Chi nhánh Thái Bình	Số 07 phố Lê Lợi, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	7

STT	Tên Chi nhánh	Địa chỉ	Số lượng PGD trực thuộc
72	Chi nhánh Thái Nguyên	Số 10 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	8
73	Chi nhánh Thanh Hóa	Số 1A Nguyễn Hiệu, Đại lộ Lê Lợi, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	6
74	Chi nhánh Bim Sơn	Số nhà 65-67 đường Trần Phú, khu phố 3, phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa	0
75	Chi nhánh Cẩm Thủy	Số nhà 99, tổ dân phố Tân An, thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa	0
76	Chi nhánh Huế	Số 70 đường Hùng Vương, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	8
77	Chi nhánh Trà Vinh	Số 272A đường Nguyễn Đăng, khóm 6, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	7
78	Chi nhánh Vĩnh Long	Số 01 đường Trưng Nữ Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	6
79	Chi nhánh Vĩnh Phúc	Số 2 đường Ngô Quyền, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	5
80	Chi nhánh Yên Bái	Tổ 7, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái	7

10.4.2. Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

Với nỗ lực không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, LPBank đã có mạng lưới khách hàng trên khắp cả nước. Khách hàng của LPBank khá đa dạng từ khách hàng cá nhân đến khách hàng doanh nghiệp trong nước, quốc tế, các định chế tài chính, các tổ chức tín dụng...

LPBank chú trọng phát triển các loại hình dịch vụ tín dụng, huy động vốn, thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử, dịch vụ tài trợ thương mại và các dịch vụ truyền thống khác.

Bảng 20: Các loại dịch vụ của LPBank

Các dịch vụ	Khách hàng cá nhân	Khách hàng doanh nghiệp
Tài khoản thanh toán	Tài khoản thanh toán, Tài khoản lương tính....	Tài khoản chuyên thu, Tài khoản thanh toán
Tiết kiệm/Tiết kiệm	Tiết kiệm bậc thang, Tiết kiệm an nhân tuổi hưu, Tiết kiệm hoa trạng nguyên....	Tiền gửi thường, Tiền gửi đa kỳ hạn, Tiền gửi linh hoạt...
Cho vay/Tín dụng	Cho vay mua ô tô, Cho vay mua nhà dự án, Cho vay du học ...	Cho vay phát triển nông nghiệp, vay cầm cố tiền gửi, Vay mua ô tô...

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

Các dịch vụ	Khách hàng cá nhân	Khách hàng doanh nghiệp
Bảo hiểm	Bảo hiểm nhà, An phúc hưng thịnh, An thịnh toàn diện	Bảo hiểm nhà, An phúc hưng thịnh, An thịnh toàn diện
Thẻ	Thẻ tín dụng, Thẻ thanh toán, Thẻ trả trước...	Thẻ tín dụng, Thẻ thanh toán, Thẻ trả trước...
Ngân hàng điện tử	Internet Banking, Mobile Banking, SMS Banking, Liên Việt 24h, Ví Việt...	Internet Banking
Dịch vụ thanh toán trong nước	Chuyển tiền theo lô, Chuyển tiền liên ngân hàng tại Quầy, Thanh toán thương mại ...	Thanh toán thương mại, Thanh toán định kỳ, Thanh toán chuyển tiền theo lô ...
Dịch vụ nhận/chuyển tiền quốc tế	Chuyển tiền thừa kế, tiền du học...	
Dịch vụ thanh toán quốc tế		Nhờ thu, Thư tín dụng L/C, Chuyển tiền...
Dịch vụ ngoại hối	Mua bán ngoại tệ	Dịch vụ mua/bán ngoại tệ giao ngay, Dịch vụ mua/bán kỳ hạn, Dịch vụ ngoại tệ...
Tài trợ thương mại		Cho vay theo hợp đồng xuất khẩu, Cho vay theo thư tín dụng xuất khẩu, Cho vay ngắn hạn có tài sản đảm bảo...
Bảo lãnh		Bảo lãnh quốc tế, Bảo lãnh trong nước...
Dịch vụ khác	Thanh toán tiền nước, tiền điện, Thuế hải quan...	Thanh toán tiền nước, tiền điện, VNPT, thanh toán học phí, phí bảo hiểm, Nộp thuế điện tử/Thuế Hải quan/Lệ phí.....

Nguồn: LPBank

10.4.3. Vị thế của LPBank trong ngành

Trải qua hơn 15 năm xây dựng và phát triển, LPBank đã trở thành thương hiệu được khách hàng tin nhiệm, khẳng định được vai trò và vị thế của mình trên Thị trường tài chính. Mỗi năm, LPBank luôn ghi những dấu ấn trên hành trình phát triển của mình. *W*

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

Năm 2022, mặc dù phải đối diện với nhiều thách thức, bất ổn của nền kinh tế nhưng hoạt động của LPBank tiếp tục được đánh giá là một năm thành công cả về cả quy mô và chất lượng. Ngân hàng vẫn ghi nhận được nhiều dấu mốc quan trọng trong quá trình hoạt động kinh doanh của mình, cụ thể:

- **Về giá trị thương hiệu:**
 - LPBank vinh dự là 1 trong 17 ngân hàng thuộc Top 25 thương hiệu tài chính dẫn đầu Việt Nam với giá trị thương hiệu đạt 62 triệu USD do Tạp chí Forbes Việt Nam công bố năm 2021, dựa trên phương pháp tính toán của Forbes (Mỹ), định lượng giá trị của một thương hiệu thông qua những số liệu tài chính, dựa trên khả năng tạo ra lợi nhuận.
 - LPBank đã vinh dự nhận giải thưởng “Doanh nghiệp xuất sắc Châu Á 2022” (Corporate Excellence Award 2022) trong lễ trao giải APEA 2022 trao tặng tại tháng 10/2022; APEA là giải thưởng lớn và uy tín. Giải thưởng vinh danh những doanh nghiệp và thương hiệu có thành tích nổi bật với những thành quả vượt trội trong kinh doanh, song song với việc tạo ra các giá trị tốt đẹp cho cộng đồng và xã hội.
 - LPBank đã vinh dự nhận giải thưởng “Ngân hàng Bán lẻ Phát triển nhanh nhất Việt Nam 2021” (Fastest Growing Retail Bank – Vietnam 2022) do Tạp chí International Finance công bố tháng 9/2022.
 - LPBank đã được trao giải thưởng Elite Quality Recognition, vinh danh ngân hàng có thành tích tốt nhất năm 2022, với tỉ lệ 100% điện đạt chuẩn STP. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại của các ngân hàng. Theo JPMorgan, chỉ có 1% tổng số khách hàng của JPMorgan nhận được giải thưởng này.
 - LPBank được xếp hạng 27/500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam; xếp hạng 61/500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và xếp hạng 13/35 doanh nghiệp lớn nhất ngành ngân hàng do Bảng xếp hạng VNR500 công bố năm 2022. Bảng xếp hạng VNR500 nhằm tôn vinh các doanh nghiệp đóng góp lớn cho sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam và quảng bá thương hiệu doanh nghiệp tới cộng đồng kinh doanh trong nước và Quốc tế. Cho thấy uy tín, thương hiệu và quy mô ngày càng lớn của LPBank.
- **Về xếp hạng tín nhiệm:**
 - Tên tổ chức xếp hạng tín nhiệm: Moody’s Investor Service
 - Thời điểm xếp hạng: ngày 07/09/2022
 - Nguồn thông tin: Website của Moody’s Investor Service


Ngày 07/09/2022 LPBank là một trong 7 ngân hàng được Moody’s nâng hạng về rủi ro đối tác bằng nội tệ, ngoại tệ và đánh giá rủi ro đối tác dài hạn, đến 12/05/2023

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

Moody's Investor Service vẫn giữ nguyên mức xếp hạng cho LPBank, chi tiết như sau:

STT	Tiêu chí	Xếp hạng
1	Rủi ro đối tác dài hạn (bằng ngoại tệ)	Ba3
2	Rủi ro đối tác dài hạn (bằng nội tệ)	Ba3
3	Rủi ro đối tác ngắn hạn (bằng ngoại tệ)	NP
4	Rủi ro đối tác ngắn hạn (bằng nội tệ)	NP
5	Tiền gửi dài hạn (bằng ngoại tệ)	B1
6	Tiền gửi dài hạn (bằng nội tệ)	B1
7	Tiền gửi ngắn hạn (bằng ngoại tệ)	NP
8	Tiền gửi ngắn hạn (bằng nội tệ)	NP
9	Đánh giá rủi ro đối tác dài hạn	Ba3(cr)
10	Đánh giá rủi ro đối tác ngắn hạn	NP(cr)
11	Nhà phát hành dài hạn (bằng ngoại tệ)	B1
12	Nhà phát hành dài hạn (bằng nội tệ)	B1
13	Nhà phát hành ngắn hạn (bằng ngoại tệ)	NP
14	Nhà phát hành ngắn hạn (bằng nội tệ)	NP
15	Đánh giá tín dụng cơ sở	b2
16	Đánh giá tín dụng cơ sở điều chỉnh	b2

Nguồn: Moody's

- **Về mạng lưới hoạt động:** LPBank là một trong những ngân hàng TMCP đang Top đầu về các điểm giao dịch trên cả nước. Tại ngày 31/03/2023, Ngân hàng có 01 Hội sở chính, 03 Văn phòng đại diện, 80 Chi nhánh, 481 Phòng Giao dịch, 568 Phòng Giao dịch Bưu điện trên cả nước. Số lượng nhân viên là 12.282 người. Với mạng lưới rộng lớn đã giúp LPBank tiếp cận được nhiều đối tượng, nhiều phân khúc khách hàng ở những vùng miền khác nhau trên cả nước đặc biệt là bộ phận người dân sinh sống ở vùng nông thôn, những người không có cơ hội tiếp cận hoặc tiếp cận rất ít với dịch vụ tài chính ngân hàng, mang lại tiềm năng và lợi thế bán lẻ rất lớn cho LPBank phù hợp với định hướng phát triển là trở thành Ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam.
- **Về hiệu quả hoạt động:**
So sánh một số chỉ tiêu tài chính của LPBank với các ngân hàng niêm yết trên sàn HSX, HNX và UPCOM. 


Bảng 21: Một số chỉ tiêu tài chính của các ngân hàng niêm yết – đăng ký giao dịch tại thời điểm ngày 31/12/2022

DVT: Tỷ đồng

TT	Mã cổ phiếu	Tổng tài sản	Vốn Chủ Sở Hữu	Vốn điều lệ	Tiền gửi khách hàng	Cho vay khách hàng	Lợi nhuận sau thuế
1	BID	2.120.609	104.190	50.585	1.473.598	1.522.222	18.420
2	VCB	1.813.815	135.646	47.325	1.243.468	1.145.066	29.919
3	CTG	1.808.430	108.168	48.058	1.249.176	1.274.822	16.835
4	MBB	728.532	79.613	45.340	443.606	460.574	18.155
5	TCB	699.033	113.425	35.172	358.404	420.524	20.436
6	VPB	631.013	103.502	67.434	303.151	438.338	16.909
7	ACB	607.875	58.439	33.774	413.953	413.706	13.688
8	STB	591.908	38.627	18.852	454.740	438.628	5.041
9	SHB	550.904	42.904	30.674	361.676	385.633	7.729
10	HDB	416.273	38.995	25.303	215.797	263.856	8.209
11	VIB	342.799	32.651	21.077	200.124	231.944	8.469
12	TPB	328.634	32.239	15.818	194.960	159.160	6.261
13	LPB	327.746	24.055	17.291	215.888	235.507	4.510
14	SSB	231.423	26.232	20.403	115.547	153.956	4.053
15	MSB	212.776	26.654	19.858	117.121	120.644	4.616
16	OCB	193.994	25.272	13.699	102.203	119.803	3.510
17	EIB	185.056	20.480	12.355	148.615	130.506	2.946
18	NAB	177.579	12.650	8.464	124.993	119.538	1.808
19	ABB	130.147	13.053	9.409	84.125	82.011	1.357
20	BAB	128.794	9.800	8.134	96.905	94.121	833
21	VBB	111.307	6.267	4.777	75.988	63.633	523
22	VAB	105.148	7.262	5.400	70.209	62.508	891
23	NVB	89.847	5.764	5.602	71.350	47.722	0
24	KLB	85.760	5.184	3.653	52.196	44.703	545
25	BVB	79.067	5.003	3.671	50.129	50.859	364
26	PGB	48.991	4.585	3.000	31.260	28.768	404
27	SGB	27.698	3.899	3.080	20.499	18.714	190

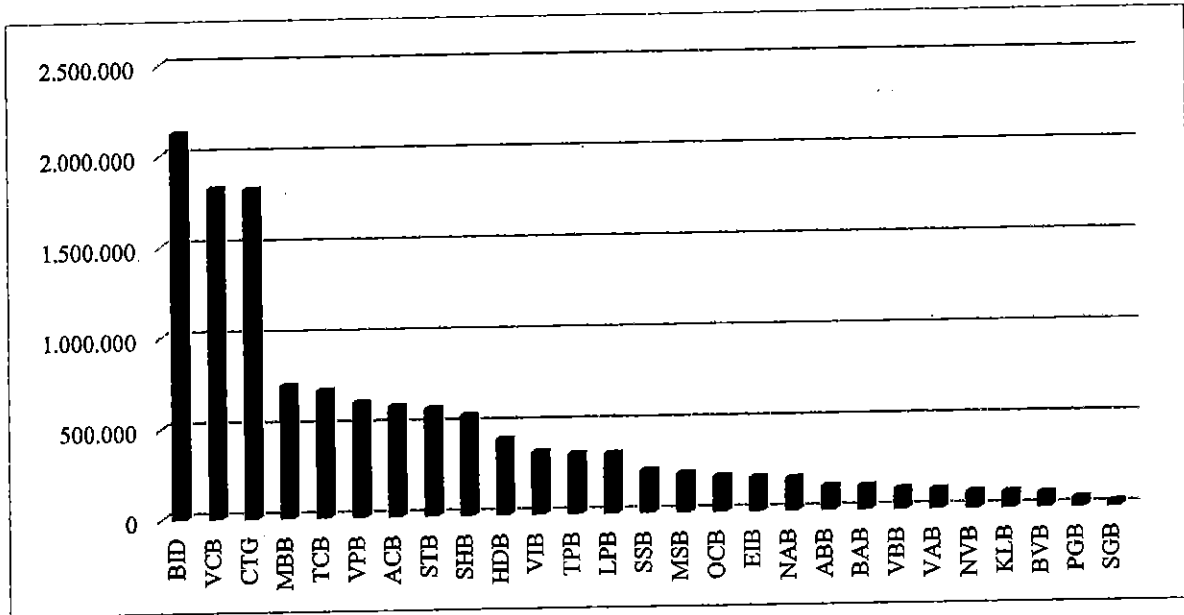
Nguồn: BCTC năm 2022 hợp nhất đã được kiểm toán của 27 ngân hàng đang niêm yết trên sàn HOSE, HNX và UPCOM

Ghi chú: Tên của các ngân hàng so sánh được viết tắt theo mã chứng khoán niêm yết/đăng ký giao dịch của các ngân hàng đó.

- **Về quy mô tổng tài sản:** Trong quá trình hoạt động, LPBank không ngừng đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ cũng như mở rộng mạng lưới hoạt động nên khách hàng luôn an tâm và tin tưởng sử dụng các sản phẩm dịch vụ. Đến ngày 31/12/2022, tổng tài sản của LPBank đạt 327.746 tỷ đồng, thuộc top 13 về quy mô và chiếm 2,57% thị phần tổng tài sản trong tổng số 27 Ngân hàng hiện đang niêm yết và đăng ký giao dịch trên sàn chứng khoán Việt Nam. 

Biểu đồ 5: Tổng tài sản của các ngân hàng tại thời điểm 31/12/2022

DVT: Tỷ đồng

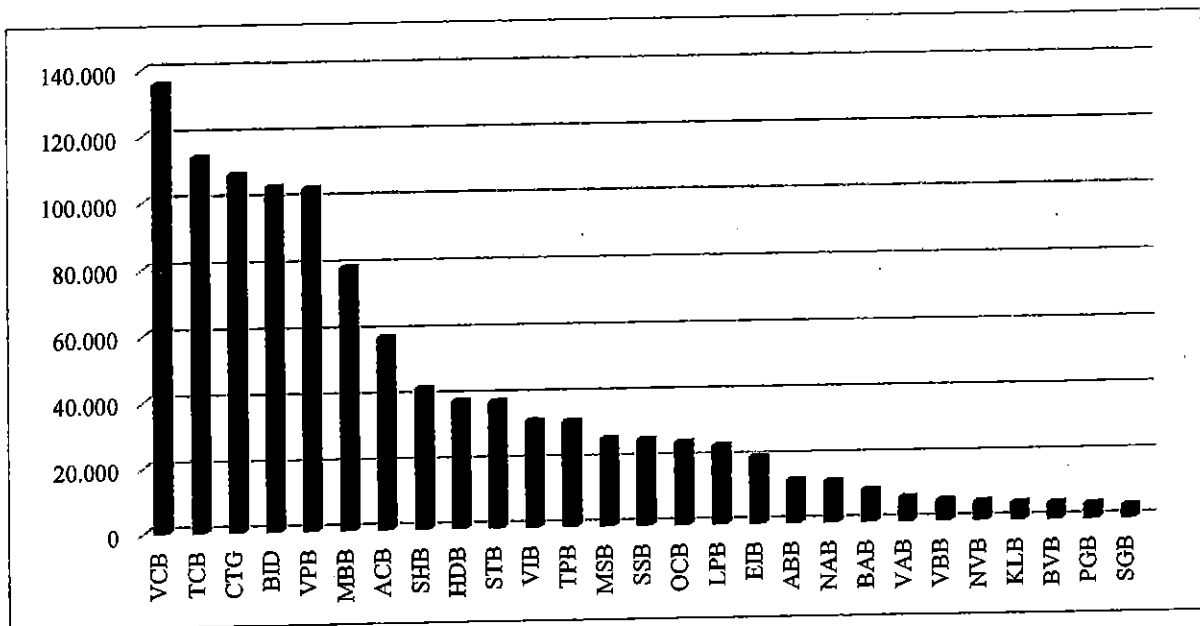


Nguồn: BCTC năm 2022 hợp nhất đã được kiểm toán của các ngân hàng

- Về quy mô vốn chủ sở hữu: Bên cạnh tăng trưởng quy mô tổng tài sản, quy mô vốn chủ sở hữu của LPBank cũng tăng trưởng tương ứng. Đến ngày 31/12/2022, vốn chủ của LPBank đạt 24.055 tỷ đồng, thuộc top 16 về quy mô vốn chủ sở hữu trong danh sách 27 Ngân hàng hiện đang niêm yết và đăng ký giao dịch trên sàn chứng khoán Việt Nam.

Biểu đồ 6: Quy mô vốn chủ sở hữu của các ngân hàng tại thời điểm 31/12/2022

DVT: Tỷ đồng



Nguồn: BCTC năm 2022 hợp nhất đã được kiểm toán của các ngân hàng

- **Hoạt động huy động tiền gửi và cho vay khách hàng:** LPBank luôn chú trọng việc tăng trưởng một cách bền vững và đảm bảo các quy định an toàn trong việc huy động cũng như cho vay. Tính đến 31/12/2022, tổng tiền gửi khách hàng và dư nợ cho vay khách hàng tại LPBank lần lượt là 215.888 tỷ đồng và 235.507 tỷ đồng. Tổng tiền gửi khách hàng và dư nợ cho vay khách hàng tại LPBank lần lượt thuộc top 10 và top 11 về quy mô và chiếm lần lượt 2,60% và 2,76% về thị phần trong tổng số 27 Ngân hàng hiện đang niêm yết và đăng ký giao dịch trên sàn chứng khoán Việt Nam. Đồng thời, LPBank luôn đảm bảo duy trì tỷ lệ nợ xấu dưới 3% theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- **Hiệu quả hoạt động kinh doanh:** Mặc dù gặp nhiều khó khăn do thị trường chung diễn biến bất lợi nhưng hoạt động kinh doanh của LPBank vẫn vượt kế hoạch đã đề ra cho năm 2022. Theo đó, lợi nhuận trước thuế đạt gần 5.690 tỷ đồng, vượt 18,54% so với kế hoạch đã đề ra là 4.800 tỷ đồng. Đồng thời, mức lợi nhuận sau thuế của LPBank đạt hơn 4.510 tỷ đồng, đây là mức lợi nhuận cao nhất lịch sử kể từ khi thành lập, tăng trưởng 56,97% so với năm 2021 và thuộc top 14 NHTM có lợi nhuận cao nhất hệ thống các NHTM, chiếm 2,29% thị phần lợi nhuận sau thuế trong tổng số 27 Ngân hàng hiện đang niêm yết và đăng ký giao dịch trên sàn chứng khoán Việt Nam. Biên lợi nhuận ròng NIM của LPBank đứng thứ 9 trong hệ thống NHTM, ở mức 3,97% tính đến cuối năm 2022. Bên cạnh đó, tỷ lệ nợ xấu (NPL) ở mức 1,45%, là một trong số 9 NHTM niêm yết có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất toàn hệ thống.

10.5. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh

Từ năm 2020 đến nay LPBank đã và đang triển khai một số dự án trọng điểm để phát triển hoạt động kinh doanh, kiểm soát rủi ro, gia tăng uy tín và vị thế Ngân hàng như sau:

STT	Tên Dự án/Nội dung	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của LPBank
1	<p>Dự án LienViet24h</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự án triển khai mới mục tiêu triển khai sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng hợp kênh: Ngân hàng số, thẻ và Ví Việt - Mục tiêu chiến lược: Xây dựng hệ sinh thái tài chính số toàn diện không dùng tiền mặt và hỗ trợ phát triển tài chính vi mô; hợp nhất trải nghiệm khách hàng trên cả kênh trực tiếp và online 	Đã golive	Việc đẩy mạnh cung ứng sản phẩm, dịch vụ trên LienViet24h giúp Ngân hàng tiết kiệm được các chi phí về nhân sự, thuê mặt bằng, tối đa hóa hiệu quả về hạ tầng công nghệ. Mặt khác, ứng dụng này giúp Ngân hàng huy động tối đa nguồn tiền nhàn rỗi trong dân cư, tạo sự chuyển biến rõ rệt về thanh toán không dùng tiền mặt.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank 

STT	Tên Dự án/Nội dung	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của LPBank
	- Đây được xác định là sản phẩm ngân hàng số chiến lược của LPBank		
2	Dự án 3D Secure 2.0 cho Thẻ quốc tế	Đã ra mắt chính thức	3D Secure 2.0 giúp Ngân hàng tăng cường bảo mật, ngăn chặn các giao dịch thẻ gian lận trên môi trường Internet, cung cấp cho Khách hàng trải nghiệm mua sắm trực tuyến an toàn và tiện lợi hơn.
3	Dự án Datawarehouse: là dự án quản lý dữ liệu hệ thống được thiết kế để cho phép và hỗ trợ kinh doanh thông minh hoạt động BI, đặc biệt là phân tích. Data Warehouse chỉ nhằm mục đích thực hiện các truy vấn và phân tích và thường chứa một lượng lớn dữ liệu	Đã go live giai đoạn 1	Trong hoạt động quản lý tín dụng và quản lý rủi ro: Hỗ trợ người dùng khai thác nhanh và hiệu quả thông tin khoản vay, thông tin khách hàng và dữ liệu lịch sử trên hệ thống trong quá trình quản lý và cấp tín dụng
		Đang triển khai tiếp giai đoạn 2	
4	Dự án IFRS9: là dự án xây dựng công cụ thực hiện báo cáo tài chính theo chuẩn mực IFRS9.	Đã go live hệ thống	Việc chuyển đổi từ các chuẩn mực kế toán Việt Nam sang IFRS là một yếu tố quan trọng giúp cho các doanh nghiệp ở Việt Nam có thể hội nhập và gia nhập ở mức độ cao hơn nữa với các thị trường tài chính quốc tế
5	Dự án LOS: là dự án khởi tạo, phê duyệt và quản lý cấp tín dụng	Đã go live hệ thống	LOS quản lý vòng đời của khoản cấp tín dụng.
			Trong công tác QLRR, tính năng về quản lý cấp tín dụng cho đối tượng cầm, hạn chế, người có liên quan đã được xây dựng và quản lý trên LOS Ngân hàng đã hoàn thành xây dựng phần mềm tính toán trích lập DPRR tự động trên hệ thống LOS (dự kiến go live trong quý 1/2023)
6	Dự án Thông tư 41: dự án về Tỷ lệ an toàn vốn, là trụ cột I và trụ cột III của Basel II – Quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn Quốc tế	Đã go live hệ thống	Đảm bảo tuân thủ theo yêu cầu của NHNN
			Góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý rủi ro, từng bước tiệm cận với tiêu chuẩn quốc tế.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank 

STT	Tên Dự án/Nội dung	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của LPBank
			Cho phép Ngân hàng xây dựng và quản lý các chiến lược về vốn an toàn, hiệu quả và chủ động hơn.
7	Dự án ICAAP: Dự án đánh giá mức độ đủ vốn, là trụ cột II của Basel II	Đã golive hệ thống	Hoàn thành dự án ICAAP đánh dấu bước ngoặt đưa Ngân hàng tiếp cận đầy đủ với 3 chuẩn mực của Basel II về an toàn vốn, nâng cao năng lực quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế và giúp Ngân hàng thiết lập chiến lược kinh doanh hài hòa giữa ba yếu tố lợi nhuận, rủi ro và quản lý vốn
8	Dự án Basel III: Dự án về Quản trị rủi ro tiên tiến theo chuẩn mực Basel III của Ủy ban Basel	Đã golive hệ thống	Góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý rủi ro, từng bước tiệm cận với tiêu chuẩn quốc tế.
9	Dự án nâng cấp hệ thống Corebanking	Đang triển khai	Dự án nâng cấp hệ thống Corebanking sẽ có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động toàn diện của Ngân hàng trong đó bao gồm hoạt động quản lý rủi ro.
10	Webnoibo: là dự án xây dựng trang web truyền thông nội bộ của LPB	Đã golive hệ thống	Tạo ra kênh truyền thông nội bộ của Ngân hàng. Nâng cao công tác Marketing.
11	E-office: là dự án về quản lý văn bản, công việc và quy trình	Đã golive hệ thống	Giảm thời gian trình ký và phê duyệt tờ trình. Nâng cao hiệu quả công việc và đáp ứng lộ trình số hóa của Ngân hàng.
12	Tư vấn số hóa	Đã hoàn thành	Đánh giá hiện trạng và đề ra lộ trình chuyển đổi số cho Ngân hàng để vươn lên trở thành Ngân hàng dẫn đầu trong kỷ nguyên số.
13	Quản lý Bảo hiểm: dự án quản lý bán hàng bảo hiểm	Đang triển khai, đã golive 1 phần	Nâng cao hiệu quả quản lý kinh doanh, giúp quản lý khách hàng 1 cách tự động.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

STT	Tên Dự án/Nội dung	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của LPBank
14	Dự án Night Vision FX: là dự án quản lý mua bán ngoại tệ	Đang triển khai, đã áp dụng ở 1 số CN/PGD	Bổ sung tính năng dịch vụ mua bán ngoại tệ giữa Khách hàng với Ngân hàng. Giúp nâng cao hiệu quả quản lý kinh doanh ngoại tệ.
15	AML: là dự án quản lý rủi ro tiên tiến.	Đang triển khai, đã golive 1 phần	Góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý rủi ro về phòng chống rửa tiền.
16	Kiosk điện tử: triển khai phần mềm quản lý tập trung và thiết bị Kiosk điện tử cho 22 CN/PGD	Đã hoàn thành	Nâng cao hiệu quả Marketing tại mặt tiền trụ sở ĐVKD. Hình ảnh quảng cáo chuyên nghiệp Nội dung truyền thông được quản lý tập trung, đồng bộ từ hội sở.
17	Uniform: dự án hợp nhất màn hình giao diện khách hàng	Đang triển khai, đã golive 1 phần	Tiết kiệm thời gian cho Giao dịch viên thao tác trên màn hình. Nâng cao hiệu quả quản lý khách hàng.

Nguồn: LPBank

10.6. Chiến lược kinh doanh

Năm 2022 với việc hoàn thành dự án Tư vấn Chiến lược chuyển đổi số với IBM, hoàn thành triển khai Basel III, LPBank sẵn sàng bước vào giai đoạn tới với quyết tâm thay đổi mạnh mẽ, đổi mới toàn diện hệ thống và triển khai quyết liệt từ Hội sở đến ĐVKD để đạt được các kế hoạch đưa ra. Trên cơ sở đó, Ngân hàng sẽ tạo lập vị thế mới, xứng đáng với tiềm lực thực tế và trở thành ngân hàng bán lẻ hàng đầu.

Hướng tới mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam, LPBank xây dựng kế hoạch kinh doanh trong 5 năm (2021-2025) trên cơ sở các định hướng chính như sau:

10.6.1. Đẩy mạnh phát triển bán lẻ trên cơ sở khai thác thế mạnh mạng lưới rộng lớn

Là một trong những ngân hàng TMCP có quy mô mạng lưới lớn nhất tại Việt Nam với 561 điểm giao dịch Ngân hàng (đến 31/03/2023) và quyền khai thác các điểm giao dịch bưu điện trải rộng đến địa bàn cấp huyện trên cả nước, LPBank có thế mạnh rất lớn trong việc (i) phát triển tín dụng bán lẻ với phân khúc khách hàng nhỏ lẻ có tính an toàn và mức độ hiệu quả cao; (ii) khai thác nguồn huy động ổn định từ khách hàng nhỏ lẻ, khách hàng cá nhân, đặc biệt từ kênh tiết kiệm bưu điện. Ngân hàng sẽ tiếp tục xây dựng và triển khai các sản phẩm

phù hợp với đặc thù của từng địa bàn trên cả kênh online và kênh tại quầy nhằm gia tăng số lượng khách hàng và chiếm lĩnh thị phần bán lẻ tại khu vực nông thôn. Mục tiêu của LPBank là trở thành Ngân hàng TMCP số 1 về Bán lẻ tại thị trường nông thôn. Ngân hàng đẩy mạnh hoạt động tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, cho vay nông nghiệp nông thôn, cho vay tiêu dùng... ưu tiên cấp tín dụng theo danh mục tín dụng xanh.

Trong các năm tới, Ngân hàng dự kiến sẽ tiếp tục mở mới các Chi nhánh, PGD tại các Tỉnh/Thành có tiềm năng phát triển nhưng mạng lưới của LPBank chưa phủ sóng, đảm bảo phù hợp với định hướng kinh doanh và nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị của Ngân hàng.

10.6.2. Phát triển đa dạng danh mục sản phẩm, dịch vụ, tăng cường bán chéo sản phẩm, đáp ứng toàn diện nhu cầu của khách hàng


Định hướng phát triển ngân hàng là gia tăng tỷ trọng thu nhập từ hoạt động phi tín dụng trên nền tảng đa dịch vụ đã được LPBank xác định là chiến lược phát triển dài hạn. Ngân hàng sẽ tiếp tục phát triển đa dạng sản phẩm, dịch vụ, xây dựng các gói sản phẩm hướng tới từng phân khúc khách hàng, đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ, đặc biệt là các dịch vụ thẻ, ngân hàng số, thanh toán... để gia tăng tiện ích cho sản phẩm, tăng cường bán chéo sản phẩm.

Ngân hàng vẫn định hướng phát triển khách hàng bán lẻ tại địa bàn nông thôn với các sản phẩm tín dụng trọng tâm như Cho vay trồng trọt, chăn nuôi, Cho vay sản xuất nông nghiệp, Cho vay sản xuất kinh doanh, Cho vay hưu trí, ... Đồng thời, Ngân hàng sẽ tập trung phát triển bán chéo thêm các dịch vụ khác như Bảo hiểm, Ngân hàng Số, Thanh toán, Tiết kiệm,...

Bảo hiểm vẫn là dịch vụ trọng tâm và Ngân hàng đã triển khai mô hình bán bảo hiểm trực tiếp trên phạm vi toàn hệ thống, tăng cường phối hợp cùng đối tác để xây dựng (i) các sản phẩm bảo hiểm mới đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng; và (ii) các chương trình ưu đãi, chính sách hấp dẫn thu hút khách hàng. Với cơ sở khách hàng tiềm năng và mạng lưới rộng lớn như hiện nay, LPBank kỳ vọng doanh số bảo hiểm sẽ tăng trưởng vượt bậc trong các năm tới.

Nhờ lợi thế mạng lưới giao dịch lớn, LPBank cũng thể hiện năng lực triển khai vượt trội ở các dịch vụ như: chi trả bảo hiểm xã hội cho các đối tượng được hưởng chế độ hưu trí trên toàn quốc; thu hộ, chi hộ tiền điện, tiền nước, truyền hình... Đây cũng là tiền đề để LPBank mở rộng cơ sở khách hàng bán lẻ, hướng đến mục tiêu phục vụ 10 triệu khách hàng đến năm 2025.

10.6.3. Tăng năng suất lao động thông qua nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp

LPBank có đội ngũ nhân sự trẻ trung, năng động, có trình độ, nhanh nhạy trong tiếp thu công nghệ hiện đại, kiến thức mới đã góp phần nâng cao hiệu quả tư vấn, chăm sóc khách hàng. Để đáp ứng hoạt động kinh doanh ngày càng mở rộng, nâng cao chất lượng nhân sự góp phần tăng năng suất lao động trên toàn hệ thống, LPBank tiếp tục đầu tư phát triển nguồn nhân lực 

với các chính sách cụ thể: chú trọng công tác đào tạo toàn diện từ kỹ năng đến kiến thức nghiệp vụ, giúp nâng cao chất lượng nhân sự trên toàn hệ thống, đáp ứng yêu cầu công việc và tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ ngày càng cao; quản lý nhân sự trên cơ sở KPIs và đưa ra lộ trình tăng lương, chính sách đãi ngộ phù hợp để thu hút, giữ chân nhân sự tốt.

Ngân hàng đã có hệ thống đào tạo trực tuyến (E-learning) kết hợp với hệ thống phòng họp trực tuyến (Zoom) cho phép kết nối tới tất cả các Chi nhánh/Phòng Giao dịch, các học viên cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống. Do vậy, việc đào tạo được lên kế hoạch để thực hiện thường xuyên với sự giám sát trực tiếp từ Trung tâm Giám sát kinh doanh của Hội sở đặt tại Chi nhánh và giám sát từ xa từ hệ thống quản lý CNTT.

Việc kết hợp đào tạo trực tiếp (đào tạo tập trung, đào tạo tại chỗ) với đào tạo trực tuyến cho phép cán bộ nhân viên được tiếp cận liên tục và thường xuyên với các giảng viên, đặc biệt tại các PGD cấp huyện. Nội dung đào tạo được đổi mới phù hợp với nhu cầu thực tế và trình độ cán bộ nhân viên tại mỗi Chi nhánh/Phòng Giao dịch để đáp ứng mục tiêu nâng cao toàn diện kỹ năng, kiến thức, nghiệp vụ cho tất cả cán bộ nhân viên.

10.6.4. Hiện đại hoá CNTT, phòng Giao dịch để đáp ứng mục tiêu nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm, dịch vụ, tạo lợi thế cạnh tranh và phát triển bền vững

Triển khai toàn diện Chuyển đổi số, số hóa hoạt động ngân hàng để đạt được quy trình vận hành tinh gọn, gia tăng trải nghiệm khách hàng, bổ sung các giải pháp chuyên biệt cho từng nhóm/phân khúc khách hàng chuyên sâu, đảm bảo cho phát triển kinh doanh trên nền tảng số một cách thông minh, hiệu quả và khác biệt. Việc triển khai sẽ thực hiện sâu rộng đồng bộ, chuyên nghiệp từ nâng cấp hạ tầng công nghệ, tối ưu hóa quy trình, triển khai tự động hóa, liên thông và cá nhân hóa cho toàn bộ các dịch vụ ngân hàng của LPBank. Cụ thể, Ngân hàng tập trung phát triển CNTT vào 5 nhóm chính: (i) Số hóa quy trình hoạt động của Ngân hàng; (ii) Tổng hợp số liệu, dữ liệu của khách hàng; (iii) Quản lý, quản trị toàn hàng theo các mảng hoạt động; (iv) Nâng cao trải nghiệm dịch vụ cho khách hàng; (v) Tăng cường an ninh thông tin. Ngân hàng đã lên kế hoạch ngân sách cho việc phát triển CNTT tương xứng với quy mô tổng tài sản, đảm bảo vị thế top đầu về công nghệ ngân hàng.

10.6.5. Tăng cường công tác quản trị rủi ro quyết liệt xử lý nợ xấu nhằm nâng cao chất lượng tài sản

LPBank thường xuyên rà soát và điều chỉnh để đảm bảo mô hình quản trị phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh và kiểm soát chặt chẽ được rủi ro. LPBank thường xuyên nâng cấp hệ thống kiểm tra, giám sát để phù hợp với thực tế triển khai và đáp ứng các chuẩn mực quốc tế cao nhất. Song song với đó, Ngân hàng thực hiện quy trình cảnh báo sớm các hoạt động tiềm ẩn rủi ro và quyết liệt xử lý nợ quá hạn, nợ xấu để nâng cao chất lượng tài sản. Mô hình Giám đốc lưu động cũng sẽ được cải tiến để giám sát hoạt động, phát hiện các tồn tại hạn chế trong công tác quản lý điều hành cũng như hỗ trợ, chuyển giao kinh nghiệm triển khai bán lẻ cho các ĐVKD còn yếu kém trong công tác triển khai bán hàng.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

LPBank là một trong số ít các ngân hàng thương mại Việt Nam đã hoàn thành triển khai đầy đủ tiêu chuẩn khắt khe về các tỷ lệ an toàn các tiêu chuẩn cao hơn là Basel III, đáp ứng tốt hơn các chuẩn mực quản trị rủi ro quốc tế, giúp nâng cao vị thế của Ngân hàng trên thị trường.

10.6.6. Tái cấu trúc Ngân hàng theo hướng hỗ trợ tốt nhất cho phát triển kinh doanh

Xây dựng mô hình hoạt động linh hoạt, tinh gọn để đảm bảo hoạt động vận hành tốc độ nhanh nhưng vẫn an toàn, tuân thủ các quy định về quản trị rủi ro và đầy đủ các chốt kiểm soát.

10.6.7. Dự kiến nguồn vốn và nguồn lực để triển khai các định hướng chiến lược nêu trên

LPBank luôn bám sát tình hình triển khai kinh doanh, đưa ra các chính sách điều chỉnh lãi suất linh hoạt theo cung cầu vốn của thị trường để đảm bảo linh hoạt cân đối nguồn, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn.

Với thế mạnh về mạng lưới phủ rộng khắp cả nước, LPBank luôn chú trọng tập trung phát triển phân khúc bán lẻ, đặc biệt tại địa bàn nông thôn còn nhiều tiềm năng khai thác tạo điều kiện tăng trưởng tốt nguồn huy động từ dân cư của LPBank. Từ đó, góp phần đáp ứng tốt nhu cầu tăng trưởng tín dụng và đảm bảo các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động.

Dự kiến các năm tới huy động từ phân khúc khách hàng cá nhân chiếm tỷ trọng lớn, tốc độ tăng trưởng huy động ở mức 15%-18% mỗi năm nhằm đảm bảo đủ vốn cấp cho hoạt động tín dụng và đầu tư của Ngân hàng.

Ngân hàng cũng rất quan tâm tới việc phát triển nguồn vốn chủ sở hữu, Ngân hàng luôn có kế hoạch tăng vốn điều lệ hàng năm. Với những ưu thế sẵn có và đà tăng trưởng hiện tại, Ngân hàng dự kiến lợi nhuận hàng năm sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt, đóng góp tích cực vào việc tăng nguồn vốn chủ sở hữu.

Để triển khai chiến lược đề ra, LPBank sẽ sử dụng đồng bộ các nguồn lực về (i) Vốn; (ii) Nguồn nhân lực; (iii) Công nghệ thông tin, số hóa và chuyển đổi số; (iv) Công cụ quản trị điều hành, quản lý rủi ro. Với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các nguồn lực này, Ngân hàng sẽ đảm bảo công tác vận hành ổn định, thông suốt, tăng năng suất lao động, kiểm soát chặt chẽ rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch.

11. Chính sách đối với người lao động

Bảng 22: Phân loại lao động của LPBank

TT	Tính chất phân loại	Bình quân năm 2021	Bình quân năm 2022	Tại thời điểm 30/04/2023
I	Theo trình độ			
1	Số lao động có trình độ trên Đại học	389	404	414
2	Số lao động có trình độ Đại học	7.312	8.390	8.910
3	Số lao động có trình độ Cao đẳng, Trung cấp	1.134	1.344	1.411

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

4	Số lao động có trình độ khác	1.585	1.615	1.618
II	Phân loại theo Hợp đồng			
1	Lao động không thuộc diện ký Hợp đồng lao động	0	0	0
2	Hợp đồng không thời hạn	5.722	6.559	6.673
3	Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	4.509	5.106	5.414
4	Hợp đồng Cộng tác viên	0	0	0
5	Hợp đồng thử việc	117	78	266
6	Hợp đồng tập sự	72	10	0
	Tổng cộng	10.420	11.753	12.353

• **Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:**

- Nguồn nhân lực là một trong những yếu tố then chốt, quyết định sự thành công của Ngân hàng, đặc biệt đối với LPBank khi đang phát triển nhanh chóng về mạng lưới.
- Chính sách tuyển dụng nhân sự đã được thay đổi linh hoạt với các tiêu chí cụ thể cho từng địa bàn đã giúp LPBank tuyển dụng được các nhân sự phù hợp. Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng tăng cường xây dựng và quảng bá hình ảnh, thương hiệu tuyển dụng LPBank thông qua việc tham gia các Hội thảo, diễn đàn tuyển dụng, Hội chợ việc làm được tổ chức bởi các Đơn vị tuyển dụng chuyên nghiệp và các trường Đại học, Cao đẳng
- Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cũng đặc biệt được chú trọng. Ngân hàng thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ kế cận, có chính sách ưu đãi đối với các cán bộ thâm niên gắn bó với Ngân hàng.
- LPBank đã vận hành hệ thống đào tạo trực tuyến E-Learning mang lại nhiều lợi ích thiết thực. Sau khi hoàn thiện hệ thống, LPBank đã triển khai đào tạo một cách hiệu quả và thường xuyên trên E-Learning các chương trình như: đào tạo tín chỉ tân tuyển, đào tạo sản phẩm, dịch vụ, đào tạo nâng cao nghiệp vụ và tổ chức các kỳ thi sát hạch... LPBank đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo. Ngân hàng đã ký kết và triển khai hợp tác toàn diện về đào tạo với Liên đoàn các Ngân hàng tiết kiệm quốc gia Pháp (FNCE) nhằm nâng cao năng lực, triển khai các chương trình đào tạo có chất lượng, học hỏi kinh nghiệm của ngân hàng tại các nước phát triển. LPBank đã cụ thể hóa việc hợp tác thông qua tổ chức chương trình đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ quản lý theo mô hình ngân hàng bán lẻ đồng thời chuẩn bị triển khai một số các chương trình đào tạo khác trong thời gian tới.
- Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đã xây dựng các chính sách đãi ngộ, chính sách thăng tiến hấp dẫn, các gói đãi ngộ riêng biệt cho từng phân nhóm nhân sự cụ thể để giữ chân các nhân sự có năng lực, phù hợp. Chú trọng hoàn thiện chính sách lương cạnh tranh so với thị trường để thu hút được nhân sự có chất lượng. Cùng với sự phát triển nhanh chóng của mạng lưới, công tác tuyển dụng nhân sự phải được điều chỉnh

linh hoạt, phù hợp đi đôi với việc tăng cường chú trọng công tác đào tạo để đảm bảo nguồn nhân sự đầy đủ, chất lượng, đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Bên cạnh đó, một loạt các chương trình phúc lợi khác được triển khai đồng bộ như: Cho vay ưu đãi CBNV, khám sức khỏe định kỳ, Bảo hiểm Tai nạn sức khỏe, du lịch dã ngoại... vẫn được thực hiện đầy đủ và bổ sung thường xuyên nhằm mục đích ngày càng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBNV.
- **Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động**
 - Ngân hàng không có quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động áp dụng chung cho toàn bộ quá trình hoạt động.
 - Năm 2021, nhằm động viên khích lệ, tạo sự gắn kết với người lao động, Ngân hàng đã phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động (ESOP) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Việc phát hành cổ phiếu cho người lao động được áp dụng theo Quy chế số 670/2021/QC-HĐQT ngày 29/10/2021 của HĐQT LPBank.

12. Chính sách cổ tức

Cổ tức được trích từ lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng, cổ tức được chi trả cho cổ đông khi Ngân hàng kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; và ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Ngân hàng vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn phải trả. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Tỷ lệ chi trả cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới. Kể từ năm 2019 đến năm 2022, Ngân hàng chi trả cổ tức bằng cổ phiếu đều đặn với tỷ lệ trên 10%, cụ thể như sau:

Bảng 23: Tỷ lệ chi trả cổ tức qua các năm

Năm	2019	2020	2021	2022
Cổ tức	10%	12%	15%	19%
Loại cổ tức	Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu	Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu	Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu	Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu

Nguồn: LPBank


13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

13.1. Thông tin chung về đợt phát hành trái phiếu ra công chúng từ ngày 10 tháng 12 năm 2022 đến ngày 30 tháng 12 năm 2022

- Tên trái phiếu chào bán:
 - Trái phiếu Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt phát hành ra công chúng năm 2022, kỳ hạn 7 năm, mã trái phiếu LPB7Y202201
 - Trái phiếu Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt phát hành ra công chúng năm 2022, kỳ hạn 10 năm, mã trái phiếu LPB10Y202202 ✓

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

- Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành.
- Mệnh giá: 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng)/trái phiếu
- Số lượng trái phiếu dự kiến phát hành Đợt 1
 - Trái Phiếu LPB7Y202201: mã số LPB7Y202201, kỳ hạn 07 năm, có tổng mệnh giá dự kiến 1.700.000.000.000 VND (Một nghìn bảy trăm tỷ đồng).
 - Trái Phiếu LPB10Y202202: mã số LPB10Y202202, kỳ hạn 10 năm, có tổng mệnh giá dự kiến 250.000.000.000 VND (Hai trăm năm mươi tỷ đồng).
- Lãi Trái Phiếu
 - Đối với các Trái Phiếu LPB7Y202201:
Lãi suất áp dụng cho các Kỳ Tính Lãi = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 2,8%/năm
(Hai phẩy tám phần trăm một năm)
 - Đối với các Trái Phiếu LPB10Y202202:
Lãi suất áp dụng cho các Kỳ Tính Lãi = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 3,1%/năm
(Ba phẩy một phần trăm một năm)
- Số lượng trái phiếu đã phát hành thành công: 1.570.250 (Một triệu năm trăm bảy mươi nghìn hai trăm năm mươi) trái phiếu, trong đó:
 - 557.950 trái phiếu kỳ hạn 7 năm, mã trái phiếu LPB7Y202201
 - 1.012.300 trái phiếu kỳ hạn 10 năm, mã trái phiếu LPB10Y202202
- Tổng vốn/số tiền đã huy động: 157.025.000.000 (Một trăm năm mươi bảy tỷ không trăm hai mươi lăm triệu) đồng, trong đó:
 - 55.795.000.000 đồng trái phiếu kỳ hạn 7 năm, mã trái phiếu LPB7Y202201
 - 101.230.000.000 đồng trái phiếu kỳ hạn 10 năm, mã trái phiếu LPB10Y202202
- Ngày bắt đầu và ngày kết thúc đợt chào bán:
 - Ngày bắt đầu chào bán: 10/12/2022
 - Ngày kết thúc chào bán: 30/12/2022

LPBank thực hiện triển khai chào bán trái phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 344/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09/12/2022, Nghị quyết số 449/2022/NQ-HĐQT ngày 12/8/2022, Nghị quyết số 450/2022/NQ-HĐQT ngày 12/8/2022, Nghị quyết số 523/2022/NQ-HĐQT ngày 30/9/2022, và Nghị quyết số 667/2022/NQ-HĐQT ngày 02/12/2022 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng. 

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

Ngày 30/12/2022, LPBank đã hoàn thành xong việc chào bán chứng khoán ra công chúng Đợt 1 theo Thông báo chào bán trái phiếu ra công chúng số 14104/2022/Lienvietpostbank ngày 09/12/2022. Ngân hàng đã báo cáo kết quả chào bán với Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo Báo cáo Kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng Đợt 1 số 223/2023/Lienvietpostbank ngày 09 tháng 01 năm 2023 và đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước xác nhận tại Công văn số 304/UBCK-QLCB ngày 18 tháng 01 năm 2023 về việc Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo kết quả chào bán Đợt 1.

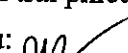
13.2. Tình hình sử dụng vốn đến ngày 11 tháng 02 năm 2023 cho nguồn vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu ra công chúng (Đợt 1) từ ngày 10 tháng 12 năm 2022 đến ngày 30 tháng 12 năm 2022

Tình hình sử dụng vốn đã công bố theo Bản cáo bạch: Theo Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2022 lập ngày 09 tháng 12 năm 2022, Tổng số vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng đợt 1 năm 2022 là 1.950.000.000.000 VND sẽ được sử dụng để bổ sung nguồn vốn huy động trung dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng đối với các dự án trung dài hạn. Cụ thể:

- Theo Nghị quyết số 449/2022/NQ-HĐQT ngày 12/8/2022, Nghị quyết số 450/2022/NQ-HĐQT ngày 12/8/2022, Nghị quyết số 523/2022/NQ-HĐQT ngày 30/9/2022, và Nghị quyết số 667/2022/NQ-HĐQT ngày 02/12/2022 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng, nguồn tiền thu được từ việc chào bán trái phiếu ra công chúng Đợt 1 sẽ được Ngân hàng sử dụng để cho vay trung dài hạn bằng VND đối với các lĩnh vực như sau:

Tên ngành	Kế hoạch sử dụng (VND)
Thương mại	176.000.000.000
Xăng dầu	100.000.000.000
Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	22.000.000.000
Cho vay nông nghiệp nông thôn và tiêu dùng	1.652.000.000.000
Tổng	1.950.000.000.000

- Ngân hàng dự kiến sẽ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng mã trái phiếu LPB7Y202201 và LPB10Y202202 trong các lĩnh vực nêu trên (mức độ sử dụng vốn căn cứ theo tiến độ và nhu cầu giải ngân cụ thể của từng lĩnh vực); đảm bảo hiệu quả và an toàn hoạt động kinh doanh theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Tổng thu ròng từ đợt phát hành trái phiếu ra công chúng từ ngày 10 tháng 12 năm 2022 đến 30 tháng 12 năm 2022 như sau: 

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

Nội dung	Giá trị (VND)
Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu	157.025.000.000
Tổng chi phí	550.000.000
Tổng thu ròng từ đợt phát hành trái phiếu	156.475.000.000

Tình hình sử dụng vốn đến ngày 11 tháng 02 năm 2023:

Ngành	Số tiền thực tế sử dụng (VND)	Số tiền cho vay trung và dài hạn sau ngày kết thúc chào bán trái phiếu (VND)
Thương mại	2.122.000.000	2.122.000.000
Xăng dầu	-	-
Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	-	-
Cho vay nông nghiệp nông thôn và tiêu dùng	154.322.587.000	154.322.587.000
Tổng	156.444.587.000	156.444.587.000

Những thay đổi, điều chỉnh nếu có và nguyên nhân, lý do điều chỉnh: Không có

Ý kiến của Kiểm toán:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo sử dụng vốn đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ với cơ sở kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 02 phần Thuyết minh báo cáo sử dụng vốn".

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

a) Các Hợp đồng thuê sử dụng đất

Bảng 24: Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất tại thời điểm 31/03/2023

STT	Nội dung	Số tiền (tỷ đồng)
1	Tổng giá trị hợp đồng	27,2
2	Lũy kế tiền thuê tài sản đã phân bổ vào chi phí	6,6
3	Chi phí chờ phân bổ còn lại (đối với tài sản thuê trả trước)	8,8
4	Số tiền thuê nhà, đất cần tiếp tục giải ngân	11,8

Nguồn: LPBank

b) Các trái phiếu chưa đáo hạn

M

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

Tính đến thời điểm 30/04/2023, số dư trái phiếu LPBank đang lưu hành mà chưa đến hạn thanh toán là 21.300.974.600.000 đồng, cụ thể như sau:

- Trái phiếu phát hành ra công chúng: 3.910.974.600.000 đồng
- Trái phiếu phát hành riêng lẻ: 17.390.000.000.000 đồng

Bảng 25: Thông tin về các trái phiếu chưa đáo hạn

STT	Mã trái phiếu	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
I Năm 2019					
Trái phiếu riêng lẻ					
1	LPB10Y192901	3.100.000.000.000	Cố định	10	Trái phiếu không chuyển đổi, có tài sản bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
II Năm 2020					
Trái phiếu riêng lẻ					
1	LPB202307	900.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
2	LPB5Y202501	1.500.000.000.000	Cố định	05	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
Trái phiếu ra công chúng					
1	LPB10Y202004	234.590.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
2	LPB10Y202005	265.410.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
III Năm 2021					
Trái phiếu riêng lẻ					

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

STT	Mã trái phiếu	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
1	LPBH2123005	900.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
2	LPBH2124009	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
3	LPBH2124011	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
4	LPBH2124014	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
5	LPBH2124015	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
6	LPBH2124016	990.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
Trái phiếu ra công chứng					
1	LPB121035	1.385.470.500.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
2	LPB121036	173.100.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
IV	Năm 2022				
Trái phiếu riêng lẻ					

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

STT	Mã trái phiếu	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
1	LPBH2225001	500.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
2	LPBH2224002	1.000.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
3	LPBH2225003	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
4	LPBH2225004	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
5	LPBH2225005	500.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
6	LPBH2225006	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
7	LPBH2225007	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền
Trái phiếu ra công chứng					
1	LPB122010	1.602.209.500.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
2	LPB122011	93.169.600.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

STT	Mã trái phiếu	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
					theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
1	LPB122012	55.795.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyên đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
2	LPB122013	101.230.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyên đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp
Tổng		21.300.974.600.000			

Nguồn: LPBank

c) Các cam kết ngoại bảng

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, LPBank đưa ra các cam kết mà chưa ghi nhận là nợ phải trả trong bảng cân đối kế toán, hay còn gọi là cam kết ngoại bảng. Các cam kết ngoại bảng bao gồm các khoản bảo lãnh tài chính, thư tín dụng, cam kết giao dịch, ngoại hối,... nhiều khoản cam kết sẽ đáo hạn mà không phát sinh bất kỳ (một phần hay toàn bộ) khoản tạm ứng nào. Do đó, các khoản cam kết và nợ tiềm ẩn này không phản ánh luồng lưu chuyển tiền tệ dự kiến trong tương lai. Chi tiết các cam kết ngoại bảng của LPB tại ngày 31/03/2023 như sau:

Bảng 26: Cam kết ngoại bảng tại ngày 31/03/2023

STT	Các cam kết	Giá trị (tỷ đồng)
1	Bảo lãnh vay vốn	57
2	Cam kết giao dịch hối đoái	114.114
	Cam kết mua ngoại tệ	2.915
	Cam kết bán ngoại tệ	6.597
	Cam kết giao dịch hoán đổi	104.602
3	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	976
4	Bảo lãnh khác	944
5	Cam kết khác	66

Nguồn: BCTC Quý I năm 2023 của LPBank

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Ngoài thông tin về các cam kết và nghĩa vụ nợ nêu tại Mục IV.14 nêu trên, tính đến thời điểm ban hành Bản cáo bạch này, theo đánh giá và tin tưởng tốt nhất của mình, LPBank không có phát sinh nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng nào có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của LPBank, đợt chào bán và dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

LPBank cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của LPBank

Bảng 27: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% +/- (2022/2021)	31/03/2023
1	Tổng giá trị tài sản	289.194	327.746	13,33%	337.197
2	Vốn chủ sở hữu	16.802	24.055	43,17%	25.298
3	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	20.926	25.226	20,55%	7.598
4	Thu nhập lãi thuần	9.017	11.900	31,97%	2.774
5	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	858	1.662	93,71%	226
6	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	139	10	-92,81%	145
7	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	5	(3)	-160%	0
8	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(1)	346	34.700%	0
9	Lãi thuần từ hoạt động khác	34	201	491,18%	(11)
10	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0	54	100,00%	0
11	Chi phí hoạt động	5.090	5.307	4,26%	1.344
12	Tổng thu nhập hoạt động	10.051	14.170	40,99%	3.134

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

TT	Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% +/- (2022/2021)	31/03/2023
13	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	4.960	8.863	78,69%	1.790
14	Lợi nhuận trước thuế	3.638	5.690	56,40%	1.566
15	Lợi nhuận sau thuế	2.873	4.510	56,98%	1.243
16	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)	18,52%	22,08%		5,04%
17	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	63%	73%		
18	Tỷ lệ cổ tức	15%	19%		

BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2023 của LPBank

Năm 2021 mặc dù nền kinh tế chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid nhưng LPBank đã hoàn thành toàn bộ các mục tiêu kinh doanh: Tổng tài sản tại 31/12/2021 đạt 289.194 tỷ đồng với mức tăng trưởng là 19,33% so với 31/12/2020; Quy mô vốn chủ sở hữu tại 31/12/2021 đạt 16.802 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng 18,06% so với 31/12/2020. Hiệu quả kinh doanh được cải thiện mạnh mẽ, với LNST là 2.873 tỷ VND, tương ứng với mức tăng trưởng cao là 54,30% so với năm 2020.

Kết thúc năm 2022, với kết quả đặc biệt ấn tượng LPBank đã hoàn thành các mục tiêu kinh doanh với một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau: Tổng tài sản của Ngân hàng đạt 327.746 tỷ đồng tăng 13,33% so với 31/12/2021 đạt 97,54% kế hoạch năm 2022. Quy mô vốn chủ sở hữu đạt 24.055 tỷ đồng tương ứng với mức tăng 43,17% so với năm 2021. Thu nhập lãi thuần của Ngân hàng đạt gần 11.900 tỷ đồng tăng 31,97% so với năm 2021. Lợi nhuận trước thuế đạt gần 5.690 tỷ đồng tương đương 118,54% kế hoạch năm 2022, tăng trưởng 56,40% so với năm 2021. Lợi nhuận sau thuế đạt 4.510 tỷ đồng, mức cao nhất lịch sử kể từ khi thành lập Ngân hàng đến nay, tăng trưởng 56,97% so với năm 2021, chủ yếu do Ngân hàng tăng quy mô cho vay bán lẻ, thu hồi lãi của các khoản vay cơ cấu Covid-19 khi các khách hàng đã khôi phục được hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, Ngân hàng linh hoạt trong việc cân đối nguồn vốn để phù hợp với tốc độ tăng tín dụng, do vậy tối ưu hóa được hiệu quả sử dụng nguồn.

Ngân hàng đã tiếp tục phát huy các thế mạnh trong hoạt động kinh doanh theo đúng chiến lược tập trung bán lẻ, tăng cường bán chéo các sản phẩm dịch vụ. Do vậy, Lợi nhuận năm 2022 tăng trưởng mạnh so với năm 2021. Lợi nhuận của LPBank đạt kết quả tích cực là nhờ: (i) Thu nhập thuần từ lãi và các khoản thu nhập tương tự chiếm tỷ trọng lớn và đạt lợi nhuận cao. Ngân hàng luôn chú trọng quản trị rủi ro, lựa chọn phân khúc khách hàng bán lẻ an toàn để đảm bảo tăng trưởng ổn định, tuân thủ hạn mức của NHNN và vẫn duy trì hiệu quả kinh doanh; (ii) Thu nhập phi tín dụng tăng cao: Ngân hàng triển khai nhiều chương trình thúc đẩy bán, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ Thanh toán Quốc tế, Bảo hiểm, gia tăng tiện ích của dịch vụ thẻ, Ngân hàng Số và nâng cao chất lượng dịch vụ... Do đó, thu thuần từ hoạt động dịch vụ tăng trưởng tốt; (iii) Chi phí hoạt động được kiểm soát tốt, chi số CIR được cải thiện đáng kể, giảm từ 50,6% xuống còn 37,4% cũng đã góp phần nâng cao lợi nhuận kinh doanh của Ngân hàng.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

Kết thúc Quý I/2023 trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, hoạt động kinh doanh của LPBank vẫn đạt được một số điểm sáng tích cực nhờ thực hiện tối ưu hiệu quả sử dụng vốn do điều chỉnh nguồn vốn linh hoạt, phù hợp với tăng trưởng tín dụng và luôn đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động. LPBank đã đạt một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau: Huy động vốn đạt hơn 272.500 tỷ đồng; dư nợ cho vay 242.100 tỷ đồng; tổng tài sản của Ngân hàng đạt 337.197 tỷ đồng. Thu nhập lãi thuần của Ngân hàng đạt 2.774 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế đạt gần 1.566 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 1.243 tỷ đồng. LPBank nằm trong top 9 Ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất Quý I/2023.

Các chỉ tiêu khác

- **Cơ cấu lãi thuần**

Cơ cấu lãi thuần của LPBank năm 2022 bao gồm 2 cấu phần chính chiếm tỷ trọng cao nhất: Thu nhập lãi thuần và Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ. Trong đó, cơ cấu Thu nhập lãi thuần (thu nhập ròng từ hoạt động tín dụng và các khoản thu nhập có tính chất lãi: thu nhập lãi từ tiền gửi, thu lãi từ đầu tư chứng khoán nợ) vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 83,98% giảm so với năm 2021 (năm 2021 tỷ trọng thu nhập lãi thuần đạt 89,71%). Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ (thu nhập ròng từ các hoạt động nghiệp vụ như: nghiệp vụ thanh toán và ngân quỹ; nghiệp vụ ủy thác và tư vấn, đại lý bảo hiểm...) chiếm tỷ trọng 11,73% tăng so với tỷ trọng năm 2021 là 8,54%. Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư và mua bán đầu tư dài hạn khác chiếm tỷ trọng 2,42% tăng mạnh so với năm 2021. Lãi thuần từ hoạt động khác 1,42%. Còn lại là Lãi thuần từ các hoạt động khác như Kinh doanh ngoại hối và Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu lãi thuần của Ngân hàng.

Cơ cấu lãi thuần của LPBank tại ngày 31/03/2023 như sau: Thu nhập từ lãi thuần chiếm tỷ trọng lớn nhất đạt 88,52% trong tổng thu nhập thuần từ các hoạt động kinh doanh; Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ chiếm 7,21%, đứng thứ 2 trong tỷ trọng của tổng thu nhập thuần. 3 tháng đầu năm 2023, Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối đạt 145 tỷ đồng chiếm 4,63%, trong khi các hoạt động khác lỗ thuần là 0,36%.

Bảng 28: Cơ cấu lãi thuần

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	31/03/2023
Thu nhập lãi thuần	89,71%	83,98%	88,52%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	8,54%	11,73%	7,21%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1,38%	0,07%	4,63%
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, mua bán đầu tư dài hạn khác	0,03%	2,42%	0,00%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0,00%	0,38%	0,00%
Lãi/Lỗ thuần từ hoạt động khác	0,34%	1,42%	-0,36%

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	31/03/2023
Tổng thu nhập thuần từ các hoạt động kinh doanh	100%	100%	100%

BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2023 của LPBank

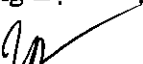
• Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng

Trong giai đoạn 2021-2022, các tỷ trọng chi phí trong thu nhập tương ứng có xu hướng giảm đối với tất cả các loại chi phí trừ chi phí dự phòng rủi ro tín dụng.

LPBank liên tục tăng cường đầu tư phát triển hệ thống, mạng lưới mới theo cấp phép của NHNN làm tăng chi phí đầu tư xây dựng cơ bản, hạ tầng công nghệ và đặc biệt là chi phí nhân sự, quản lý, phân bổ công cụ dụng cụ, khấu hao tài sản, phân bổ chi phí cải tạo sửa chữa trụ sở ban đầu làm tăng chi phí hoạt động của Ngân hàng. Tuy nhiên, Chi phí hoạt động của Ngân hàng ngày càng được kiểm soát tốt, tỷ trọng chi phí so với thu nhập tương ứng giảm do tỷ lệ tăng thu nhập cao hơn mức tăng chi phí tương ứng.

Trong giai đoạn 2021-2022, Tỷ lệ CIR (chi phí/thu nhập) của LPBank đã được cải thiện đáng kể từ 50,64% năm 2021 xuống còn 37,45% trong năm 2022. Tỷ trọng chi phí hoạt động dịch vụ trong thu nhập hoạt động dịch vụ giảm từ 22,98% năm 2021 xuống còn 20,73% năm 2022.

Do ảnh hưởng của bối cảnh chung trong giai đoạn dịch Covid-19, tình hình bất ổn kinh tế thế giới, chiến tranh Nga – Ucraina... cũng tác động không nhỏ đến nền kinh tế của nước ta qua đó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp trong nước, LPBank cũng không tránh khỏi xu thế này, do đó làm tăng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng của Ngân hàng. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng năm 2022 là 3.174 tỷ đồng tăng 1.851 tỷ đồng tăng tương ứng 140,03% so với năm 2021. Tỷ trọng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng năm 2022 là 35,81% tăng nhanh, trong khi năm 2021 tỷ trọng này là 26,65%.

Tại ngày 31/03/2023, tỷ trọng chi phí trong thu nhập tương ứng như sau: Tỷ lệ CIR (chi phí/thu nhập) của LPBank đạt 42,90%; Tỷ lệ chi phí lãi và các chi phí tương tự trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự đạt 63,49%; Tỷ trọng chi phí hoạt động dịch vụ trong thu nhập hoạt động dịch vụ giảm xuống còn 28,93%. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tại ngày 31/03/2023 là 224 tỷ đồng, Tỷ trọng Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng là 12,51%. 

Bảng 29: Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng

Đơn vị: tỷ đồng

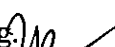
STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% +/-	Quý I/2023
				(2022/2021)	
1	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	11.908	13.326	11,91%	4.824
	Tỷ trọng trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	56,91%	52,83%		63,49%
2	Chi phí hoạt động dịch vụ	256	435	69,92%	92
	Tỷ trọng trong thu nhập hoạt động dịch vụ	22,98%	20,74%		28,93%
3	Chi phí hoạt động (chi phí tiền lương, khấu hao và khấu trừ, chi phí hoạt động khác)	5.090	5.307	4,26%	1.344
	Tỷ trọng trong thu nhập hoạt động	50,64%	37,45%		42,90%
4	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.322	3.174	140,09%	224
	Tỷ trọng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	26,65%	35,81%		12,51%

Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2023 của LPBank

• **Cơ cấu chi phí hoạt động**

Trong cơ cấu chi phí hoạt động của LPBank, chi phí nhân viên, chi phí về tài sản và chi phí cho hoạt động quản lý công vụ là 3 chi phí chính chiếm trên 94,12% tổng chi phí hoạt động của Ngân hàng trong năm 2022.

Trong đó, chi phí nhân viên luôn có tỷ trọng cao nhất và có xu hướng tăng dần trong giai đoạn năm 2021-2022. Cụ thể, tỷ trọng chi phí nhân viên tăng từ lên 53,77% năm 2021 và 57,26% năm 2022. Tỷ trọng chi cho hoạt động quản lý công vụ cao thứ hai và giảm dần trong giai đoạn 2021-2022, từ 23,79% năm 2021 xuống còn 20,20% năm 2022; chi phí về tài sản có tỷ trọng cao thứ ba trong tổng chi phí hoạt động chiếm 16,80% năm 2021 và 16,66% năm 2022.

Tại ngày 31/03/2023, cơ cấu chi phí hoạt động của LPBank, chi phí nhân viên, chi phí về tài sản và chi phí cho hoạt động quản lý công vụ là vẫn là 3 chi phí chính chiếm trên 93,45% tổng chi phí hoạt động; các chi phí khác chiếm tỷ lệ nhỏ trong cơ cấu chi phí của Ngân hàng. 

Bảng 30: Cơ cấu chi phí hoạt động

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		%tăng/ giảm	Quý I/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	108	2,12	119	2,24	10,19	35	2,60
Chi phí nhân viên	2.737	53,77	3.039	57,26	11,03	789	58,71
Chi về tài sản	855	16,80	884	16,66	3,39	224	16,67
Chi cho hoạt động quản lý công vụ và Phân bổ lợi thế thương mại	1.211	23,79	1.072	20,20	(11,48)	243	18,08
Chi phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	170	3,34	182	3,42	7,06	51	3,79
Chi phí dự phòng và hoạt động khác	9	0,18	11	0,21	22,22	2	0,15
Tổng chi phí hoạt động	5.090	100	5.307	100	4,26	1.344	100

BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2023 của LPBank

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

Năm 2021-2022 đã ghi nhận nhiều biến chuyển lớn trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng được đánh giá từ góc độ các nhân tố thuận lợi cũng như khó khăn như sau:

1.2.1. Những nhân tố thuận lợi

- NHNN điều hành đồng bộ và linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, đảm bảo mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định giá trị đồng tiền;
- Có sự chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của HĐQT, sự năng động của Ban Tổng Giám đốc và nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên;
- Thương hiệu LPBank ngày càng khẳng định tính chuyên nghiệp và được nhiều người biết đến, thương hiệu ngân hàng ngày càng mở rộng;
- LPBank đang xây dựng mô hình tổ chức mới, thay đổi mạnh mẽ, toàn diện Ngân hàng với mục tiêu trở thành Ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam, đưa LPBank vươn lên tầm cao mới;
- Quy trình, quy chế hoạt động đầy đủ tạo hành lang pháp lý cho các nghiệp vụ;
- Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại đã hỗ trợ nhiều trong quản trị rủi ro và mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng.

1.2.2. Những yếu tố bất lợi

- Năm 2022, tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch covid 19, chiến tranh Nga – Ucraina, lạm phát tăng cao (chi phí năng lượng, nguyên vật liệu đầu vào...) bất ổn kinh tế thế giới ảnh hưởng lớn đến kinh tế trong nước làm cho nhiều doanh nghiệp bị phá sản, thất nghiệp gia tăng, cầu tiêu dùng sụt giảm, thị trường chứng khoán lao dốc;
- Thị trường BĐS suy giảm thanh khoản, khủng hoảng của trái phiếu doanh nghiệp, cùng các quy định về phát hành trái phiếu riêng lẻ thắt chặt, ảnh hưởng đến sự phát triển các kênh huy động vốn mới cho các doanh nghiệp làm gia tăng áp lực cho hệ thống ngân hàng và suy giảm niềm tin vào thị trường tài chính;
- Tăng trưởng tín dụng chưa cao và ngày càng khó khăn do cạnh tranh của hệ thống và các doanh nghiệp thu hẹp kinh doanh;
- Sự cạnh tranh giữa các ngân hàng diễn ra ngày càng gay gắt. Hầu hết các tổ chức tín dụng đều tập trung củng cố nội lực, tăng quy mô về vốn, mạng lưới hoạt động, hiện đại hóa công nghệ thông tin, cải tiến về cách thức tiếp cận khách hàng, đưa ra thị trường nhiều sản phẩm đa dạng, linh hoạt, hấp dẫn với hàng loạt các chương trình khuyến mãi;
- Sự xuất hiện của các công ty công nghệ tài chính (FinTech) ứng dụng sự bùng nổ của internet, điện thoại di động, công nghệ điện toán đám mây và các phần mềm mã nguồn mở nhằm tiếp cận tới khách hàng cá nhân với số lượng lớn để cung cấp các dịch vụ thanh toán, đầu tư, cho vay... tương tự như các dịch vụ ngân hàng.

1.2.3. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Năm 2023, nền kinh tế thế giới vẫn còn nhiều biến động, rủi ro do nhiều yếu tố tác động như chiến tranh Nga – Ucraina có thể kéo dài, lạm phát, chính sách thắt chặt tiền tệ của các Ngân hàng Trung ương các nước, khủng hoảng năng lượng... sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới kinh tế Việt Nam và các doanh nghiệp trong nước. Hệ lụy của ảnh hưởng này có thể dẫn tới việc mất khả năng thanh toán và trả nợ vay của các doanh nghiệp, phát sinh nhiều tiềm ẩn rủi ro và gia tăng nợ xấu. Do đó, có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Thực hiện các chính sách miễn, giảm lãi, phí, cơ cấu lại thời hạn trả nợ của NHNN, bên cạnh việc hỗ trợ và đồng hành cùng khách hàng ổn định hoạt động, LPBank vẫn đang nỗ lực tích cực để giảm thiểu tối đa các rủi ro có thể xảy ra, đồng thời vẫn hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ Ngân hàng thông qua.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

Để đáp ứng Thông tư 41/2016/TT-NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, việc tăng vốn điều lệ là yêu cầu cấp thiết đặt ra đối với các Ngân hàng TMCP. Năm 2021, LPBank thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn lao động (ESOP) nâng vốn điều lệ từ 10.746 tỷ đồng lên 12.386 tỷ đồng (việc ghi nhận vốn của chương trình ESOP được thực hiện vào năm 2022). Năm 2022, LPBank tiếp tục nâng vốn điều lệ từ 12.386 tỷ đồng lên 17.291 tỷ đồng từ việc phát hành thành công cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2021. Việc tăng vốn điều lệ giúp LPBank nâng cao năng lực tài chính, tăng cường khả năng chống đỡ rủi ro và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về hoạt động ngân hàng. Ngày 31/03/2023 vốn điều lệ của LPBank vẫn giữ nguyên không đổi so với 31/12/2022 là 17.291 tỷ đồng.

Bảng 31: Báo cáo vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Các khoản mục	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
I	Vốn của TCTD	12.036	17.291	17.291
1	Vốn điều lệ	12.036	17.291	17.291
2	Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0
II	Quỹ của TCTD	2.184	2.860	2.860
III	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.582	3.904	5.147
	Tổng cộng	16.802	24.055	25.298

BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2023 của LPBank

Tình hình sử dụng vốn kinh doanh:

Trải qua hơn 15 năm hình thành và phát triển, với sự đổi mới và phát triển không ngừng, LPBank luôn tự hào là ngân hàng có quy mô Tổng tài sản đứng thứ 13 trong tổng số 27 ngân hàng đang niêm yết, đăng ký giao dịch tại Việt Nam. LPBank luôn thực hiện tốt nhiệm vụ hoạt động kinh doanh phát triển an toàn, hiệu quả, đồng thời tích cực đi đầu trong việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Chính phủ và NHNN. Trong giai đoạn 2020-2022, LPBank đã đạt tốc độ tăng trưởng tín dụng bình quân 18,82%. Đặc biệt năm 2022, LPBank đã đạt lợi nhuận sau thuế 4.510 tỷ đồng là mức lợi nhuận lớn nhất trong hơn 15 năm qua. Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2022 của LPBank là 327.746 tỷ đồng tăng 13,33% so với năm 2021. Tốc độ tăng trưởng tổng tài sản bình quân giai đoạn 2020-2023 là 17,53%. Trên cơ sở tuân thủ các quy định chặt chẽ của NHNN về cho vay khách hàng, LPBank luôn thực hiện cho vay khách hàng theo đúng quy định. Tính đến 31/12/2022 tổng dư nợ cho vay khách hàng là 235.507 tỷ đồng, tăng 12,71% so với năm 2021, dư nợ cho vay tập trung chủ yếu vào các ngành Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản và ngành sản xuất sản phẩm vật tư, tiêu dùng của hộ gia đình, ngành xây dựng và thương mại (bán buôn, bán lẻ). Song song với việc tăng trưởng quy mô, LPBank luôn chú trọng nâng cao chất lượng tài sản với tỷ trọng các tài sản được cơ cấu ở mức hợp lý, đảm bảo tỷ lệ sinh lời theo kế hoạch hàng năm của Ngân hàng nhưng vẫn

phải đảm bảo an toàn cho vay, bảo toàn vốn kinh doanh. Tổng số dư huy động vốn ngày 31/12/2022 của LPBank đạt 293.715 tỷ đồng, tăng 10,84% so với cuối năm 2021, tập trung chủ yếu vào nguồn vốn huy động từ Thị trường 1 (Tiền gửi của khách hàng và Phát hành Giấy tờ có giá), chiếm trung bình 85,44% tổng nguồn vốn huy động. Huy động vốn trên thị trường liên ngân hàng đạt 39.660 tỷ đồng, giảm 14,31% so với 31/12/2021. Loại tiền được sử dụng chủ yếu là Đồng Việt Nam (chiếm 92% - 94% tổng nguồn vốn huy động). Tỷ lệ cho vay/huy động vốn lần lượt đạt mức 79,48% năm 2020; 79,99% năm 2021 và 80,88% năm 2022 (quy định của NHNN tỷ lệ là $\leq 85\%$). Tỷ lệ nợ xấu các năm chiếm tỷ trọng khá thấp, cụ thể năm 2020 là 1,43%, năm 2021 là 1,37%, năm 2022 và 31/03/2023 là 1,45%. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu và nợ xấu luôn đảm bảo quy định.

2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

• **Tài sản cố định hữu hình**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa	6-50 năm
Máy móc thiết bị	3-7 năm
Phương tiện vận tải truyền dẫn	10 năm
Tài sản cố định khác	3-5 năm

• **Tài sản cố định vô hình**

Khấu hao theo phương pháp đường thẳng (trừ quyền sử dụng đất vô thời hạn)

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Phần mềm máy vi tính	8 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	Theo thời gian sử dụng đất
Quyền sử dụng đất vô thời hạn	Không được khấu hao

Ngân hàng đã thực hiện trích khấu hao tài sản theo đúng quy định và không có bất kỳ thay đổi nào trong chính sách khấu hao.

2.1.3. Mức thu nhập bình quân cán bộ nhân viên

Mức thu nhập bình quân cán bộ nhân viên LPBank:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Tổng thu nhập (tỷ đồng)	2.239	2.737	3.039

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
2	Tổng số lao động bình quân trong năm (người)	9.721	10.420	11.753
3	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	19,20	21,89	21,55

Nguồn: LPBank

So sánh mức thu nhập bình quân của người lao động với các doanh nghiệp khác cùng ngành:

TT	Mã cổ phiếu	Tên Ngân hàng	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	
			Năm 2021	Năm 2022
1	ABB	Ngân hàng TMCP An Bình	16,95	16,87
2	VAB	Ngân hàng TMCP Việt Á	16,05	17,83
3	SGB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương	17,35	19,13
4	KLB	Ngân hàng TMCP Kiên Long	17,14	20,14
5	VBB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	18,44	20,23
6	LPB	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	21,89	21,55
7	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	22,68	26,33
8	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM	19,36	26,67
9	BAB	Ngân hàng TMCP Bắc Á	19,97	24,10
10	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	24,60	25,38
11	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	21,64	31,22
12	TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	28,89	31,74

Nguồn: BCTC năm 2022 đã được kiểm toán của các Ngân hàng

Mức thu nhập bình quân của LPBank ở mức tương đối so với các doanh nghiệp cùng ngành.

2.1.4. Tình hình công nợ

Hoạt động ngành nghề đặc thù, ngoài các khoản cho vay tín dụng và tiền gửi của các bên liên quan (NHNN, TCTD khác và tiền gửi của khách hàng) thì LPBank còn có một số công nợ phải thu và phải trả khác, chi tiết như sau:

Bảng 32: Các khoản phải thu và phải trả khác

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Các khoản mục	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
I	Nợ phải thu	7.446	6.993	9.035
1	Các khoản phải thu	1.249	2.186	4.531
2	Các khoản lãi, phí phải thu	5.383	4.149	3.884
3	Tài sản có khác	819	665	626
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(5)	(7)	(7)
II	Nợ phải trả	7.394	9.976	12.143
1	Các khoản lãi, phí phải trả	5.697	6.525	7.593
2	Các khoản phải trả và công nợ khác	1.697	3.451	4.550

Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2023 của LPBank

LPBank không có khoản nợ phải trả quá hạn nào trong năm 2021, 2022 và đến thời điểm hiện tại.

2.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

LPBank thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các loại phí theo quy định của Nhà nước:


Bảng 33: Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước

Đơn vị: tỷ đồng

Loại thuế	Số dư tại 31/12/2021	Số dư tại 31/12/2022	Phát sinh trong kỳ Quý I/2023		Số dư tại 31/03/2023
			Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế GTGT	18	18	226	236	9
Thuế TNDN	185	805	322	814	313
Thuế khác	28	55	107	93	68
Tổng	231	878	656	1.144	390

Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC Quý I/2023 của LPBank

2.1.6. Trích lập các quỹ

LPBank thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, theo quy chế quản trị tài chính và quyết định của ĐHĐCĐ hàng năm. Theo quyết định của ĐHĐCĐ, tình hình trích lập các quỹ từ LNST của LPBank như sau: 

Bảng 34: Tình hình trích lập các quỹ

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Trích lập các quỹ	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	93	144	226
2	Quỹ dự phòng tài chính	186	287	451
3	Quỹ khen thưởng	300	250	510
4	Quỹ phúc lợi	3	7	0
Tổng		582	688	1.187

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021, năm 2022, năm 2023 của LPBank

2.1.7. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Năm 2023, kinh tế Việt Nam được dự báo vẫn tiếp tục tiềm ẩn nhiều thách thức và rủi ro do ảnh hưởng của tình hình bất ổn kinh tế, địa chính trị thế giới nói chung cũng như những khó khăn nội tại của nền kinh tế Việt Nam nói riêng. Những khó khăn như vậy có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Tuy nhiên, LPBank đang tích cực thực hiện các biện pháp phòng ngừa, quản lý rủi ro đồng thời nỗ lực tối đa để hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được thông qua.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 35: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
1. Chỉ tiêu về vốn				
Vốn điều lệ	tỷ đồng	12.036	17.291	17.291
Vốn tự có	tỷ đồng	22.157	29.604	30.623
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	%	11,26	12,36	11,58
2. Chất lượng tài sản				
Tỷ lệ nợ quá hạn	%	2,33	2,97	3,45
Tỷ lệ nợ xấu	%	1,37	1,45	1,45
- (Số dư các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	%	72,68	72,06	71,88
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	%	96,81	97,67	96,87
3. Khả năng thanh khoản				

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank 

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản	%	12,09	12,72	13,92
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	%	29,38	29,83	26,48
Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi	%	79,99	80,88	80,75
4. Kết quả hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	23,45	27,85	6,34
Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,38	1,84	0,47
Thu nhập lãi cận biên (NIM)	%	3,53	3,98	3,43
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,09	1,46	0,37
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	18,52	22,08	5,04
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	2.135	2.671	719
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	%	8,54	11,73	7,22
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	%	23,58	29,21	14,44

Nguồn: LPBank

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu tài chính: Không có

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

Trong năm 2021 và năm 2022, đơn vị kiểm toán BCTC cho LPBank là Công ty TNHH KPMG Việt Nam. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán là ý kiến chấp thuận toàn phần. Cụ thể như sau:

✦ Báo cáo kiểm toán số: 20-02-00537-22-1 ngày 28 tháng 03 năm 2022 cho BCTC năm 2021

"Theo ý kiến của chúng tôi, BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các TCTD do NHNN Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC".

✦ Báo cáo kiểm toán số: 0861-2023-007-1 ngày 28 tháng 03 năm 2023 cho BCTC năm 2022

"Theo ý kiến của chúng tôi, BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt".

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các TCTD do NHNN Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC”.

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

4.1. Kế hoạch

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	
	Kế hoạch	% Tăng/giảm so với năm trước
Thu nhập lãi thuần	13.200	11%
Lợi nhuận trước thuế	6.000	5%
Lợi nhuận sau thuế	4.800	6%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Thu nhập lãi thuần	36%	-5%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	16%	-27%
Tỷ lệ cổ tức	Dự kiến 12%	-37%

Ghi chú: KHKD năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông LPBank thông qua vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 ngày 23/04/2023.


4.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Năm 2022, hoạt động kinh doanh của LPBank đã đạt được những kết quả tích cực, ghi dấu những bước tiến vững chắc trong chặng đường hoạt động và phát triển của Ngân hàng. Các chỉ tiêu kinh doanh như Tổng tài sản, Huy động vốn và Tín dụng đều có mức tăng trưởng cao, góp phần thúc đẩy hoạt động kinh doanh phát triển ổn định và bền vững. Bên cạnh đó, Hoạt động dịch vụ đã có những đột phá mới trong sản phẩm dịch vụ với ứng dụng Ngân hàng Số LienViet24h và phát hành Thẻ tín dụng LPBank JCB, Visa. Doanh số bảo hiểm luôn nằm trong top 10 ngân hàng thương mại có doanh số bảo hiểm cao nhất thị trường. Lợi nhuận và Thu dịch vụ cùng đạt mức cao nhất trong 15 năm hoạt động.

Để đạt được những kết quả trên, LPBank đã linh hoạt triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với nguồn lực, lợi thế của Ngân hàng và diễn biến thị trường. Định hướng bán lẻ xuyên suốt giai đoạn phát triển hiện tại là cơ sở để Ngân hàng có những chính sách điều hành hiệu quả, nhất quán.

Trong năm 2023 LPBank vẫn đảm bảo kết quả hoạt động kinh doanh hiệu quả, an toàn, bền vững, đáp ứng các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN. Để hoàn thành các kế hoạch nêu trên, trên cơ sở thận trọng và quyết liệt trong điều hành, Ban Tổng Giám đốc LPBank xác định các giải pháp triển khai cụ thể như sau:

- Huy động: 

- Xây dựng nhiều chương trình ưu đãi, khuyến mại chào mừng 15 năm thành lập Ngân hàng trên cả hai kênh huy động tại quầy và online. Các chương trình thúc đẩy huy động vốn kịp thời, phù hợp với từng giai đoạn của thị trường sẽ vừa là công cụ hỗ trợ, vừa tạo động lực cho ĐVKD trong công tác triển khai.
- Chính sách lãi suất Huy động linh hoạt, chủ động điều chỉnh trong từng giai đoạn: Ngân hàng luôn kiểm soát tốt việc cân đối nguồn vốn, tốc độ tăng/giảm nguồn thông qua việc xây dựng cơ chế điều hành lãi suất linh hoạt, vừa hấp dẫn khách hàng, đảm bảo tính cạnh tranh nhưng vẫn mang lại hiệu quả kinh doanh.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ và đa dạng hóa sản phẩm huy động: Ngân hàng tiếp tục phát triển nhiều sản phẩm mới khác nhằm đáp ứng đa dạng nhu cầu khách hàng và nâng cao khả năng cạnh tranh của Ngân hàng.
- Tăng nguồn tiền gửi không kỳ hạn: Thông qua chính sách miễn phí chuyển tiền, nâng cao tính năng trên ứng dụng LienViet24h, nâng cao chất lượng dịch vụ sản phẩm thẻ... để đáp ứng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng, thanh toán của khách hàng.
- **Tín dụng:**
 - Phát triển tín dụng bán lẻ vẫn là định hướng của Ngân hàng trong năm 2023: Trên cơ sở khai thác thế mạnh về mạng lưới rộng khắp các tỉnh, thành đến tận cấp huyện, các ĐVKD có thể triển khai tới nhiều đối tượng khách hàng, đặc biệt là phát triển khách hàng trên địa bàn nông thôn.
 - Nhóm sản phẩm mục tiêu: Các lĩnh vực, sản phẩm được Ngân hàng nhà nước khuyến khích, ưu tiên phát triển: Cho vay Nông nghiệp nông thôn (NNNT), Cho vay Sản xuất kinh doanh...
 - Xây dựng và điều chỉnh sản phẩm, chính sách khách hàng phù hợp với đặc thù của từng địa bàn và từng thời kỳ: Đây là công cụ để các ĐVKD phát huy được các lợi thế và khai thác tiềm năng địa bàn, đáp ứng nhu cầu khách hàng.
- **Hoạt động dịch vụ:**
 - **Dịch vụ thẻ, LienViet24h:** Nâng cấp hệ thống LienViet24h đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định và chỉnh sửa giao diện theo hướng thân thiện, mang lại trải nghiệm tốt cho khách hàng; Khai thác tập khách hàng hiện hữu để phát triển Thẻ tín dụng.
 - **Dịch vụ Thanh toán:** Đẩy mạnh một số các sản phẩm đang triển khai tốt như: Chuyển tiền quốc tế; ủy thác thanh toán lương,... và phát triển dịch vụ nhận tiền từ nước ngoài để đa dạng sản phẩm.
 - **Dịch vụ Thu hộ:** Tiếp tục triển khai nhiều chương trình thu Ngân sách Nhà nước, kết nối thanh toán tiền điện với Điện lực các tỉnh, thanh toán tiền nước, tiền học phí, nạp phí đường bộ không dừng... nhằm thu hút khách hàng. Trên cơ sở đó tạo điều kiện mở rộng cơ sở dữ liệu khách hàng, tạo tiền đề cho phát triển bán chéo sản phẩm.
 - **Dịch vụ Bảo hiểm nhân thọ:** Tăng cường công tác đào tạo để nâng cao kỹ năng tư vấn bán hàng của CBNV từ đó đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng.
- **Quản trị rủi ro** 

- Tăng cường kiểm soát, phát hiện rủi ro sớm, nhằm hạn chế những tổn thất có thể xảy ra, thông qua sự phối hợp chặt chẽ của tất cả các cấp từ Hội sở đến từng ĐVKD.
- Triển khai áp dụng chuẩn mực quản trị rủi ro theo Basel III, góp phần nâng cao năng lực quản trị rủi ro, đảm bảo hoạt động Ngân hàng vận hành ổn định và phát triển bền vững.
- **Thu hồi nợ xấu**
 - Tích cực đôn đốc thúc đẩy thu hồi nợ xấu, lập kế hoạch thu hồi nợ đối với từng khách hàng cụ thể, đặc biệt cần chú trọng đến các khoản nợ xấu có tài sản bảo đảm là bất động sản, bao gồm cả nợ ngoại bảng và nội bảng.
 - Sát sao trong công tác xử lý nợ quá hạn, thường xuyên rà soát nhóm khách hàng chậm trả nợ để thông báo, đôn đốc và làm việc với khách hàng nhằm xác định phương án trả nợ sớm không để chuyển nhóm nợ xấu.
 - Thường xuyên theo dõi, đánh giá thực trạng, khả năng trả nợ đối với từng khách hàng cơ cấu nợ, trên cơ sở đó kịp thời phân loại và nhanh chóng có kế hoạch xử lý nợ phù hợp.
- **Nhân sự và đào tạo**
 - Thường xuyên rà soát, xem xét và điều chỉnh Quy định đánh giá chỉ tiêu cá nhân (KPIs) để phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế, từ đó vừa tạo sức ép và vừa tạo động lực để CBNV phát triển kinh doanh.
 - Tiếp tục nâng cao chất lượng nhân sự thông qua công tác đào tạo và thường xuyên rà soát đánh giá hiệu quả hoạt động của từng vị trí để từ đó cải tiến, sắp xếp lại nhằm nâng cao năng suất lao động.
- **Hệ thống Công nghệ thông tin**
 - Nâng cao chất lượng hệ thống Core Banking, Core Ngân hàng Số, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, đảm bảo phục vụ được số lượng khách hàng lớn khi tăng trưởng kinh doanh trong thời gian tới.
 - Xây dựng kế hoạch tăng năng suất lao động tại bộ phận Công nghệ thông tin để đáp ứng nhu cầu của các Khối nghiệp vụ và đẩy nhanh tiến độ các dự án đang triển khai.
- **Chuyển đổi số**
 - Tiếp tục thực hiện công tác chuyển đổi số từ quy trình vận hành nội bộ đến các hoạt động liên quan tới khách hàng. Đây là xu hướng phát triển của ngân hàng trong thời gian tới và là cơ hội để Ngân hàng phát triển khách hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm/dịch vụ.
 - Đẩy nhanh tiến độ thực hiện chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng tới mọi người dân, đặc biệt là người dân ở nông thôn, vùng sâu vùng xa.

4.3. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt (“LVS”) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá về kế hoạch lợi nhuận của LPBank.

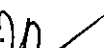
LPBank có những lợi thế lớn về mạng lưới chi nhánh, PGD, PGDBĐ phủ sóng khắp cả nước tới tận huyện, xã và song song với đó, Ngân hàng đã bắt kịp xu thế số hóa trong công nghệ ngân

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

hàng để nhanh chóng tận dụng lợi thế đó. Chúng tôi cũng đánh giá cao đội ngũ Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên Ngân hàng có trình độ, kinh nghiệm và tâm huyết đối với sự phát triển của LPBank.

Trên cơ sở các thông tin thu thập được, sau khi nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của LPBank, LVS cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Ngân hàng dự kiến cho năm 2023 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động lớn, bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Chúng tôi cũng đặc biệt lưu ý trong trường hợp diễn biến phức tạp hơn của tình trạng lạm phát toàn cầu, suy giảm tăng trưởng kinh tế thế giới, chiến tranh Nga – Ucraina kéo dài, dịch bệnh covid 19 bùng phát trở lại, khủng hoảng năng lượng, lương thực trên thế giới có thể ảnh hưởng sâu rộng lên nền kinh tế toàn cầu. Những rủi ro nêu trên có thể trực tiếp/gián tiếp ảnh hưởng lên hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và kế hoạch lợi nhuận.

Ngoài ra, chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các Nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào cổ phiếu LPBank. 

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG


1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Ngân hàng được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008.

Căn cứ theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 quy định: *“Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó.”*

Đến thời điểm hiện tại, các quy định hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

2. Thông tin về cổ đông lớn

- Tên cổ đông: Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost)
- Năm thành lập: 23/03/2005
- Giấy CNĐKDN số 0102595740 cấp lần đầu ngày 08/10/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 8 ngày 16/12/2021.
- Địa chỉ: Số 5 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Vốn điều lệ: 8.122 tỷ đồng
- Hoạt động kinh doanh chính:
 - ✓ Thiết lập, quản lý, khai thác và phát triển mạng bưu chính công cộng, cung cấp các dịch vụ bưu chính công ích theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
 - ✓ Kinh doanh các dịch vụ bưu chính dành riêng theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
 - ✓ Kinh doanh các dịch vụ bưu chính, phát hành báo chí, chuyên phát trong và ngoài nước;
 - ✓ Tham gia các hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính quốc tế và các dịch vụ khác trong khuôn khổ các điều ước quốc tế trong lĩnh vực bưu chính mà Việt Nam ký kết, gia nhập khi được Nhà nước cho phép;
 - ✓ Kinh doanh các ngành, nghề khác theo quy định của pháp luật.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Chu Quang Hào
 - ✓ Chức danh: Tổng Giám đốc 

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

- ✓ Số CMND: 040076000666 cấp ngày 09/04/2021 tại Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ chức phát hành :
 - ✓ Ông Phan Thảo Nguyên – Chức vụ: Thành viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, đại diện vốn góp tại Ngân hàng: Số lượng cổ phiếu 58.085.128 cổ phiếu, tỷ lệ 3,36% vốn điều lệ của Ngân hàng.
 - ✓ Ông Nguyễn Minh Đức – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, đại diện vốn góp tại Ngân hàng: Số lượng cổ phiếu 82.416.516, tỷ lệ 4,77% vốn điều lệ của Ngân hàng.
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn, hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán:

Cổ đông	SL, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	SL, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết hiện tại	SL, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau khi chào bán
Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam	- Ngày trở thành cổ đông lớn: 01/07/2011 -Số lượng: 36.000.000 cổ phần - Tỷ lệ: 5,99%	Số lượng: 140.501.644 cổ phần Tỷ lệ: 8,13%	Số lượng: 181.130.065 cổ phần Tỷ lệ: 8,13%
Người có liên quan của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam	Chu Thị Lan Hương Phó Tổng Giám đốc VNPost: 0 cổ phần	Số lượng: 152.482 cổ phần Tỷ lệ: 0,009%	Số lượng: 196.574 cổ phần Tỷ lệ: 0,009%
	Nguyễn Minh Đức Phó Tổng Giám đốc VNPost: 0 cổ phần	Số lượng: 19.494 cổ phần Tỷ lệ: 0,001%	Số lượng: 25.131 cổ phần Tỷ lệ: 0,001%

- Lợi ích liên quan đối với LPBank: VNPost được nhận cổ tức hàng năm theo tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quyết định của ĐHĐCĐ.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có ✓

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

3.1. Danh sách thành viên HĐQT

Bảng 36: Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Đức Thụy	Chủ tịch HĐQT
2	Hồ Nam Tiến	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Bùi Thái Hà	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Nguyễn Văn Thùy	Phó Chủ tịch HĐQT
5	Huỳnh Ngọc Huy	Thành viên HĐQT
6	Lê Hồng Phong	Thành viên HĐQT
7	Lê Minh Tâm	Thành viên độc lập HĐQT

Nguồn: LPBank

Thông tin chi tiết của từng thành viên HĐQT như sau:

3.1.1. Ông Nguyễn Đức Thụy – Chủ tịch HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1976
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:


Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
09/1994 – 06/2003	Phó Giám đốc	Xí nghiệp xây dựng và cung ứng Vật liệu xây dựng Xuân Thành
07/2003 - 08/2005	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH Mỹ Hạnh
12/2004 - 12/2009	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Xuân Thái
07/2011 - 10/2019	Phó Giám đốc các Ban Tài chính - Kế toán	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành
09/2007 - 04/2020	Chủ tịch HĐQT	Công ty CP – Tập đoàn Thaingroup
03/2011 – 02/2020	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Thaiholdings
04/2012 - 04/2014	Chủ tịch HĐQT và đại diện theo pháp luật	Công ty Cổ phần Chứng khoán Xuân Thành (VLX)
01/2016 - 05/2020	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
05/2017 - 11/2020	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Enclave Phú Quốc
05/2021 – 8/12/2022	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
9/12/2022 - nay	Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LPBank: 47.806.200 cổ phần, tương ứng 2,765% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 2.634 cổ phần, tương ứng 0,0002% vốn cổ phần.
- Thông tin về những người có liên quan của Chủ tịch HĐQT đồng thời là cổ đông, người nội bộ của LPBank:

Họ và tên	Mối quan hệ	Mã số thuế/Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan	Chức vụ nắm giữ tại LPBank	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
Nguyễn Văn Thùy	Em	037081066666	Phó Chủ tịch HĐQT	0	0,0000
Nguyễn Xuân Thùy	Em	164378588		92	0,0000
Nguyễn Đức Hạnh	Em	037092001398		2.501	0,0002
Nguyễn Thị Vui	Em vợ	037181007813	Phó Tổng Giám đốc	0	0,0000
Tống Thị Kiều Hoa	Em dâu	037193008217		41	0,0000
Tổng số				2.634	0,0002

- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
 - ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2021, 2022 và 4 tháng đầu năm 2023 như sau: 

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

Thù lao cơ bản (triệu đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2021	Năm 2022	4 tháng đầu năm 2023	ESOP năm 2022	Cổ tức năm 2020, 2021, thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Ngân hàng năm 2022
1.835	3.875	1.180	Không có	Hưởng cổ tức năm 2020, 2021 và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.

- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

3.1.2. Ông Hồ Nam Tiến – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1971
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
06/1993 - 09/1995	Cán bộ Phòng Tín dụng đầu tư	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
10/1995 – 12/1996	Phó phòng Tín dụng Đầu tư	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
01/1997 – 08/1999	Cán bộ phòng Pháp chế xử lý nợ	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
08/1999 - 06/2001	Phó Phòng Pháp chế xử lý nợ	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
07/2001 – 06/2002	Phó phòng Tín dụng Chi nhánh Cầu Giấy	Ngân hàng TMCP Quốc tế
07/2002 – 12/2002	Phó Giám đốc Chi nhánh Cầu Giấy	Ngân hàng TMCP Quốc tế
01/2003 - 03/2005	Giám đốc Chi nhánh Cầu Giấy	Ngân hàng TMCP Quốc tế

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank 

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
04/2005 - 07/2005	Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Nông thôn Hải Hưng
08/2005 - 09/2007	Giám đốc Chi nhánh Thăng Long	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
10/2007 - 03/2009	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Thăng Long	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
04/2009 - 10/2009	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Khách hàng cá nhân	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
11/2009 - 07/2010	Giám đốc Khối Ngân hàng Cá nhân, Trung tâm dịch vụ kiều hối Western Union, Trung tâm thẻ	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
08/2010 – 08/2010	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
08/2010 - 03/2011	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng kiêm Trưởng phòng Khách hàng Cá nhân	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2011 - 10/2011	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng kiêm Trưởng phòng Khách hàng Cá nhân, Phụ trách Khối PR&Marketing	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
10/2011 - 06/2012	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Khối Sản phẩm kiêm Giám đốc Khối PR & Marketing	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
06/2012 - 07/2012	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối PR&Marketing	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
07/2012 - 11/2012	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Sản phẩm	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
11/2012 – 03/2013	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế, Quản lý rủi ro và Phòng, Chống rửa tiền	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2013 – 06/2014	Phó Tổng Giám đốc kiêm GD Khối Pháp chế, Quản lý rủi ro và Phòng, Chống rửa tiền kiêm GD CN Thăng Long	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
06/2014 - 06/2014	Giám đốc lưu động - Hội sở	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
06/2014 - 09/2014	Giám đốc lưu động kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
10/2014 - 01/2015	Giám đốc lưu động - CN Thăng Long	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/2015 - 09/2015	Giám đốc - Khối Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
09/2015 - 07/2020	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc khối Thẩm Định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
07/2020 - 03/2023	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2023 - 04/2023	Quyền Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2023 - 21/06/2023	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
21/06/2023 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LPBank: 536.834 cổ phần, tương ứng 0,031% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Thông tin về những người có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của LPBank: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc: Không có
 - ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2021, 2022 và 4 tháng đầu năm 2023 như sau:

Thù lao cơ bản (triệu đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2021	Năm 2022	4 tháng đầu năm 2023	ESOP năm 2022	Cổ tức năm 2020, 2021, thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Ngân hàng năm 2022
2.505	2.729	929	Không có	Hưởng cổ tức năm 2020, 2021 và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.

- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

3.1.3. Ông Bùi Thái Hà – Phó Chủ tịch HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1976
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
02/1994 - 05/2007	Phó Giám đốc phụ trách Kinh doanh và Tài chính	Công ty TNHH Kỹ thuật và Thương mại ALPHA
07/2007 - 10/2011	Quyền Trưởng Phòng kinh doanh	Ngân hàng TMCP Phương Nam (Nay sáp nhập vào Sacombank) – Chi nhánh Thanh Xuân
11/2011 - 12/2011	Phó Giám đốc – Ban trụ bị thành lập	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Hà Thành
12/2011 - 02/2012	Phó Giám đốc – Ban Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - PGD Thanh Nhân
02/2012 - 05/2013	Trưởng Ban khách hàng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Đông Đô
05/2013 - 05/2013	Phó Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long
06/2013 - 06/2014	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thanh Xuân

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
		Việt - Chi nhánh Thăng Long
06/2014 – 06/2014	Giám đốc Khối Pháp chế, Giám sát Kinh doanh và Xử lý nợ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
06/2014 - 02/2016	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế, Giám sát Kinh doanh và Xử lý nợ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
02/2016 - 02/2020	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2020 - 07/2020	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
07/2020 – 03/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2023 - 04/2023	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2023 – 05/2023	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/2023 - 24/05/2023	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
24/05/2023 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LPBank: 835.416 cổ phần, tương ứng 0,048% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 173.912 cổ phần, tương ứng 0,010% vốn cổ phần.
- Thông tin về những người có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT đồng thời là cổ đông, người nội bộ của LPBank: *AN*

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

Họ và tên	Mối quan hệ	Mã số thuế/Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan	Chức vụ nắm giữ tại LPB	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
Phạm Thị Thanh Thùy	Vợ	001175002204		5.239	0,000
Bùi Thái Bình	Em	012519184		161.063	0,009
Lê Văn Quỳnh	Em dâu	038187032949		7.610	0,000
Tổng số				173.912	0,010


- Lợi ích liên quan đối với LPBank:

- ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của Thành viên HĐQT: Không có
- ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2021, 2022 và 4 tháng đầu năm 2023 như sau:

Thù lao cơ bản (triệu đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2021	Năm 2022	4 tháng đầu năm 2023	ESOP năm 2022	Cổ tức năm 2020, 2021, thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Ngân hàng năm 2022
2.177	2.315	789	297.078	Hưởng cổ tức năm 2020, 2021 và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.

- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

3.1.4. Ông Nguyễn Văn Thùy – Phó Chủ tịch HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1981
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân 

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
06/2009 – 11/2017	Phó Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Đầu tư XD&PT Xuân Thành
11/2017 – 03/2018	Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Đầu tư XD&PT Xuân Thành
09/2015 – 19/11/2021	Chủ tịch HĐQT	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành
19/11/2021 - nay	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành
23/04/2023 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ tại tổ chức phát hành: Phó Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành
- Số lượng chứng khoán tại thuộc sở hữu cá nhân tại LPBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 47.808.834 cổ phần, tương ứng 2,765% vốn cổ phần
- Thông tin về những người có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT đồng thời là cổ đông, người nội bộ của LPBank:

Họ và tên	Mối quan hệ	Mã số thuế/Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan	Chức vụ nắm giữ tại LPBank	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
Nguyễn Đức Thụy	Anh	037076668888	Chủ tịch HĐQT	47.806.200	2,765
Nguyễn Xuân Thùy	Em	164378588		92	0,000
Nguyễn Đức Hạnh	Em	037092001398		2.501	0,000
Tống Thị Kiều Hoa	Em dâu	037193008217		41	0,000
Tổng số				47.808.834	2,765

- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có

- ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2021, 2022 và 4 tháng đầu năm 2023 như sau:

Thù lao cơ bản (triệu đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2021	Năm 2022	4 tháng đầu năm 2023	ESOP năm 2022	Cổ tức năm 2020, 2021, thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Ngân hàng năm 2022
Không có	Không có	84	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

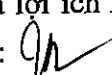
3.1.5. Ông Huỳnh Ngọc Huy – Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam/Canada
- Năm sinh: 1966
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
01/1989 – 08/1994	Sĩ quan máy 2	Công ty Seaproduct TP. Hồ Chí Minh
01/1998 – 12/2001	Lập trình viên	Làm việc cho hãng Nortel, Ottawa, Canada
01/2002 – 12/2005	Quản lý	Làm việc cho hãng Logical Software, Ottawa, Canada
01/2006 – 12/2007	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn
04/2006 – 04/2008	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Miền Tây
05/2008 – 10/2010	Tổng Giám đốc	Khu Công nghiệp Đại Đồng - Hoàng Sơn (Bắc Ninh)
10/2008 - 12/2019	Chủ tịch HĐQT thành viên	Công ty TNHH MTV TM DV Sức khỏe Việt
11/2010 – 04/2014	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
11/2010 – 08/2015	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Liên Việt Holdings (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Liên Việt)
01/2014 – 12/2016	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Lâm Sản Phú Thọ
09/2015 – 03/2018	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn Liên Việt
12/2015 – 12/2018	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Liên Việt Huế
01/2018 – 12/2019	Chủ tịch HĐQT	Công ty CP Cơ điện Mắc ca
04/2016 – 10/2022	Tổng Thư ký	Hiệp hội Mắc-ca Việt Nam
10/2022 – nay	Phó Chủ tịch	Hiệp hội Mắc-ca Việt Nam
07/2016 - 03/2018	Thành viên HĐQT độc lập	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2018 - 12/2019	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
12/2019 – 12/2022	Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
12/2022 - 04/2023	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2023 - nay	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LPBank: 495.482 cổ phần, tương ứng 0,029% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Thông tin về những người có liên quan của Thành viên HĐQT đồng thời là cổ đông, người nội bộ của LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
 - ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2021, 2022 và 4 tháng đầu năm 2023 như sau: 

Thù lao cơ bản (triệu đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2021	Năm 2022	4 tháng đầu năm 2023	ESOP năm 2022	Cổ tức năm 2020, 2021, thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Ngân hàng năm 2022
4.416	4.611	1.283	Không có	Hưởng cổ tức năm 2020, 2021 và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.

- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

3.1.6. Ông Lê Hồng Phong – Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1962
- Trình độ học vấn: Tiến sỹ
- Năng lực chuyên môn: Tiến sỹ Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
03/1986 – 11/1991	Cán bộ	Ngân hàng Nghiệp vụ Khu vực I – Hà Nội (sau đó sáp nhập vào Ngân hàng Công thương Việt Nam)
12/1991 – 03/1996	Phó phòng Tín dụng	Ngân hàng Nông nghiệp Hà Nội
04/1996 - 01/1997	Trưởng phòng Thanh toán Quốc tế	Ngân hàng Nông nghiệp Hà Nội
02/1997 - 03/2000	Phó Giám đốc	Ngân hàng Nông nghiệp Chi nhánh Láng Hạ
04/2000 - 02/2003	Giám đốc	Ngân hàng Nông nghiệp Chi nhánh Láng Hạ
03/2003 - 06/2009	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam
07/2009 - 01/2010	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
02/2010 - 03/2012	Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
03/2012 - Nay	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LPBank: 243.080 cổ phần, tương ứng 0,014% vốn cổ phần. ✓

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Thông tin về những người có liên quan của Thành viên HĐQT đồng thời là cổ đông, người nội bộ của LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
 - ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2021, 2022 và 4 tháng đầu năm 2023 như sau:

Thù lao cơ bản (triệu đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2021	Năm 2022	4 tháng đầu năm 2023	ESOP năm 2022	Cổ tức năm 2020, 2021, thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Ngân hàng năm 2022
3.312	3.600	1.211	Không có	Hưởng cổ tức năm 2020, 2021 và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.

- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có.


3.1.7. Ông Lê Minh Tâm – Thành viên độc lập HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1971
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cừ nhân
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
01/1994 – 09/1998	Phó phòng Quan hệ và Thanh toán Quốc tế	Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank 

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
09/1998 – 05/2000	Trưởng phòng Quan hệ và Thanh toán Quốc tế	Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)
06/2000 – 04/2003	Giám đốc Quan hệ Khách hàng	Văn phòng Đại diện Ngân hàng ABN AMRO Bank.
05/2003 – 05/2004	Giám đốc Thanh toán Quốc tế và các Dịch vụ rủi ro	Ngân hàng Deutsche Bank chi nhánh TP Hồ Chí Minh
11/2005 – 03/2007	Phó Tổng Giám đốc Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Á Châu Công ty TNHH Chứng khoán ACB
12/2007 – 09/2013	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty CP Chứng khoán Kim Eng Việt Nam.
10/2013 – 03/2014	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank KimEng Việt Nam
01/2014 – 09/2015	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Ngân hàng TNHH Hong Leong Việt Nam
01/2018 – 07/2019	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Chứng khoán Yuanta Việt Nam
07/2019 – 03/2021	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Chứng khoán Yuanta Việt Nam
04/2021 – nay	Thành viên HĐQT	Công ty TNHH Chứng khoán Yuanta Việt Nam
04/2023 - nay	Thành viên độc lập HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ tại tổ chức phát hành: Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị
- Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng thành viên – Công ty TNHH Chứng Khoán Yuanta
- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LPBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Thông tin về những người có liên quan của Thành viên độc lập HĐQT đồng thời là cổ đông, người nội bộ của LPBank: Không có 

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên độc lập HĐQT: Không có
 - ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác của thành viên độc lập HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2021, 2022 và 4 tháng đầu năm 2023 như sau:

Thù lao cơ bản (triệu đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2021	Năm 2022	4 tháng đầu năm 2023	ESOP năm 2022	Cổ tức năm 2020, 2021, thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Ngân hàng năm 2022
Không có	Không có	24	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có


3.2. Danh Sách BKS

Bảng 37: Danh sách Thành viên BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Dương Hoài Liên	Trưởng BKS
2	Trần Thanh Tùng	Phó Trưởng BKS
3	Nguyễn Phú Minh	Thành viên BKS chuyên trách
4	Nguyễn Thị Lan Anh	Thành viên BKS không chuyên trách


Thông tin chi tiết của từng thành viên như sau:

3.2.1. Bà Dương Hoài Liên – Trưởng BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1981
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính
- Kinh nghiệm công tác: 

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2004 - 2005	Chuyên viên tín dụng	Ngân hàng VIB - Sở Giao dịch
10/2005 – 07/2007	Cán bộ tín dụng	Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Hà Nội
08/2007 – 09/2009	Cán bộ tái thẩm định	Ngân hàng Sacombank - Hội sở
10/2009 – 06/2010	Trưởng phòng	Ngân hàng Sacombank - PGD Hà Tây
07/2010 – 04/2014	Trưởng phòng Kinh doanh	Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Đống Đa
05/2014 - 02/2018	Phó Giám đốc Chi nhánh	Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh 8/3 Hà Nội
04/2018 - 04/2023	Thành viên HĐQT độc lập	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2023 - nay	Trưởng BKS	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LPBank: 115.000 cổ phần, tương ứng 0,007% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Thông tin về những người có liên quan của Trưởng BKS đồng thời là cổ đông, người nội bộ của LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Trưởng BKS và những người có liên quan của Trưởng BKS: Không có
 - ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác của Trưởng BKS được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2021, 2022 và 4 tháng đầu năm 2023 như sau: 

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

Thù lao cơ bản (triệu đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2021	Năm 2022	4 tháng đầu năm 2023	ESOP năm 2022	Cổ tức năm 2020, 2021, thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Ngân hàng năm 2022
2.208	2.455	807	Không có	Hưởng cổ tức năm 2020, 2021 và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.

- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

3.2.2. Ông Trần Thanh Tùng – Phó Trưởng BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1967
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
02/1992 – 01/2005	Kế toán/Tổng hợp	Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai
07/2005 – 02/2006	Kế toán	Ngân hàng TMCP Phương Nam - Chi nhánh Cầu Giấy
03/2006 – 02/2007	Kiểm soát nội bộ	Ngân hàng TMCP Phương Nam - Chi nhánh Hà Nội
03/2007 – 12/2007	Phụ trách kế toán	Ngân hàng TMCP Phương Nam - Chi nhánh Long Biên
04/2008 - 04/2017	Thành viên BKS	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
04/2017 - 04/2023	Trưởng BKS	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2023 - Nay	Phó Trưởng BKS	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LPBank: 253.828 cổ phần, tương ứng 0,015% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

- Thông tin về những người có liên quan của Phó Trưởng BKS đồng thời là cổ đông, người nội bộ của LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Phó Trưởng BKS và những người có liên quan của Phó Trưởng BKS: Không có
 - ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác của Phó Trưởng BKS được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2021, 2022 và 4 tháng đầu năm 2023 như sau:

Thù lao cơ bản (triệu đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2021	Năm 2022	4 tháng đầu năm 2023	ESOP năm 2022	Cổ tức năm 2020, 2021, thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Ngân hàng năm 2022
1.347	1.486	503	Không có	Hưởng cổ tức năm 2020, 2021 và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.

- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

3.2.3. Ông Nguyễn Phú Minh – Thành viên BKS chuyên trách

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1984
- Trình độ học vấn: Cử nhân
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
10/2007 – 9/2009	Chuyên viên	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – CN Hà Nội
10/2009 – 10/2010	Chuyên viên	Ngân hàng Liên doanh Việt Thái – CN Hà Nội

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
11/2010 – 8/2013	Chuyên viên	Ngân hàng TMCP Tiên Phong – CN Thăng Long
9/2013 – 4/2016	Trưởng Phòng giao dịch	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – CN Ba Đình – PGD Từ Liêm
5/2016 - 9/2016	Trợ lý Phó tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
10/2016 – 3/2017	Trợ lý Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Việt Á
3/2017 – 9/2017	Phó GD kiêm Tổ trưởng Tổ Thẩm định TT Giám sát kinh doanh	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Đông Anh
9/2017 – 3/2020	Thư ký Tổng giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
3/2020 – 23/04/2023	Phó Trưởng phòng Tái thẩm định Phía Bắc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
23/04/2023 - Nay	Thành viên BKS chuyên trách	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LPBank: 10.304 cổ phần, tương ứng 0,0006% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 12.627 cổ phần, tương ứng 0,0007% vốn cổ phần
- Thông tin về những người có liên quan của Thành viên BKS đồng thời là cổ đông, người nội bộ của LPBank:

Họ và tên	Mối quan hệ	Mã số thuế/Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan	Chức vụ nắm giữ tại LPBank	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
Lê Thị Bích Hạnh	Vợ	001186020553		12.627	0,001
Tổng số				12.627	0,001

- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của thành viên BKS: Không có

- ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác của Thành viên BKS được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2021, 2022 và 4 tháng đầu năm 2023 như sau:

Thù lao cơ bản (triệu đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2021	Năm 2022	4 tháng đầu năm 2023	ESOP năm 2022	Cổ tức năm 2020, 2021, thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Ngân hàng năm 2022
305	325	123	7.400	Hưởng cổ tức năm 2020, 2021 và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.

- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

3.2.4. Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thành viên BKS không chuyên trách

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1958
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:


Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
10/1979 – 06/1981	Giáo viên Toán	Trường Văn hoá, Bộ Nội thương
06/1981 – 03/1985	Sinh viên	Đại học Thương nghiệp
04/1985 – 09/1987	Nhân viên	Tổng cục Hải quan – Cục Kiểm tra thu thuế
09/1987 – 05/1992	Nhân viên	Hải quan Bưu điện - Cục Hải quan TP - Hà Nội
05/1992 – 10/1996	Nhân viên	Hải quan cửa khẩu sân bay Gia Lâm - Cục Hải quan TP Hà Nội
10/1996 - 01/1998	Phó Đội trưởng	Đội Thuế hàng Đầu tư nước ngoài - Phòng Giám sát quản lý II - Cục Hải quan TP Hà Nội - Tổng cục Hải quan
1/1998 – 10/1998	Đội trưởng	Phòng Kiểm tra thu thuế - Cục Hải quan TP Hà Nội - Tổng cục Hải quan

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
10/1998 – 03/2002	Đội trưởng	Đội kế toán thuế - Chi cục Hải quan Quản lý hàng đầu tư gia công - Cục Hải quan TP Hà Nội
03/2002 – 01/2007	Phó Chi cục trưởng	Chi cục Hải quan Quản lý hàng đầu tư gia công - Cục Hải quan TP Hà Nội
01/2007 - 03/2013	Chi cục trưởng	Chi cục Hải quan Quản lý hàng đầu tư gia công - Cục Hải quan TP Hà Nội - Tổng cục Hải quan
03/2013 - Nay	Thành viên BKS	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LPBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 15.295 cổ phần, tương ứng 0,001% vốn cổ phần
- Thông tin về những người có liên quan của Thành viên BKS đồng thời là cổ đông, người nội bộ của LPBank:

Họ và tên	Mối quan hệ	Mã số thuế/Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan	Chức vụ nắm giữ tại LPBank	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
Nguyễn Thị Yên Phương	Chị	001156013597		13.481	0,001
Phạm Văn Chín	Anh rể	011902357		1.814	0,000
Tổng số				15.295	0,001

- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của Thành viên BKS: Không có
 - ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác của Thành viên BKS được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2021, 2022 và 4 tháng đầu năm 2023 như sau: 

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

Thù lao cơ bản (triệu đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2021	Năm 2022	4 tháng đầu năm 2023	ESOP năm 2022	Cổ tức năm 2020, 2021, thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Ngân hàng năm 2022
420	451	177	Không có	Hưởng cổ tức năm 2020, 2021 và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.

- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

3.3. Danh Sách Ban TGD Và Kế Toán Trưởng

Bảng 38: Danh sách Ban TGD

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hồ Nam Tiến	Tổng Giám đốc
2	Vũ Quốc Khánh	Phó Tổng Giám đốc thường trực
3	Nguyễn Thị Gấm	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
4	Nguyễn Ánh Vân	Phó Tổng Giám đốc
5	Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
6	Nguyễn Quốc Thành	Phó Tổng Giám đốc
7	Nguyễn Ngọc Nam	Phó Tổng Giám đốc
8	Lê Thị Thanh Nga	Phó Tổng Giám đốc
9	Vũ Thu Hiền	Phó Tổng Giám đốc
10	Nguyễn Quý Chiến	Phó Tổng Giám đốc
11	Hoàng Văn Phúc	Phó Tổng Giám đốc
12	Lê Anh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
13	Đoàn Nguyên Ngọc	Phó Tổng Giám đốc
14	Nguyễn Thị Vui	Phó Tổng Giám đốc

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

Thông tin chi tiết của từng thành viên Ban TGD:

3.3.1. Ông Hồ Nam Tiến – Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Xem tại thông tin tại mục VI.3.1.2 Thành viên HĐQT

3.3.2. Ông Vũ Quốc Khánh - Phó Tổng Giám đốc thường trực

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1981
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2002 - 2004	Cán bộ tín dụng	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Thăng Long
2004 - 2006	Cán bộ thẩm định	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Thăng Long
2006 - 2008	Phó Trưởng phòng phụ trách Thẩm định	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Thăng Long
04/2008 - 08/2009	Phó Trưởng phòng/Trưởng phòng Tái thẩm định - Khối Quản lý Rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
09/2009 - 02/2010	Phó Giám đốc Khối Quản lý Rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
02/2010 - 07/2010	Phó Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
07/2010 - 09/2011	Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
09/2011 - 11/2012	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
11/2012 - 01/2014	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Sản phẩm	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
02/2014 – 05/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Bưu điện	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/2023 - nay	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Bưu điện	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt


BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LPBank: 1.000.853 cổ phần, tương ứng 0,058% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Thông tin về những người có liên quan của Ban Tổng Giám đốc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc: Không có
 - ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản tiền lương và lợi ích khác của thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Tiền lương và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2021, 2022 và 4 tháng đầu năm 2023 như sau:

Mức lương cơ bản (triệu đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2021	Năm 2022	4 tháng đầu năm 2023	ESOP năm 2022	Cổ tức năm 2020, 2021, thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Ngân hàng năm 2022
1.970	2.107	706	511.238	Hưởng cổ tức năm 2020, 2021 và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.

- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

3.3.3. Bà Nguyễn Thị Gấm – Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1970
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Kiểm soát
- Kinh nghiệm công tác: 

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1993 – 1995	Kế toán viên	Ngân hàng Thương mại Chinfon – Chi nhánh Hà Nội
1995 – 2000	Kế toán trưởng	Ngân hàng Thương mại Chinfon – Chi nhánh Hà Nội
2001 – 2003	Kiểm toán trưởng	Ngân hàng Thương mại Chinfon – Chi nhánh Hà Nội
2003 – 2007	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Hành chính Nhân sự	Ngân hàng Thương mại Chinfon – Chi nhánh Hà Nội
2008 – 02/2010	Kế toán trưởng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
02/2010 – 07/2011	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tài chính, Kế toán trưởng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
07/2011 – Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tài chính, Kế toán trưởng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LPBank: 525.845 cổ phần, tương ứng 0,03% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 22.273 cổ phần, tương ứng 0,002% vốn cổ phần
- Thông tin về những người có liên quan của Ban Tổng Giám đốc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của LPBank:

Họ và tên	Mối quan hệ	Mã số thuế/Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan	Chức vụ nắm giữ tại LPBank	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
Nguyễn Văn Hương	Con	013056122		2.174	0,000
Nguyễn Thị Lụa	Chị	012898081		810	0,000
Nguyễn Đức Ứng	Anh rể	012705650		18.060	0,001
Nguyễn Văn Cừ	Anh	036066000026		1.229	0,000
Tổng số				22.273	0,002

- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của Thành viên Ban Tổng Giám đốc:
Không có

- ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản tiền lương và lợi ích khác của thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Tiền lương và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2021, 2022 và 4 tháng đầu năm 2023 như sau:

Mức lương cơ bản (triệu đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2021	Năm 2022	4 tháng đầu năm 2023	ESOP năm 2022	Cổ tức năm 2020, 2021, thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Ngân hàng năm 2022
3.006	3.006	1.031	Không có	Hưởng cổ tức năm 2020, 2021 và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.

- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có.

3.3.4. Bà Nguyễn Ánh Vân – Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1972
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1995 – 2008	Trưởng phòng Nguồn vốn, Trưởng phòng Kiểm soát Tín dụng	Ngân hàng Thương mại Chinfon – Chi nhánh Hà Nội
03/2008 – 05/2009	Trưởng phòng Nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
05/2009 – 09/2009	Phó Giám đốc Khối Nguồn vốn kiêm Trưởng phòng Nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
09/2009 – 02/2010	Giám đốc Khối Nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên


BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

	kiêm Trưởng phòng Nguồn vốn	Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
02/2010 – 05/2010	Giám đốc Khối Nguồn vốn kiêm Trưởng phòng Quản lý vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
05/2010 – Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LPBank: 676.611 cổ phần, tương ứng 0,039% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 206.462 cổ phần, tương ứng 0,012% vốn cổ phần
- Thông tin về những người có liên quan của Ban Tổng Giám đốc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của LPBank:

Họ và tên	Mối quan hệ	Mã số thuế/Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan	Chức vụ nắm giữ tại LPBank	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
Đặng Minh Hoàng	Con	001200017584		159.850	0,009
Nguyễn Lan Anh	Chị	001165024865		46.612	0,003
Tổng số				206.462	0,012

- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc: Không có
 - ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản tiền lương và lợi ích khác của thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Tiền lương và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2021, 2022 và 4 tháng đầu năm 2023 như sau: ✓

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank 

Mức lương cơ bản (triệu đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2021	Năm 2022	4 tháng đầu năm 2023	ESOP năm 2022	Cổ tức năm 2020, 2021, thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Ngân hàng năm 2022
2.919	3.006	1.031	100.000	Hưởng cổ tức năm 2020, 2021 và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.

- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

3.3.5. Ông Nguyễn Thanh Tùng - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1973
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế Tài chính - Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
11/1993 – 11/2003	Cán bộ Tín dụng	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh An Giang
12/2003 – 05/2005	Phó phòng Tín dụng	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh An Giang
06/2005 - 08/2006	Trưởng phòng Tín dụng	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh An Giang
08/2006 - 11/2007	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Quốc tế Chi nhánh An Giang
02/2008 - 03/2008	Phó Giám đốc	Ngân hàng TMCP Á Châu Chi nhánh An Giang
03/2008 - 10/2009	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Á Châu Chi nhánh Đồng Tháp
11/2009 - 10/2013	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) - Chi nhánh An Giang
10/2013 - 12/2013	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Cần Thơ

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
12/2013 - 03/2014	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2014 - 05/2015	Phó Tổng Giám đốc phụ trách KV Tây Nam Bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/2015 – 12/2022	Phó Tổng Giám đốc phụ trách KV Tây Nam Bộ kiêm Trưởng Văn phòng Đại diện Khu vực tây Nam Bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
12/2022 - Nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách KV Tây Nam Bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LPBank: 110.891 cổ phần, tương ứng 0,006% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Thông tin về những người có liên quan của Ban Tổng Giám đốc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc: Không có
 - ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản tiền lương và lợi ích khác của thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Tiền lương và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2021, 2022 và 4 tháng đầu năm 2023 như sau:


Mức lương cơ bản (triệu đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2021	Năm 2022	4 tháng đầu năm 2023	ESOP năm 2022	Cổ tức năm 2020, 2021, thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Ngân hàng năm 2022
1.347	1.486	527	Không có	Hưởng cổ tức năm 2020, 2021 và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.

- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

3.3.6. Ông Nguyễn Quốc Thành - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1983
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Công nghệ thông tin
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
10/2011 - 03/2012	Phó Giám đốc kinh doanh	Tổng Công ty Viễn thông Quân đội Viettel - Chi nhánh Cần Thơ
03/2012 - 07/2013	Học viên	Tổng Công ty Viễn thông Quân đội Viettel - Trung tâm đào tạo
08/2013 - 12/2013	Trưởng phòng Nghiên cứu thị trường	Tổng Công ty Viễn thông Viettel
01/2014 - 04/2014	Phó Giám đốc Khối Di động/Trưởng phòng 3G	Tổng Công ty Viễn thông Viettel
05/2014 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LPBank: 271.400 cổ phần, tương ứng 0,016% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Thông tin về những người có liên quan của Ban Tổng Giám đốc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc: Không có 

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

- ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản tiền lương và lợi ích khác của thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Tiền lương và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2021, 2022 và 4 tháng đầu năm 2023 như sau:

Mức lương cơ bản (triệu đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2021	Năm 2022	4 tháng đầu năm 2023	ESOP năm 2022	Cổ tức năm 2020, 2021, thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Ngân hàng năm 2022
1.970	2.107	706	Không có	Hưởng cổ tức năm 2020, 2021 và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.

- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có


3.3.7. Ông Nguyễn Ngọc Nam – Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1966
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
02/1985 – 05/1988	Nhân viên phòng PX15	Công an Tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng
05/1988 – 12/1990	Nhân viên Phòng Thanh tra bảo vệ	Cục Dự trữ Quốc gia – Chi cục Dự trữ Đà Nẵng
01/1991 - 07/1995	Thư ký tòa án, Cán bộ thi hành án, Kế toán	TAND TP. Đà Nẵng, Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ)
07/1995 - 04/1997	Thẩm phán	TAND TP. Đà Nẵng, Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ)
04/1997 - 12/1998	Thẩm phán	TAND Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
01/1999 - 06/1999	Nhân viên Phòng nghiệp vụ Kinh doanh – Tổng hợp	Sở Giao dịch III, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Đà Nẵng
07/1999 - 04/2000	Phó phòng – Phòng nghiệp vụ Kinh doanh – Tổng hợp	Sở Giao dịch III, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Đà Nẵng

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank 

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
04/2000 - 12/2001	Phó phòng Tín dụng Hộ sản xuất	Sở Giao dịch III, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Đà Nẵng
12/2001 - 09/2002	Phó Phòng tín dụng Dân doanh	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Đà Nẵng
09/2002 - 08/2007	Trưởng phòng Phát triển dịch vụ và Chăm sóc khách hàng	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Đà Nẵng
09/2007 - 05/2009	Giám đốc điều hành	Ngân hàng TMCP Quốc tế - Chi nhánh Đà Nẵng
06/2009 - 12/2009	Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) - Chi nhánh Dung Quất
12/2009 - 03/2010	Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Đà Nẵng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
03/2010 - 11/2014	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP. HCM - Chi nhánh Đà Nẵng
11/2014 - 06/2016	Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực miền Trung kiêm Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
07/2016 – 25/04/2023	Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực miền Trung kiêm Trưởng Văn phòng Đại diện Khu vực miền Trung	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
25/04/2023 - nay	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LPBank: 352.579 cổ phần, tương ứng 0,02% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 20 cổ phần, tương ứng 0,000% vốn cổ phần.
- Thông tin về những người có liên quan của Ban Tổng Giám đốc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của LPBank: 

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

Họ và tên	Mối quan hệ	Mã số thuế/Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan	Chức vụ nắm giữ tại LPBank	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
Trần Thị Hoài Hương	Em dâu	201224198		20	0,000
Tổng số				20	0,000


- Lợi ích liên quan đối với LPBank:

- ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc: Không có
- ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản tiền lương và lợi ích khác của thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Tiền lương và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2021, 2022 và 4 tháng đầu năm 2023 như sau:

Mức lương cơ bản (triệu đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2021	Năm 2022	4 tháng đầu năm 2023	ESOP năm 2022	Cổ tức năm 2020, 2021, thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Ngân hàng năm 2022
1.347	1.486	527	Không có	Hưởng cổ tức năm 2020, 2021 và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.

- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

3.3.8. Bà Lê Thị Thanh Nga – Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1980
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác: 

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank 

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
10/2001 – 05/2003	Nhân viên	Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm Toán
06/2003 – 12/2004	Chuyên viên	Công ty Tài chính Công nghiệp Tàu Thủy
01/2005 – 05/2006	Phó Phòng Kinh doanh	Công ty Tài chính Công nghiệp Tàu Thủy
06/2006 – 04/2008	Trưởng phòng Kế toán	Công ty TNHH Panasonic Electronic Devices Việt Nam
05/2008 – 08/2010	Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
09/2010 – 04/2012	Giám đốc Khối Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
05/2012 – 01/2016	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/2016 – 10/2021	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Sản phẩm	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
10/2021 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Sản phẩm, kiêm Giám đốc Trung tâm kinh doanh Bảo hiểm	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LPBank: 673.578 cổ phần, tương ứng 0,039% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 14.221 cổ phần, tương ứng 0,001% vốn cổ phần.
- Thông tin về những người có liên quan của Ban Tổng Giám đốc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của LPBank:

Họ và tên	Mối quan hệ	Mã số thuế/Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan	Chức vụ nắm giữ tại LPBank	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
Đinh Như Quỳnh	Chị dâu	017184000743		12.647	0,001
		013001194		1.574	0,000

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

Họ và tên	Mối quan hệ	Mã số thuế/Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan	Chức vụ nắm giữ tại LPBank	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
Tổng số				14.221	0,001


- Lợi ích liên quan đối với LPBank:

- ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc: Không có
- ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản tiền lương và lợi ích khác của thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Tiền lương và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2021, 2022 và 4 tháng đầu năm 2023 như sau:

Mức lương cơ bản (triệu đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2021	Năm 2022	4 tháng đầu năm 2023	ESOP năm 2022	Cổ tức năm 2020, 2021, thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Ngân hàng năm 2022
2.090	2.315	765	100.000	Hưởng cổ tức năm 2020, 2021 và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.


- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

3.3.9. Bà Vũ Thu Hiền – Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1970
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác: 

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank 

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1993 - 1998	Trưởng bộ phận Tài chính - Thương vụ	Công ty CP Container Phía Nam
1998 - 2003	Trưởng bộ phận Dịch vụ Khách hàng	Tổng Công ty Vận tải và Thuê tàu
2003 - 2009	Trưởng phòng Dịch vụ Khách hàng	Công ty 100% vốn nước ngoài APL
2009 - 2013	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông
04/2013 - 03/2014	Phó Trưởng phòng Khách hàng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long
03/2014 - 09/2014	Trưởng phòng Khách hàng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long
09/2014 - 12/2015	Phó Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long
01/2016 - 02/2019	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long
03/2019 – 01/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Chiến lược	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/2023- 03/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Chiến lược kiêm Giám đốc Khối Văn phòng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2023 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Chiến lược	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LPBank: 271.478 cổ phần, tương ứng 0,016% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Thông tin về những người có liên quan của Ban Tổng Giám đốc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc: Không có
 - ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản tiền lương và lợi ích khác của thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết 

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Tiền lương và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2021, 2022 và 4 tháng đầu năm 2023 như sau:

Mức lương cơ bản (triệu đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2021	Năm 2022	4 tháng đầu năm 2023	ESOP năm 2022	Cổ tức năm 2020, 2021, thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Ngân hàng năm 2022
1.347	1.486	527	Không có	Hưởng cổ tức năm 2020, 2021 và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.

- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

3.3.10. Ông Nguyễn Quý Chiến – Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1971
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Luật và Tài chính Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
04/1997 – 10/1997	Nhân viên kế toán	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh TP. HCM
11/1997 – 02/2002	Cán bộ tín dụng	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh TP. HCM
03/2002 – 09/2002	Phó phòng Phụ trách PGD số 1	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh TP. HCM
10/2002 – 01/2005	Phó Giám đốc Phụ trách	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Tôn Đức Thắng
02/2005 – 06/2007	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Tôn Đức Thắng
07/2007 – 04/2019	Giám đốc Chi nhánh Tân Bình; Giám đốc lưu động	Ngân hàng TMCP Bru điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
01/04/2019 – 06/2022	Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực Đông Nam Bộ kiêm Trưởng Văn phòng đại diện khu vực Phía Nam	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
06/2022 – Nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực Đông Nam Bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LPBank: 506.649 cổ phần, tương ứng 0,029% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Thông tin về những người có liên quan của Ban Tổng Giám đốc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc: Không có
 - ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản tiền lương và lợi ích khác của thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Tiền lương và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2021, 2022 và 4 tháng đầu năm 2023 như sau:

Mức lương cơ bản (triệu đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2021	Năm 2022	4 tháng đầu năm 2023	ESOP năm 2022	Cổ tức năm 2020, 2021, thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Ngân hàng năm 2022
1.347	1.486	527	Không có	Hưởng cổ tức năm 2020, 2021 và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.

- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

3.3.11. Ông Hoàng Văn Phúc – Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1977
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ An ninh phi truyền thống
- Kinh nghiệm công tác:


Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
02/2000 - 02/2002	Giám sát kinh doanh khu vực Hà Nội	Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế (Wonderfarm)
02/2002 - 05/2004	Cán bộ Phòng Kinh doanh Xuất nhập khẩu	Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế tỉnh Phú Thọ
05/2004 - 03/2006	Cán bộ Phòng Kinh doanh đối ngoại	Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Phú Thọ
03/2006 - 08/2007	Chuyên viên tín dụng	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội
09/2007 - 08/2008	Phó Trưởng phòng Giao dịch 06	Ngân hàng TMCP Nam Việt - Chi nhánh Hà Nội
09/2008 - 08/2009	Trưởng phòng Giao dịch 17	Ngân hàng TMCP Nam Việt - Chi nhánh Hà Nội
08/2009 - 12/2010	Trưởng phòng KHCN - Khối Ngân hàng Bán lẻ	Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở
01/2011 - 08/2011	Quản lý cao cấp Phòng Tái thẩm định - Khối Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở
08/2011 - 12/2011	Phó Trưởng Ban Công nghệ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/2012 - 05/2012	Phó Trưởng phòng Pháp chế kiêm Trưởng bộ phận Văn bản định chế	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/2012 - 10/2014	PGĐ Khối Quản lý Nguồn nhân lực kiêm Giám đốc Phòng Đào tạo	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
10/2014 - 10/2015	Phó Giám đốc kiêm Trưởng ban Khách hàng/Trưởng ban Hỗ trợ Hoạt động	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - PGD lớn Hoàng Quốc Việt
05/2016 - 08/2017	Giám đốc Phòng Giao dịch	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - PGD lớn Sơn Tây
08/2017 - 06/2019	Giám đốc Khối Văn phòng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
06/2019 - 01/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Văn phòng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/2023 – 03/2023	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2023 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Chánh văn phòng HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LPBank: 271.448 cổ phần, tương ứng 0,016% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 4.862 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Thông tin về những người có liên quan của Ban Tổng Giám đốc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của LPBank:

Họ và tên	Mối quan hệ	Mã số thuế/Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan	Chức vụ nắm giữ tại LPBank	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
Nguyễn Thị Nga	Vợ	013039018		644	0,000
Hoàng Văn Hạnh	Anh	131337316		1.264	0,000
Nguyễn Hồng Cường	Anh rể	131281109		2.954	0,000
Tổng số				4.862	0,000

- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc: Không có
 - ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản tiền lương và lợi ích khác của thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Tiền lương và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2021, 2022 và 4 tháng đầu năm 2023 như sau: 

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

Mức lương cơ bản (triệu đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2021	Năm 2022	4 tháng đầu năm 2023	ESOP năm 2022	Cổ tức năm 2020, 2021, thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Ngân hàng năm 2022
1.147	1.417	527	Không có	Hưởng cổ tức năm 2020, 2021 và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.

- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

3.3.12. Ông Lê Anh Tùng – Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1972
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
09/1993 – 12/1998	Trưởng phòng Kinh doanh	CT TNHH bao bì xuất khẩu Thành Nam
01/1999 – 12/2002	Cán bộ	Ngân hàng Phục vụ Người nghèo Việt Nam
01/2003 – 12/2007	Cán bộ	Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam
01/2008 – 03/2008	Ban trụ bị	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
04/2008 – 04/2012	Giám đốc PGD Trần Đăng Ninh	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) – Chi nhánh Hà Nội
04/2012 – 05/2019	Phó Giám đốc Chi nhánh Đông Đô kiêm Giám đốc PGD Cầu Giấy	Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Chi nhánh Đông Đô – PGD Cầu Giấy
06/2019 – 03/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Giám sát kinh doanh và Xử lý nợ	Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank


Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
03/2023 – Nay	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LPBank: 643.849 cổ phần, tương ứng 0,037% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Thông tin về những người có liên quan của Ban Tổng Giám đốc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc: Không có
 - ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản tiền lương và lợi ích khác của thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Tiền lương và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2021, 2022 và 4 tháng đầu năm 2023 như sau:

Mức lương cơ bản (triệu đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2021	Năm 2022	4 tháng đầu năm 2023	ESOP năm 2022	Cổ tức năm 2020, 2021, thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Ngân hàng năm 2022
1.347	1.624	587	213.200	Hưởng cổ tức năm 2020, 2021 và thực hiện quyền mua do phát hành thêm cổ phiếu năm 2022 theo tỷ lệ chia cổ tức/tỷ lệ thực hiện quyền của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ.

- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có.


3.3.13. Ông Đoàn Nguyên Ngọc – Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1975
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ 

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Trường Đại học Khoa học Ứng dụng Tây Bắc Thụy Sĩ
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
09/1997 – 04/2007	Chuyên viên	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
05/2007 – 12/2008	Phó trưởng phòng Kế toán tổng hợp	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
12/2008 – 12/2011	Kế toán trưởng	Công ty CP Bảo hiểm SHB-Vinacomin (nay là Bảo hiểm BSH)
12/2011 – 01/2013	Phó trưởng phòng	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
01/2013 – 01/2018	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Xuân Thành
01/2018 – 01/2019	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Xuân Thành
03/2015 – 03/2023	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH OKIFOOD Việt Nam
11/04/2023 – 24/04/2023	Giám đốc Khối Quản lý Nguồn Nhân lực	Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt
24/04/2023 – Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản lý Nguồn Nhân lực	Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LPBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Thông tin về những người có liên quan của Ban Tổng Giám đốc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc: Không có
 - ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản tiền lương và lợi ích khác của thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Tiền lương và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2021, 2022 và 4 tháng đầu năm 2023 như sau: 

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

Mức lương cơ bản (triệu đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2021	Năm 2022	4 tháng đầu năm 2023	ESOP năm 2022	Cổ tức năm 2020, 2021, thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Ngân hàng năm 2022
Không có	Không có	36	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

3.3.14. Bà Nguyễn Thị Vui – Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1981
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
01/2004 – 04/2007	Cán bộ chuyên trách	Cơ quan Khối Dân Thị ủy Thị xã Cửa Lò, Nghệ An
09/2007 – 11/2009	Tổng Giám đốc kiêm giám đốc tài chính	Công Ty CP ĐT&PT Xuân Thành (Nay là Công ty CP – Tập đoàn Thaingroup)
12/2009 – 03/2011	Phó Tổng Giám đốc kiêm giám đốc tài chính	Công Ty CP ĐT&PT Xuân Thành (Nay là Công ty CP – Tập đoàn Thaingroup)
04/2011 – 04/2014	Thành viên HĐQT	Công Ty CP Chứng Khoán Xuân Thành
04/2012 – 09/2015	Chủ tịch HĐQT	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành
02/2015 – 03/2018	Tổng Giám đốc kiêm giám đốc tài chính	Công Ty CP Tập Đoàn Thaingroup
03/2016 – 03/2019	Thành Viên HĐQT kiêm phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính	Công Ty CP Du Lịch Kim Liên
07/2018 – Nay	Chủ tịch HĐQT	Công Ty TNHH BVM Ninh Bình
23/03/2023 – 24/04/2023	Giám đốc Khối Văn Phòng	Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt
24/04/2023 – Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Văn Phòng	Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

- Chức vụ tại tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Văn Phòng
- Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH BVM Ninh Bình
- Số lượng chứng khoán tại LPBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank: 47.806.200 cổ phần, tương ứng 2,765% vốn cổ phần
- Thông tin về những người có liên quan của Ban Tổng Giám đốc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của LPBank:

Họ và tên	Mối quan hệ	Mã số thuế/Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan	Chức vụ nắm giữ tại LPBank	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
Nguyễn Đức Thụy	Anh rể	037076668888	Chủ tịch HĐQT	47.806.200	2,765
Tổng số				47.806.200	2,765

- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
 - ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc: Không có
 - ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản tiền lương và lợi ích khác của thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Tiền lương và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2021, 2022 và 4 tháng đầu năm 2023 như sau:

Mức lương cơ bản (triệu đồng)			Lợi ích khác	
Năm 2021	Năm 2022	4 tháng đầu năm 2023	ESOP năm 2022	Cổ tức năm 2020, 2021, thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Ngân hàng năm 2022
Không có	Không có	85	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá cổ phiếu

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: **500.000.000** cổ phiếu

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: **5.000.000.000.000** đồng

5. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

a. Nguyên tắc xác định giá chào bán

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/03/2023 (theo BCTC Quý I năm 2023)

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần lưu hành}} \\ &= \frac{25.298.470.000.000}{1.729.105.369} \\ &= 14.630 \text{ đồng/cổ phiếu} \end{aligned}$$

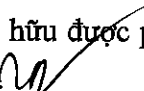
- Giá thị trường cổ phiếu LPB tại ngày 28/04/2023 là 14.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá trung bình của giá trị sổ sách và giá thị trường:

Giá trị sổ sách	: 14.630 đồng/cổ phiếu
Giá trị thị trường	: 14.000 đồng/cổ phiếu
Giá trung bình	: 14.315 đồng/cổ phiếu

b. Xác định giá chào bán

Căn cứ vào chiến lược phát triển và nhu cầu tăng vốn của LPBank, đồng thời để khuyến khích cổ đông gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của LPBank nên HĐQT quyết định mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

7. Phương thức phân phối

Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu được phân phối theo phương thức thực hiện quyền tương ứng với tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ! 

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

- **Tỷ lệ phân phối:** 28,916% tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền là 100:28,916 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu thì được nhận 01 quyền mua, cứ 100.000 quyền mua sẽ được mua thêm 28.916 cổ phiếu mới chào bán thêm).
- **Đối tượng chào bán:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông được hưởng quyền mua tại ngày chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu theo quy định.
- **Nguyên tắc làm tròn:** Số cổ phiếu mỗi cổ đông được quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu được quyền mua nhỏ hơn 01 đơn vị sẽ không được thực hiện. Tổng số cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ được gộp số và sẽ do Hội đồng quản trị lựa chọn, quyết định phân phối cho các nhà đầu tư khác.

Ví dụ: Giả định rằng, theo danh sách cổ đông được hưởng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông A đang sở hữu 100 cổ phiếu. Theo tỷ lệ phân phối, Cổ đông A được mua thêm 28,916 cổ phiếu mới. Áp dụng theo nguyên tắc làm tròn trên, cổ đông A được mua 28 cổ phiếu mới. Phần 0,916 cổ phiếu lẻ sẽ được gộp số và sẽ do HĐQT quyết định phân phối cho các nhà đầu tư khác.

- **Phương án xử lý đối với số cổ phiếu do nhà đầu tư không thực hiện quyền mua, thực hiện không hết quyền mua và số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh:**
- + Tổng số cổ phiếu xử lý bao gồm: Số cổ phiếu do Cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, thực hiện không hết quyền mua và số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh sau khi gộp số.
- + Giá chào bán: Do Hội đồng Quản trị quyết định tại thời điểm phân phối lại nhưng không thấp hơn giá phát hành cho Cổ đông hiện hữu.
- + Đối tượng và phương thức phân phối:
 - Là Nhà đầu tư trong nước (việc phân phối lại cho Nhà đầu tư trong nước không làm tăng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Ngân hàng, đảm bảo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Ngân hàng theo đúng quy định của Pháp luật).
 - Hội đồng Quản trị lựa chọn và quyết định việc phân phối cho các nhà đầu tư trong nước khác đảm bảo tuân thủ theo quy định của Pháp luật.
- + Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phân phối lại cho nhà đầu tư khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc chào bán.
- + Các tổ chức, cá nhân và người có liên quan được phân phối lại cổ phiếu phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu không vượt mức sở hữu theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán. Việc phân phối lại cho các tổ chức, cá nhân và người có liên quan phải đảm bảo theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật doanh nghiệp, Điều 55 Luật các

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12, các văn bản chỉnh sửa, bổ sung và các quy định khác có liên quan theo pháp luật hiện hành.

- + Trường hợp sau khi phát hành cho nhà đầu tư khác mà vẫn không phát hành hết thì thực hiện tăng vốn điều lệ theo số cổ phần thực tế phát hành.

8. Đăng ký mua cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu của 01 nhà đầu tư : không quy định
- Thời gian nhận đăng ký: Ngân hàng sẽ công bố chính thức thời gian đăng ký mua khi Ngân hàng được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.
- Phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu (nếu có): không quy định
- Phương thức đăng ký:

- + Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phiếu tại công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phiếu và chuyển giao cổ phiếu được thực hiện tại các công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.

- + Đối với cổ đông chưa lưu ký tại công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phiếu, chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu và chuyển giao cổ phiếu được thực hiện tại 2 địa điểm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt.

✓ Địa điểm 1: Trụ sở chính

Địa chỉ: Lầu 2, Tòa nhà Him Lam, Số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 730 98198

✓ Địa điểm 2: Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt

Địa chỉ: Tầng 6, LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 394 12299

- Phương thức thanh toán: Tiền mua cổ phiếu phải được chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu theo quy định tại điểm 12 phần VII của Bản cáo bạch này.
- Chuyển nhượng quyền mua: Trong thời hạn đăng ký mua, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có nhu cầu, việc chuyển nhượng quyền mua kết thúc trước 02 ngày làm việc so với thời hạn cuối cùng đăng ký thực hiện quyền.
- + Đối với cổ đông đã lưu ký: Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và thực hiện tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.
- + Đối với cổ đông chưa lưu ký: Cổ đông thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền mua tại Công ty Cổ phần chứng khoán Liên Việt theo địa chỉ nêu trên.

BẢN CÁO BÁO CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

- Các điều khoản liên quan:

- + Cổ đông sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu phát hành theo quyền mua trong thời gian thực hiện quyền.
- + Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua sẽ đương nhiên chấm dứt và Tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quyền bất cứ một khoản phí nào.
- + Người sở hữu quyền mua được bán, cho, tặng toàn bộ hoặc một phần số lượng quyền mua nắm giữ trong thời hạn có hiệu lực, nhưng phải thực hiện thủ tục chuyển nhượng cho người nhận chuyển nhượng theo quy định về chuyển nhượng quyền.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến được thực hiện tối đa trong vòng 90 ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, Ngân hàng sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá 30 (ba mươi) ngày.

Thời gian chào bán dự kiến: Trong năm 2023, sau khi có sự chấp thuận của UBCKNN.

Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu như sau:

Thời gian	Công việc cần thực hiện
T	Ngày Giấy chứng nhận chào bán do UBCKNN cấp có hiệu lực
T+1 đến T+3	Thông báo chốt danh sách cổ đông gửi VSD
T+4 đến T+7	Công bố thông tin việc chào bán trên các phương tiện thông tin đại chúng
T+15	Ngày đăng ký cuối cùng
T+16 đến T+18	Thông báo ngày đăng ký và nộp tiền mua cho Cổ đông hiện hữu có quyền mua cổ phiếu
T+19 đến T+40	Thực hiện đăng ký mua và chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu (tối thiểu 20 ngày để nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu)
T+41 đến T+55	Tổng hợp kết quả đăng ký mua của cổ đông
T+56 đến T+70	Phân phối lại chứng khoán do phát sinh cổ phiếu lẻ, cổ phiếu nhà đầu tư không thực hiện quyền mua và thực hiện quyền mua không hết.
T+71 đến T+75	LPB báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN

Lưu ý:

- T: ngày thường
- Thời gian trên chỉ là dự tính, thời gian thực hiện phụ thuộc vào quá trình thụ lý và xét duyệt hồ sơ của các cơ quan chức năng và tình hình thực tế thực hiện đợt chào bán.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

- Việc thực hiện phân phối cổ phiếu của LPBank có thể kéo dài và nằm trong thời hạn quy định của Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
- Lịch trình phân phối cụ thể được LPBank thông báo tại Bản thông báo chào bán.

10. Phương thức thực hiện quyền (trường hợp chào bán cổ phiếu ưu đãi)

Đợt chào bán này của LPBank là chào bán cổ phiếu phổ thông, không phải là đợt chào bán cổ phiếu ưu đãi.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu theo tỷ lệ phát hành có quyền từ chối quyền mua hoặc được chuyển nhượng 01 (một) lần quyền mua của mình cho một hoặc nhiều người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên nhận chuyển nhượng không được tiếp tục chuyển nhượng cho người thứ 3.

- Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán này là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Đối với số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh, số lượng cổ phiếu mà cổ đông không đăng ký mua hoặc đăng ký mua không hết, HĐQT sẽ phân phối lại cho nhà đầu tư khác với giá không ưu đãi hơn so với giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu. Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

- Tên tài khoản: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
- Số tài khoản: **113892666666**
- Tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Ngày 31/05/2023 NHNN đã có Văn bản số 4222/NHNN-TTGSNH về việc chấp thuận cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt tăng vốn điều lệ năm 2023, trong đó có phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tối đa 5.000.000.000.000 đồng theo phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHCĐ thường niên năm 2023 thông qua tại Nghị quyết ngày 23/04/2023 và được Hội đồng Quản trị LPBank thông qua việc triển khai thực hiện tại Nghị quyết số 733/2023/NĐ-HĐQT ngày 05/05/2023.

Theo đó, NHNN yêu cầu LPBank:

- Thực hiện tăng vốn theo đúng quy định của Pháp luật, bao gồm việc tuân thủ giới hạn sở hữu cổ phần của cổ đông, cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó theo Quy định tại Luật các TCTD năm 2010 (đã sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn của NHNN sau khi tăng vốn điều lệ.
- LPBank chỉ thực hiện tăng vốn theo quy định khi tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.
- Thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư mua cổ phần của LPBank thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của cổ đông theo đúng quy định tại Điều 54, Điều 55 Luật các TCTD, Thông

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

tư số 50/2018/TT-NHNN của Thống đốc NHNN quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (đã được sửa đổi, bổ sung) và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, trong đó lưu ý nhà đầu tư phải:

- ✓ Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại LPBank; không sử dụng nguồn vốn do TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của LPBank; không được góp vốn, mua cổ phần của LPBank dưới tên cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của Pháp luật; Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho LPBank thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong LPBank. LPBank có quyền chỉ định quyền cổ đông của các cổ đông này trong trường hợp phát hiện họ không cung cấp thông tin xác thực về chủ sở hữu thực sự các cổ phần.
- ✓ Chịu trách nhiệm tuân thủ quy định của Luật các TCTD về giới hạn sở hữu cổ phần của cổ đông, cổ đông và người có liên quan.
- ✓ Chịu trách nhiệm tuân thủ quy định về cổ đông lớn, cổ đông lớn và người có liên quan.
- Tuân thủ quy định của pháp luật về việc nhà đầu tư nước ngoài mua, sở hữu cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam.
- Trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc phát hành cổ phiếu theo quy định của pháp luật, LPBank thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động theo quy định tại Khoản 4 Điều 11 và Khoản 2 Điều 12, Thông tư số 50/2018/TT-NHNN của Thống đốc NHNN quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (đã được sửa đổi, bổ sung).

14. Hủy bỏ đợt chào bán

Số tiền thu được từ đợt chào bán không sử dụng để thực hiện dự án nên không thuộc trường hợp bị hủy bỏ đợt chào bán khi không đảm bảo tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu 70%.

15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Theo Nghị quyết HĐQT số 985/NQ-HĐQT ngày 29 tháng 05 năm 2023, HĐQT LPBank đã thông qua phương án đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài khi triển khai chào bán thêm 500.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại LPBank khi triển khai chào bán 500.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu như sau:

Theo Điều lệ của LPBank, tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại là 5% vốn điều lệ. Tỷ lệ này đã được Ngân hàng thông báo cho Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

Tính đến ngày 31/05/2023, tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài tại LPBank là 4,33%.

Trong đợt chào bán này, quyền mua cổ phiếu của các cổ đông hiện hữu là như nhau, do đó, không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, đồng nghĩa với việc LPBank vẫn đảm bảo đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật.

Trường hợp xử lý đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn (nếu có) và số cổ phiếu chào bán không được cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua đăng ký mua hết, HĐQT sẽ quyết định việc bán số cổ phiếu này cho nhà đầu tư trong nước (việc phân phối lại cho Nhà đầu tư trong nước không làm tăng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Ngân hàng, đảm bảo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Ngân hàng theo đúng quy định của Pháp luật).

16. Các loại thuế có liên quan

Các cổ đông sẽ phải chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, thu nhập từ đầu tư vốn theo các quy định hiện hành của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

• Thuế đối với nhà đầu tư cá nhân

- + Nhà đầu tư trong nước: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.
- + Nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

• Thuế đối với nhà đầu tư tổ chức

- + Doanh nghiệp trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ban hành ngày 03/06/2008; Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013, sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.
- + Doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, thu nhập chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

17. Thông tin về các cam kết

Cam kết về việc thực hiện niêm yết: LPBank cam kết triển khai các thủ tục thực hiện việc đăng ký niêm yết toàn bộ số cổ phiếu đã phát hành trên HOSE trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

- Các cam kết khác liên quan đến đợt chào bán:

BẢN CÁO BÁO CHÁO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

- + Ngân hàng cam kết việc xử lý cổ phiếu cổ đông từ chối quyền mua hoặc không thực hiện quyền (trường hợp bán cho đối tượng khác) sẽ được thực hiện đảm bảo quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng;
- + Ngân hàng cam kết việc phân phối cổ phiếu đáp ứng quy định về việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần của công ty mẹ, công ty con quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp: “*Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo nhau*”;
- + Ngân hàng cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

18.1. Chào bán trái phiếu ra công chúng Đợt 2

Ngày 09/06/2023 UBCKNN đã có Công văn số 3465/UBCK-QLCB thông báo đã nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo triển khai thực hiện chào bán trái phiếu ra công chúng Đợt 2 của LPB; Cùng ngày, LPBank đã có thông báo số 8166/2023/LPBank về việc chào bán trái phiếu ra công chúng Đợt 2, Thời gian nhận đăng ký mua: Từ ngày 10/06/2023 đến ngày 30/06/2023. Cụ thể như sau:

- **Tên Trái Phiếu:** Trái phiếu Ngân hàng Bưu điện Liên Việt phát hành ra công chúng năm 2022 (“**Trái Phiếu**”)
- **Loại Trái Phiếu:** không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành
- **Mã Trái Phiếu:**
 - Trái Phiếu LPB7Y202203
 - Trái Phiếu LPB10Y202204
- **Mệnh giá Trái Phiếu:** 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu
- **Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán:**

Số lượng Trái Phiếu chào bán Đợt 2 bằng tổng của (i) số lượng Trái Phiếu chưa chào bán hết của Đợt 1 và (ii) số lượng Trái Phiếu chào bán dự kiến của Đợt 2 đã được phê duyệt. Cụ thể như sau:

- **Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán Đợt 2 là 32.929.750** (ba mươi hai triệu chín trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi) Trái Phiếu:
 - **Trái Phiếu LPB7Y202203:** 29.442.050 (hai mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn không trăm năm mươi) Trái Phiếu. Trong đó, bao gồm 16.442.050

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

(mười sáu triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn không trăm năm mươi) Trái Phiếu chưa chào bán hết của Đợt 1 và 13.000.000 (mười ba triệu) Trái Phiếu chào bán dự kiến của Đợt 2 đã được phê duyệt.

- **Trái Phiếu LPB10Y202204:** 3.487.700 (ba triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm) Trái Phiếu. Trong đó, bao gồm 1.487.700 (một triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm) Trái Phiếu chưa chào bán hết của Đợt 1 và 2.000.000 (hai triệu) Trái Phiếu chào bán dự kiến của Đợt 2 đã được phê duyệt.
 - **Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá: 3.292.975.000.000 VND** (ba nghìn hai trăm chín mươi hai tỷ chín trăm bảy mươi lăm triệu Đồng)
 - **Trái Phiếu LPB7Y202203:** 2.944.205.000.000 VND (hai nghìn chín trăm bốn mươi bốn tỷ hai trăm linh năm triệu Đồng)
 - **Trái Phiếu LPB10Y202204:** 348.770.000.000 VND (ba trăm bốn mươi tám tỷ bảy trăm bảy mươi triệu Đồng)
 - **Kỳ hạn Trái Phiếu:**
 - Trái Phiếu LPB7Y202203: kỳ hạn 07 năm
 - Trái Phiếu LPB10Y202204: kỳ hạn 10 năm
- ❖ **Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Tổ chức phát hành**

Theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-NHNN ngày 31/03/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Các Trái Phiếu của Tổ chức phát hành thực hiện theo quy định của Luật Chứng Khoán, Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ hoạt động của Ngân hàng, theo đó, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về đợt chào bán trái phiếu ra công chúng của LPBank là HĐQT. HĐQT LPBank đã ban hành Nghị quyết số 449/2022/NQ-HĐQT ngày 12/08/2022 phê duyệt Phương án phát hành, Phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán, Đăng ký và niêm yết trái phiếu tăng vốn cấp 2 ra công chúng Ngân hàng Bưu điện Liên Việt năm 2022; Nghị quyết số 523/2022/NQ-HĐQT ngày 30/09/2022 phê duyệt Phương án triển khai chào bán và Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu Ngân hàng Bưu điện Liên Việt phát hành ra công chúng năm 2022; Nghị quyết số 677/2022/NQ-HĐQT ngày 02/12/2022 phê duyệt việc Điều chỉnh Phương án phát hành, Phương án triển khai chào bán, Phương án sử dụng vốn và Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu Ngân hàng Bưu điện Liên Việt phát hành ra công chúng năm 2022; và Nghị quyết số 814/2023/NQ-HĐQT ngày 16/05/2023 phê duyệt Phương án phát hành, Phương án triển khai chào bán và Phương án sử dụng vốn trái phiếu Ngân hàng Bưu điện Liên Việt phát hành ra công chúng năm 2022 Đợt 2.

18.2. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG LPBank

Phát hành 328.530.020 cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 19%

Ngày 31/05/2023 NHNN đã có Văn bản số 4222/NHNN-TTGSNH về việc chấp thuận cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt tăng vốn điều lệ năm 2023, trong đó có phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu tối đa 3.285.300.200.000 đồng theo phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua ngày 23/04/2023 và được HĐQT LPBank thông qua việc triển khai thực hiện tại Nghị quyết số 733/2023/NĐ-HĐQT ngày 05/05/2023.

Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu được phân phối theo phương thức thực hiện quyền tương ứng với tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ, cụ thể như sau.

1. Tên cổ phiếu : **Cổ phiếu NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT**
2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Số lượng cổ phiếu : 328.530.020 cổ phiếu
dự kiến phát hành
5. Tổng giá trị phát : 3.285.300.200.000 đồng
hành theo mệnh giá
6. Tỷ lệ phát hành : 19%
7. Tỷ lệ thực hiện : 100:19 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 19 cổ phiếu mới)
8. Nguồn vốn phát : Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2022 trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của LPBank
9. Thời gian phát hành : Năm 2023 sau khi có chấp thuận của Ngân hàng Nhà Nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
10. Phương án xử lý : Số lượng cổ phiếu phát hành cho từng Cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần cổ phiếu được chi trả dưới 01 đơn vị sẽ bị hủy bỏ.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, Cổ đông A đang sở hữu 1.005 cổ phiếu sẽ nhận được số cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng $1.005 \times 19\% = 190,95$ cổ phiếu.

Theo nguyên tắc trên, thì cổ đông A được nhận 190 cổ phiếu mới. Phần cổ phiếu lẻ dưới 01 đơn vị sẽ bị hủy bỏ.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Việc tăng vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (sau đây gọi tắt là Ngân hàng hoặc LPBank) có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao năng lực tài chính, quy mô hoạt động và khả năng cạnh tranh, đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của Ngân hàng, cụ thể:

- Vốn điều lệ là một trong những chỉ tiêu quan trọng nhất quyết định mức độ an toàn vốn trong hoạt động ngân hàng cũng như khả năng phát triển trong tương lai. Mức vốn điều lệ cao sẽ giúp Ngân hàng đáp ứng tốt các chỉ tiêu an toàn, nâng cao khả năng quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng;
- Tăng vốn điều lệ đồng nghĩa với việc tăng các giới hạn liên quan đến cấp tín dụng, thêm nguồn vốn trung dài hạn để mở rộng quy mô cho vay nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của khách hàng;
- Việc tăng vốn điều lệ là hết sức cần thiết để có thể tăng cường nguồn lực cũng như mở rộng đối tượng khách hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị phần, mua sắm, đầu tư tài sản cố định, cải tiến cơ sở vật chất, tận dụng thế mạnh mạng lưới rộng khắp để trở thành một trong những ngân hàng bán lẻ hàng đầu.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, ĐHĐCĐ của LPBank đã thông qua kế hoạch sử dụng vốn thu được như sau:

Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm (theo mệnh giá) là 11.385,3 tỷ đồng, trong đó phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 19% là 3.285,3 tỷ đồng, chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu 5.000 tỷ đồng, chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài 3.000 tỷ đồng, phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động 100 tỷ đồng để:

- Đầu tư cơ sở vật chất, mở rộng/sửa chữa/cải tạo/đầu tư mua sắm tài sản cố định, mở rộng mạng lưới hoạt động, đầu tư tài sản cố định
- Cho vay nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của khách hàng.

Theo đó, ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT linh hoạt điều chỉnh và phân bổ số tiền, kế hoạch sử dụng vốn cho các mục đích sử dụng vốn đã nêu trên, đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động của Ngân hàng.

Tại Nghị quyết HĐQT số 1190/2023/NQ-HĐQT ngày 21/06/2023, HĐQT đã thông qua phương án sử dụng vốn theo ủy quyền của ĐHĐCĐ như sau:

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng là 5.000 tỷ đồng được sử dụng để:

Phương án sử dụng vốn	Số tiền dự kiến (tỷ đồng)	Hạng mục	Thời gian dự kiến giải ngân
Cho vay nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của khách hàng Trong đó dự kiến:	5.000		Năm 2023-2024

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

Phương án sử dụng vốn	Số tiền dự kiến (tỷ đồng)	Hạng mục	Thời gian dự kiến giải ngân
- Cho vay ngắn hạn	1.250	Nông nghiệp nông thôn, Tiêu dùng, thương mại, công nghiệp chế biến chế tạo	Năm 2023-2024
- Cho vay trung – dài hạn	3.750		

Số tiền cụ thể phân bổ cho các mục đích sử dụng vốn nêu trên sẽ được điều chỉnh căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Ngân hàng.

Trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ phương án như dự kiến, Ngân hàng sẽ xem xét ưu tiên Cho vay nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của khách hàng:

- Chủ động điều hành tín dụng và ưu tiên bố trí vốn giải ngân/cho vay vào các ngành nghề, lĩnh vực tiềm năng, được Chính phủ và NHNN khuyến khích phát triển; đáp ứng, phù hợp với mục tiêu tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng.
- Giải ngân cho các hợp đồng tín dụng đã ký, ưu tiên phát triển dư nợ nông nghiệp nông thôn và/hoặc các ngành nghề, lĩnh vực có nhu cầu vốn cao; đáp ứng các điều kiện giải ngân vốn của Ngân hàng và bảo đảm mục tiêu tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt

Trụ sở chính: Lầu 2, Tòa nhà Him Lam, Số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-28) 73 098 198

Fax: (84-28) 35 146 799

Website: www.lvs.com.vn

Chi nhánh: Tầng 6 - LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 39 412 299

Ý kiến của tổ chức tư vấn:

- Với vai trò là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra đánh giá về đợt chào bán.
- Tổng khối lượng chào bán đợt này là 500.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá là 5.000.000.000.000 đồng, tương ứng 28,916% vốn điều lệ hiện tại của LPBank. Việc chào bán với giá 10.000 đồng/cổ phiếu, thấp hơn so với

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG LPBank

giá trị sổ sách và giá giao dịch của cổ phiếu LPB ở thời điểm hiện tại. Vì vậy, Tổ chức tư vấn đánh giá việc chào bán thành công là khả thi.

Ý kiến của các chuyên gia về đợt chào bán: Không có

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH KPMG Việt Nam (Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021, 2022, Báo cáo kiểm toán vốn hoàn thành số 22-02-00022-22-1);

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa nhà Keangnam Landmark 72, E6 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3946 1600

Website: www.kpmg.com.vn


CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM (Kiểm toán Báo cáo sử dụng vốn thu được từ chào bán trái phiếu ra công chúng Đợt 1 năm 2022 số 0494/VN1A-HN-BC ngày 27/02/2023)

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 71050000

Website: <https://www2.deloitte.com/vn/en.html>

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Vào tháng 04/2023, VnPost đã có thông báo đấu giá hơn 140,5 triệu cổ phần LPB của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt do VNPost sở hữu. Theo kế hoạch, HNX sẽ tổ chức phiên bán đấu giá vào ngày 21/04/2023. Tuy nhiên, đến hết thời hạn đăng ký và đặt cọc (15h30 ngày 14/04/2023) không có nhà đầu tư đăng ký tham gia mua cổ phần. 

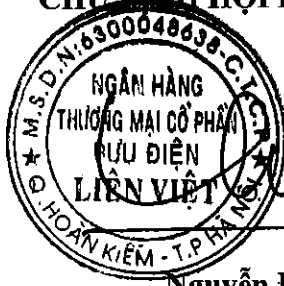
[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

**XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH,
TỔ CHỨC TƯ VẤN**

Hà Nội, ngày 30... tháng 06.. năm 2023

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Đức Thụy

TỔNG GIÁM ĐỐC

Hồ Nam Tiến

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ánh Vân

KÊ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Gấm

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN THỊ BÍCH HỒNG

XIII. PHỤ LỤC

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 đăng ký lần đầu ngày 03/04/2008, thay đổi lần thứ 27 ngày 30/05/2023;
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP –NHNN ngày 28/03/2008 do NHNN cấp;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 23/04/2023 đính kèm tờ trình số 368/2023/TTr-HĐQT ngày 31/03/2023 và Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV số 733/2023/NQ-HĐQT ngày 05/05/2023 thông qua việc triển khai thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV số 985/2023/NQ-HĐQT ngày 29/05/2023 thông qua thứ tự phát hành và Phương án chi tiết triển khai phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (đính kèm: Phương án chi tiết) và Tờ trình số 05/2023/TTr – VP HĐQT ngày 25/05/2023 về việc triển khai Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV số 1190/2023/NQ –HĐQT ngày 21/06/2023 thông qua Phương án sử dụng vốn, nội dung và danh mục bổ sung Bộ hồ sơ chào bán thêm chứng khoán ra công chúng;
- Văn bản số 4222/NHNN-TTGSNH ngày 31/05/2023 của NHNN Việt Nam;
- Điều lệ Ngân hàng ngày 25/04/2023; Quyết định sửa đổi Điều lệ số 21/2023/QĐ – CTHĐQT ngày 29/05/2023;
- Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán;
- Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán;
- Báo cáo tài chính Quý I năm 2023;
- Báo cáo về việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng Đợt 1 năm 2022 của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt số 0494/VN1A-HN-BC ngày 27/02/2023 do Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán.

PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM BẢN CÁO BẠCH

STT	Nội dung	Bản chính / bản sao
1	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/04/2008, thay đổi lần thứ 27 ngày 30/05/2023	Bản sao
2	Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP –NHNN ngày 28/03/2008 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho LPB	Bản sao
	Quyết định số 899/QĐ-NHNN ngày 12/05/2023 v/v sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Bru điện Liên Việt	Bản sao
3	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 23/04/2023	Bản chính
	Tờ trình số 368/2023/TTr-HĐQT ngày 31/03/2023 về việc phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023, kèm theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 của Ngân hàng TMCP Bru điện Liên Việt	Bản chính
4	Nghị quyết HĐQT nhiệm kỳ IV số 733/2023/NQ-HĐQT ngày 05/05/2023 thông qua việc triển khai thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Bản chính
	Nghị quyết Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV số 985/2023/NQ-HĐQT ngày 29/05/2023 thông qua việc triển khai chi tiết phương án chào bán kèm theo Phương án chi tiết triển khai chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	Bản chính
	Tờ trình số 05/2023/TTr – VP HĐQT ngày 25/05/2023 về việc triển khai Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đính kèm Phương án chi tiết triển khai chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	Bản chính
	Nghị quyết HĐQT số 1008/2023/NQ – HĐQT ngày 31/05/2023 thông qua hồ sơ đăng ký chào bán	Bản chính
	Nghị quyết HĐQT nhiệm kỳ IV số 1190/2023/NQ – HĐQT ngày 21/06/2023 thông qua Phương án sử dụng vốn chi tiết chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và danh mục bổ sung hồ sơ	Bản chính
5	Văn bản số 4222/NHNN-TTGSNH ngày 31/05/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận LPB phát hành cho cổ đông hiện hữu tối đa là 5.000.000.000.000 đồng	Bản sao
6	Điều lệ Ngân hàng ngày 25/04/2023; Quyết định sửa đổi Điều lệ số 21/2023/QĐ – CTHĐQT ngày 29/05/2023	Bản chính
7	BCTC năm 2021 được Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG) kiểm toán theo Báo cáo kiểm toán số 20-02-00537-22-1 ngày 28/03/2022	Bản sao
	BCTC năm 2022 được KPMG kiểm toán theo Báo cáo kiểm toán số 22-02-00022-23-1 ngày 28/03/2023	Bản sao
	BCTC Quý 1 năm 2023	Bản sao
8	Báo cáo về việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu ra công chúng được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán theo Báo cáo số 0494/VN1A-HN-BC ngày 27/02/2023	Bản gốc

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100